**GIÁO ÁN DẠY TRỰC TUYẾN**

**TUẦN 22**

**Thứ tư ngày 17 tháng 2 năm 2021**

**Tiết 1: Toán**

**Luyện tập (tr 117) (dạy bù tuần 21)**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố quy đồng mẫu số hai phân số.

- Rèn kĩ năng quy đồng mẫu số hai phân số và ba phân số.

- HS tích cực, tự giác học tập.

**II. Đồ dùng :** Máy tính,

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính, apad hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk Toán, vở

**III - Các hoạt động dạy - học:**

Dạy trên powerpoint qua Zoom từ 7 giờ 30 phút - 8 giờ 10 phút

**A. Kiểm tra bài cũ : 3'**

Nêu cách quy đồng mẫu số hai phân số ?

- Nhận xét

**B. Bài mới: 33'**

**1. Giới thiệu bài :1'**

**2. Thực hành: 32'**

|  |  |
| --- | --- |
| *Bài 1a:* 8’ YC HS đọc, nêu yc bài tập.  Cho HS làm nháp => chữa bài trên bảng.  GV nhận xét, chốt lại cách QĐMS 2 PS.  *Bài 2a: 10’*  Yêu cầu HS nêu yêu cầu của bài tập.  Lưu ý : khi quy đồng mẫu số hai phân số mà một số viết dưới dạng số tự nhiên thì viết số tự nhiên đó dưới dạng phân số có mẫu số là 1  GV nhận xét, chốt lại.  *Bài 4 : 8’*  Cho HS quy đồng mẫu số hai phân số đó với MSC là 60.  GV cho HS nhận xét, sửa sai (nếu có)  Nhận xét chung, chốt lại.  *Bài 3, 5:* 6’ GV gợi ý  **C. Củng cố, dặn dò: 3'** | - HS đọc, nêu yc bài tập.  - HS làm nháp (KK HS làm cả bài).  - HS nêu cách làm bài.  - HS nhận xét.  - HS đọc, nêu yc bài tập.  - HS làm nháp, lần lư­ợt từng HS nêu cách làm từng phần.  KK HS làm cả bài.  - HS nêu cách làm bài.  - HS nhận xét.  HS nêu yêu cầu của đề bài.  - HS làm vở, chụp lại chia sẻ màn hình  Chữa bài  KK HS tự làm bài và chữa bài (nếu còn thời gian). |

- HS nêu lại cách quy đồng mẫu số hai phân số, ba phân số.

GV hệ thống kiến thức, nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau

**Tiết 2: Tập làm văn**

**Cấu tạo của bài văn miêu tả cây cối (dạy bù tuần 21)**

**I. Mục tiêu:**

- Nắm được cấu tạo 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) của một bài văn miêu tả cây cối (ND ghi nhớ).

- Nhận biết được trình tự miêu tả trong bài văn miêu tả cây cối (BT1, mục III); biết lập dàn ý tả một cây ăn quả quen thuộc theo một trong hai cách đã học.

- HS cảm nhận được vẻ đẹp của cây cối trong môi trường thiên nhiên, có ý thức bảo vệ cây cối.

**II. Đồ dùng :**

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính, apad hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV, vở

**III. Các hoạt động dạy- học**

Dạy trên powerpoint qua Zoom từ 8 giờ 15 phút - 8 giờ 55 phút

**A. Kiểm tra bài cũ:**

- Nêu cấu tạo bài văn miêu tả đồ vật?

**B. Bài mới:**

**1. Giới thiệu bài**

##### 2. Giảng bài:

**\* Nhận xét:**

Đọc bài *Bãi ngô*. Xác định các đoạn và nội dung của từng đoạn.

\* So sánh cấu tạo của bài văn trên với cấu tạo của bài văn *Cây mai tứ quý*.

GV nhận xét, chốt lại: cấu tạo hai bài văn:

+ Giống nhau: 2 bài đều có 3 phần

+ Khác: Bài *Cây mai tứ quý* tả từng bộ phận của cây. Bài *Bãi ngô* tả từng thời kì phát triển của cây.

Rút ra KL về cấu tạo của một bài văn tả cây cối => Ghi nhớ

**\* Luyện tập**

*Bài 1:*

Cho HS đọc bài, nhận xét: Bài Cây gạo có 3 đoạn ứng với 3 phần mở bài, thân bài, kết bài.

Đoạn 1: Từ đầu đến *nom thật đẹp* - giới thiệu bao quát về cây gạo già và mùa hoa.

Đoạn 2: Tiếp đến *về thăm quê mẹ* - tả cây gạo già sau mùa hoa.

Đoạn 3: Còn lại - tả cây gạo vào lúc quả gạo đã già, chứa đầy những múi bông trắng xoá.

*Bài 2:* Lập dàn ý miêu tả một cây ăn quả quen thuộc theo một trong hai cách đã học:

1. Tả lần lượt từng bộ phận của cây.
2. Tả lần lượt từng thời kì phát triển của cây.

- HS lựa chọn trình tự để lập dàn ý. GV hướng dẫn HS lập dàn ý bài văn theo lựa chọn của mình.

- HS nêu dàn ý. Nhận xét, chốt lại.

\* Bước đầu giúp HS nhận biết về cấu tạo bài văn miêu tả cây cối.

**C. Củng cố, dặn dò 3'**

- Nêu lại cấu tạo của một bài văn tả cây cối.

- Nêu trình tự miêu tả trong bài văn miêu tả cây cối.

\* Liên hệ, giáo dục. HD chuẩn bị bài sau.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**Luyện tập chung (tr 118)**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố cách rút gọn phân số và quy đồng mẫu số các phân số.

- HS thực hành làm tốt các bài tập SGK. Rèn kỹ năng trình bày bài cho học sinh.

- HS say mê môn học.

**II. Đồ dùng:**

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính, apad hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk Toán, vở

**III. Các hoạt động dạy - học.**

Dạy trên powerpoint qua Zoom từ 9 giờ 15 phút - 9 giờ 55 phút

**A. Kiểm tra bài cũ :**

Khởi động: Trò chơi Ai nhanh ai đúng.

**B. Bài mới:**

**1. Giới thiệu bài: 1'**

**2. Thực hành: 32'**

*Tổ chức cho HS làm các bài tập: 1,2,3 , trình chiếu trên powerpoint.*

Bài 1: Củng cố rút gọn phân số

GV nhận xét, chốt lại. Nhấn mạnh khi y/c rút gọn PS cần RG về PS tối giản.

*Bài 2: 8’*

YC HS đọc yêu cầu => làm bài => chữa bài.

Nhận xét bài, chốt lại kết quả đúng.

\* PS nào bằng PS : ; ;  ? Nêu cách làm.

+ GV nhấn mạnh: cần RGPS  về PSTG.

*Bài 3a,b,c: 12’*

HS đọc đề bài. => TC cho HS làm bài vào vở.

\* Bước đầu hướng dẫn HS biết rút gọn những phân số đơn giản.

**C. Củng cố , dặn dò**

? Nêu cách RGPS. Nêu tính chất cơ bản của PS. Nêu cách QĐMS các PS.

GV chốt lại kiến thức về RGPS, PS bằng nhau và QĐMS các PS.

GV nhận xét tiết học. Hd chuẩn bị bài sau: So sánh 2 PS cùng MS (Tr 119).

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Tập đọc**

**Sầu riêng**

**I. Mục tiêu:**

- Bước đầu biết đọc một đoạn trong bài có nhấn giọng từ ngữ gợi tả.

- Hiểu ND: Tả cây sầu riêng có nhiều nét đặc sắc về hoa, quả và nét độc đáo về dáng cây. Trả lời được các câu hỏi SGK.

- HS yêu thiên nhiên, cây cối, có ý thức trồng, chăm sóc và bảo vệ cây trồng.

**II. Đồ dùng:**

GV: Máy tính, video bài giảng của truyền hình Hà Nội: (youtube/hanoitv.vn lớp 4/Dạy ngày 8/4/2020.)

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV.

**III. Các hoạt động dạy- học:**

(Dạy qua video bài giảng của truyền hình Hà Nội: youtube/hanoitv.vn lớp 4/Dạy ngày 8/4/2020.) Dạy trên Zoom từ 10 giờ 00 phút - 10 giờ 40 phút

**A. Kiểm tra bài cũ**

Gọi HS đọc thuộc lòng bài: Bè xuôi sông La

? Nêu vẻ đẹp của dòng sông La?

**B. Bài mới**

**1. Giới thiệu bài:** Đưa ảnh cây sầu riêng và giới thiệu

**2. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài :**

**a) Luyện đọc:**

GV đọc => HS đọc nối tiếp khổ thơ => HS luyện phát âm từ khó, câu khó.

Đọc đoạn trước lớp. Nhận xét, sửa

1 HS đọc cả bài.

**b) Tìm hiểu bài:**

Hướng dẫn HS đọc thầm trả lời các câu hỏi. Nêu ND từng đoạn.

=> Từ nội dung ý chính của từng đoạn => nêu nội dung bài.

Qua bài học em có cảm nghĩ gì về cây sầu riêng?

\* Em thích câu văn nào trong bài?

**c) Luyện đọc diễn cảm 9'**

Gọi HS nêu cách đọc bài.

Đưa bp ghi đoạn 2: Hướng dẫn luyện đọc diễn cảm đoạn 2

Tổ chức thi đọc diễn cảm đoạn, bài.

**C. Củng cố - dặn dò**

Gọi 1 HS đọc lại bài => HS nêu nội dung bài.

? Em hãy nêu một câu tả nét đặc sắc của cây sầu riêng.

Nhận xét chung tiết học. Hướng dẫn về nhà: đọc bài và chuẩn bị bài sau: Chợ Tết

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ năm ngày 18 tháng 2 năm 2021**

**Tiết 1+2 Tiếng Anh**

Đ/c Thanh soạn và dạy. Dạy trên Zoom từ: 7h30 đến 9h

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**So sánh hai phân số cùng mẫu số** (Tr 119)

**I - Mục tiêu:**

- Biết so sánh hai phân số có cùng mẫu số.

- Rèn kĩ năng nhận biết một phân số bé hơn hoặc lớn hơn 1, kĩ năng so sánh 2 PS cùng MS.

- Tự giác, tích cực học tập.

**II - Đồ dùng dạy - học:**

GV: Máy tính, video bài giảng THHN: youtube/hanoitv.vn lớp 4 - 31/3/2020.)

HS: Máy tính, apad hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk Toán, vở

**III - Các hoạt động dạy - học:**

(Dạy qua video bài giảng của truyền hình Hà Nội: youtube/hanoitv.vn lớp 4/Dạy ngày 31/3/2020.) Dạy trên Zoom từ 9 giờ 10 phút - 9 giờ 50 phút

**A- Kiểm tra bài cũ:**

- Khởi động qua trò chơi

**B - Bài mới:**

***1 - Giới thiệu bài :***

***2 - Hướng dẫn học sinh so sánh hai phân số cùng mẫu số:***

\* HD so sánh hai PS cùng mẫu số

***\**** *Củng cố nhận biết phân số bé hơn 1 và lớn hơn 1.*

? So sánh 2 phân số và 

? Quan sát, so sánh và rút ra kết luận:

? Phát biểu quy tắc so sánh phân số cùng mẫu số, so sánh phân số với 1.

\* (PS < 1) thì < (PS >1) và ngược lại.

***3 - Thực hành:***

Tổ chức cho HS làm bài 1,2,3 rồi chữa bài

Chốt cách so sánh hai PS cùng mẫu số, so sánh PS với 1.

***4 - Củng cố, dặn dò:***

- GV củng cố, hệ thống lại KT’Nêu cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số.

Nhận xét về phân số bé hơn, lớn hơn hoặc bằng 1; nhận xét giờ học.

- Nhắc nhở học sinh học bài, chuẩn bị bài sau: Luyện tập (Tr 120).

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Luyện từ và câu**

**Chủ ngữ trong câu kể Ai thế nào?**

**I. Mục tiêu:**

- Hiểu được cấu tạo và ý nghĩa của bộ phận chủ ngữ trong câu kể Ai thế nào? (ND ghi nhớ).

- Nhận biết được câu kể Ai thế nào? trong đoạn văn (BT1, mục III); viết được đoạn văn khoảng 5 câu trong đó có câu kể Ai thế nào? (khoảng 2,3 câu) (BT2).

- HS sử dụng câu đúng mục đích.

**II. Đồ dùng:**

GV: Máy tính, video bài giảng THHN: youtube/hanoitv.vn lớp 4 - 11/4/2020.)

HS: Máy tính, apad hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk Toán, vở

**III. Các hoạt động dạy - học**

(Dạy qua video bài giảng của truyền hình Hà Nội: youtube/hanoitv.vn lớp 4/Dạy ngày 11/4/2020.) Dạy trên Zoom từ 10 giờ - 10 giờ 40 phút

**A. Kiểm tra bài cũ**

Câu kể Ai thế nào? gồm có mấy bộ phận? Là những bộ phận nào? Lấy ví dụ.

Vị ngữ trong câu kể Ai thế nào? Biểu thị nội dung gì? Do những từ ngữ nào tạo thành? Lấy vd

Gv nhận xét

**B. Bài mới**

**1. Giới thiệu bài**

**2. Giảng bài:**

Gọi HS đọc đoạn văn. Tìm câu kể Ai thế nào? Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong 4 câu văn trên bảng.

Chủ ngữ trong các câu trên cho ta biết điều gì?

Chủ ngữ do 1 hay nhiều từ tạo thành?

\* Ghi nhớ

GV nhấn mạnh bộ phận CN trong câu kể Ai thế nào? Các xác định CN.

**3. Thực hành: 17'**

*Bài 1:* HS đọc yêu cầu bài.

? Đọc các câu kể Ai thế nào? trong đoạn văn

Yêu cầu xác định chủ ngữ, vị ngữ của từng câu.

GV nhận xét, chốt lời giải đúng.

*Bài 2:* Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài

Yêu cầu HS làm VBT.

Gọi vài HS đọc bài của mình trước lớp.

GV nhận xét, tuyên dương HS viết đúng yêu cầu, câu văn hay, liên kết các câu trong đoạn tốt.

**C. Củng cố - dặn dò 3'**

? Nêu lại kiến thức của bài (HS nêu ND Ghi nhớ).

? CN trong câu kể Ai thế nào? chỉ gì? (chỉ những sự vật có đặc điểm, tính chất hoặc trạng thái được nêu ở vị ngữ) Tạo thành do từ ngữ nào? (DT hoặc cụm DT) tạo thành

- GV nhận xét chung tiết học. HD chuẩn bị bài sau.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ sáu ngày 19 tháng 2 năm 2021**

**Tiết 1: Toán**

**Luyện tập (Tr120)**

**I. Mục tiêu**

- Củng cố so sánh hai phân số cùng mẫu số, so sánh phân số với 1.

- Thực hành sắp xếp các phân số cùng mẫu số theo thứ tự từ lớn đến bé. Vận dụng vào làm thành thạo các bài tập.

- Tích cực, tự giác trong học tập.

**II. Đồ dùng:**

GV: Máy tính, giáo án powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk Toán, vở

**III. Các hoạt động dạy - học.**

Dạy trên powerpoint qua Zoom từ 7 giờ 30 phút - 8 giờ 10 phút

**A. Kiểm tra bài cũ : 3'**

Nêu cách so sánh hai phân số cùng mẫu số?

GV nhận xét.

**B. Bài mới**

**1 Giới thiệu bài :1'**

**2. Thực hành: 32'**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:** - YC HS đọc, nêu yc bài tập.  Yêu cầu HS thực hành làm bài vào vở nháp. Cho HS chữa bài  Trình chiếu trên màn hình  GV nhận xét, chốt lại.  Muốn so sánh hai phân số cùng mẫu số ta làm thế nào?  **Bài 2 :**  Yêu cầu HS nêu yêu cầu của bài tập.  GV lưu ý HS khi so sánh phân số với 1  Cho HS nhận xét bài làm bạn vừa trình bày và nêu kết quả bài làm của mình, các em khác nhận xét.  GV nhận xét, chốt lại.  Muốn so sánh một phân số với 1 ta làm thế nào? Có mấy cách so sánh?  **Bài 3 :**  Yêu cầu HS nêu yêu cầu của bài tập.  TC cho HS làm bài.  GV quan sát HS học tập.  Tổ chức cho HS chữa bài  GV nhận xét, chốt lại cách làm  **C. Củng cố, dặn dò: 3'** | HS đọc, nêu yc bài tập.  HS lần lư­ợt làm từng phần a, b, c, d.  - HS chữa bài, nêu cách làm bài.  - HS nhận xét.  - HS trả lời - HS nhắc lại.  HS đọc, nêu yc bài tập.  HS lần lư­ợt làm từng phần (HS làm 5 ý cuối; KKHS làm cả bài).  - HS nêu cách làm bài.  - HS nhận xét.  HS trả lời.  HS đọc, nêu yc bài tập.  HS nêu cách làm => so sánh hai phân số có cùng mẫu số rồi sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn.  HS làm bài vào vở nháp (làm phần a, b. KKHS làm cả bài  HS chữa bài, nhận xét. |

? Nêu cách so sánh 2 PS cùng MS. SS 2PS với 1

- GV nhận xét tiết học .

- Chốt kiến thức về so sánh 2 PS cùng MS, SS PS với 1. HD chuẩn bị bài sau

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tập làm văn**

**Luyện tập quan sát cây cối**

**I- Mục tiêu:**

- Biết quan sát cây cối, trình tự quan sát, kết hợp các giác quan khi quan sát.

Nhận ra được sự giống nhau và khác nhau giữa miêu tả một loài cây với 1 cây.

- Quan sát, ghi lại kết quả quan sát một cây cụ thể.

- HS yêu thích môn học, yêu quý và bảo vệ thiên nhiên.

**II - Đồ dùng dạy - học:**

GV: Máy tính, video bài giảng THHN: youtube/hanoitv.vn lớp 4 - 18/4/2020.)

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV, VBTTV

**III. Các hoạt động dạy - học.**

(Dạy qua video bài giảng của truyền hình Hà Nội: youtube/hanoitv.vn lớp 4/Dạy ngày 18/4/2020.) Dạy trên Zoom từ 8h20’ - 9h

**A- Kiểm tra:** - Một số học sinh đọc lại nội dung ghi nhớ của tiết trước

- 2 HS nhắc lại dàn ý tả một cây ăn quả.

- Nhận xét.

**B - Bài mới:1 - Giới thiệu bài. 2’**

**2 - Hướng dẫn học sinh làm bài tập**: 35’

|  |  |
| --- | --- |
| *Bài tập 1:* - 1 HS đọc YC của BT.  - Giáo viên tổ chức cho HS làm VBT  - Nhận xét, chữa bài.  - Chốt ý 2 phần a,b  c) Giáo viên nêu yêu cầu.  - Nhận xét, khen ngợi.  d) Yêu cầu học sinh làm việc cả lớp  - GV nêu câu hỏi, học sinh trả lời.  e) Yêu cầu học sinh trao đổi và phát biểu ý kiến - GV nhận xét, chốt KT.  *Bài tập 2:* Bài yêu cầu các em quan sát một cây cụ thể, có thể quan sát một cây ăn quả, một cây hoa hoặc một cây cho bóng mát, song cây đó phải được trồng ở khu vực trường, hoặc nơi em ở để có thể quan sát được nó.  Giáo viên tổ chức cho HS tự quan sát cây trên vườn nhà.  HD HS ghi lại những gì quan sát được.  Tổ chức cho HS báo cáo trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS quan sát, tìm ý tốt.  GV kết luận chung. | - Cả lớp theo dõi trong SGK.  - HS đọc yêu cầu và làm bài vào vở bài tập  - Gọi 1 số HS trình bày kết quả, cả lớp nhận xét.  HS đọc thầm lại các bài tập đọc và nêu 1 hình ảnh so sánh, nhân hoá mà em thích.  + Bãi ngô: Miêu tả một loài cây  + Cây gạo: miêu tả 1 cây cụ thể.  - Học sinh nêu điểm giống và khác giữa miêu tả 1 loài cây với 1 cây cụ thể.  - 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập.  HS xác định rõ yêu cầu của bài.  HS ra vườn quan sát một cây cụ thể  - HS dựa vào những gì quan sát được, ghi lại kết quả QS trên giấy nháp.  - HS trình bày kết quả quan sát  - Nhận xét, đánh giá:  + Ghi chép có bắt nguồn từ thực tế quan sát không ?  + Trình tự quan sát có hợp lí không ?  + Những giác quan nào bạn đã dùng để quan sát ?  + Cây bạn quan sát có khác gì với những cây cùng loại ? |

**3 - Củng cố, dặn dò:** 3’

? Khi quan sát cây cối để miêu tả, em cần chú ý gì?

? Nhận xét sự giống nhau và khác nhau giữa miêu tả một loài cây với 1 cây.

Nhận xét giờ học, nhắc nhở HS chuẩn bị bài sau.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Khoa học** (dạy bù tuần 21)

**Sự lan truyền âm thanh**

#### I. Mục tiêu:

- HS nhận biết: tai ta nghe được âm thanh khi rung động từ vật phát ra âm thanh được lan truyền trong môi trường (khí, lỏng, rắn) tới tai.

- HS có thể nêu được ví dụ hoặc làm được thí nghiệm chứng tỏ âm thanh yếu đi khi lan truyền ra xa nguồn. Nêu được ví dụ về âm thanh có thể lan truyền qua chất lỏng, chất rắn.

- GD ý thức BVMT.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk KH, vở viết

**III. Các hoạt động dạy học**

Dạy trên powerpoint qua Zoom từ 9h10’ - 9h50’

1. **Ổn định: 1’**
2. **KTBC: 3’**

+ Mô tả một thí nghiệm mà em biết để chứng tỏ rằng âm thanh do các vật rung động phát ra.

- GV nhận xét

**3.Bài mới: 32’**

*a) Giới thiệu bài: 1’*

+ Tại sao ta có thể nghe thấy được âm thanh?

\*Hoạt động 1: ***Sự lan truyền âm thanh trong không khí.***

**\*** Mục tiêu: Nhận biết tai ta nghe được âm thanh khi rung động từ vật phát ra âm thanh được lan truyền tới tai.

? Tại sao khi gõ trống, tai ta nghe được tiếng trống ?

+Sự lan truyền của âm thanh đến tai ta như thế nào ?

GV chiếu video thí nghiệm:

+Khi gõ trống, hiện tượng gì xảy ra ? Vì sao tấm ni lông rung lên ?

+Giữa mặt ống bơ và trống có chất gì tồn tại ? Vì sao em biết ?

+Trong thí nghiệm này, không khí có vai trò gì trong việc làm cho tấm ni lông rung động ?

+Khi mặt trống rung, lớp không khí xung quanh như thế nào ?

KL *về sự lan truyền âm thanh trong không khí.*

-Gọi HS đọc mục Bạn cần biết trang 84.

+Nhờ đâu mà người ta có thể nghe được âm thanh ? Trong thí nghiệm trên âm thanh lan truyền qua môi trường gì ?

GV chiếu video thí nghiệm: Có 1 chậu nước, dùng một ca nước đổ vào giữa chậu.

+Theo em, hiện tượng gì sẽ xảy ra trong thí nghiệm trên ?

-GV yêu cầu HS làm thí nghiệm.

-GV nêu: Sóng nước từ giữa chậu lan ra khắp chậu đó cũng là sự lan truyền rung động. Sự lan truyền rung động trong không khí cũng tương tự như vậy.

*\*Hoạt động 2*: ***Âm thanh lan truyền qua chất lỏng, chất rắn.***

\* Mục tiêu: HS nêu ví dụ chứng tỏ âm thanh có thể lan truyền qua chất lỏng, chất rắn.

- GV hướng dẫn HS thực hiện thí nghiệm tại nhà: dùng chiếc ni lông buộc chặt chiếc đồng hồ đang đổ chuông rồi thả vào chậu nước. HS lên áp tai vào thành chậu, tai kia bịt lại và xem các em nghe thấy gì ?

+Hãy giải thích tại sao khi áp tai vào thành chậu, em vẫn nghe thấy tiếng chuông đồng hồ kêu mặc dù đồng hồ đã bị buộc trong túi nilon.

+Thí nghiệm trên cho thấy âm thanh có thể lan truyền qua môi trường nào ?

+Các em hãy lấy những ví dụ trong thực tế chứng tỏ sự lan truyền của âm thanh qua chất rắn và chất lỏng.

- ***Kết luận***: *Âm thanh truyền qua chất rắn, chất lỏng.=> Liên hệ trong cuộc sống.*

*\*Hoạt động 3*: ***Âm thanh yếu đi hay mạnh lên khi lan truyền ra xa.***

\* Mục tiêu: HS nêu ví dụ hoặc làm được thí nghiệm đơn giản chứng tỏ âm thanh yếu đi khi lan truyền ra xa nguồn âm.

-Hỏi : Theo em khi lan truyền ra xa âm thanh sẽ yếu đi hay mạnh lên ?

*+****Thí nghiệm 1***:

-GV nêu: Cô sẽ vừa đánh trống vừa đi lại, các em hãy lắng nghe xem tiếng trống sẽ to hay nhỏ đi nhé !

+Khi đi xa thì tiếng trống to hay nhỏ đi ?

*+****Thí nghiệm 2***:

-GV nêu: Sử dụng trống, ống bơ, ni lông, giấy vụn và làm thí nghiệm như thế ở hoạt động 1. Sau đó bạn cầm ống bơ đưa ống ra xa dần.

+Khi đưa ống bơ ra xa em thấy có hiện tượng gì xảy ra ?

? Qua 2 thí nghiệm trên em thấy âm thanh khi truyền ra xa thì mạnh lên hay yếu đi và vì sao ?

? Hãy lấy các VD cụ thể để chứng tỏ âm thanh yếu dần đi khi lan truyền ra xa nguồn âm.

GV nx, TD HS lấy VD đúng, có hiểu biết về sự lan truyền a/t khi ra xa nguồn âm thì yếu đi.

**3. Củng cố : 3’**

Thực hiện trò chơi: “Nói chuyện qua điện thoại” với người thân trong gia đình.

Âm thanh mạnh đến tai ta có hại như thế nào? => GD BVMT

**4. Dặn dò: 1’**

- Nhận xét tiết học. Về học bài và chuẩn bị bài tiết sau: bài 43.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4 Chính tả (Nghe - viết)**

**Sầu riêng**

**I. Mục tiêu:**

- Nghe - viết chính xác, trình bày đúng, đẹp một đoạn của bài Sầu riêng.

- Làm đúng BT3 (kết hợp đọc bài văn sau khi đã hoàn chỉnh), hoặc BT (2) a/b. Rèn kỹ năng trình bày bài cho học sinh.

- Giáo dục HS giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

**II. Đồ dùng :**

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV, VBTTV, vở

**III. Các hoạt động dạy- học**

Dạy trên powerpoint qua Zoom từ 10h - 10h40’

**A. Kiểm tra bài cũ: 3'**

GV gọi 2 HS lên làm bài tập 3 trang 22.

Cho HS phân biệt dáng/giáng/ráng: hình dáng, cú trời giáng, đòn giáng mạnh, ráng chiều....

Nhận xét, tuyên dương

**B. Bài mới**

**1. Giới thiệu bài : 1'**

|  |  |
| --- | --- |
| **2. H­ướng dẫn viết chính tả 22'**  a. Tìm hiểu nội dung đoạn văn  GV nêu yc của bài, 1 HS đọc đoạn văn cần viết.  b. Hư­ớng dẫn viết từ khó  Yêu cầu HS tìm những từ khó dễ lẫn khi viết chính tả và luyện viết.  c. Nghe viết chính tả  GV nhắc HS lưu ý cách trình bày đoạn văn, những chữ dễ viết sai.  GV đọc bài cho HS viết.  d. Soát lỗi và chấm bài  GV đọc bài cho HS soát lỗi.  GV chấm và chữa bài. Nhận xét chung về bài viết của HS.  **3. H­ướng dẫn HS làm các bài tập chính tả. 9'**  *Bài 3 trang 35*  GV chiếu bài tập  Gọi một vài HS đọc bài của mình.  GV nhận xét, kết luận lời giải đúng.  Cho HS phân biệt: nắng/lắng (nắng nóng, lắng đọng;...), trúc/trút (cây trúc/trút lá), cút/cúc (cút khỏi/ hoa cúc), nên/lên (nên người/lên xuống), lóng lánh, náo nức.  *Bài 2 :* HS tự đọc bài, tự làm => chữa bài  a) nên, nào, lên, nức nở  b) trúc, bút, bút.  **C. Củng cố , dặn dò: 3'** | Cả lớp nhìn sách, ghi nhớ những hiện tượng chính tả trong bài.  HS tìm từ khó viết, luyện viết nháp và phát âm đúng.  HS nghe GV đọc => viết bài.  - HS viết xong tự soát lỗi, sửa lỗi  - Chữa lỗi chính tả.  HS nêu yêu cầu của bài tập  HS tự làm bài vào VBT  Chữa bài. Nhận xét.  HS luyện đọc lại.  - KK HS tự làm bài và chữa bài |

Đọc và nêu nội dung đoạn văn của bài tập 3.

Đọc và nêu cảm nhận về cây sầu riêng.

GV nhận xét tiết học.Dặn HS ghi nhớ chính tả.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ bảy ngày 20 tháng 2 năm 2021**

**Tiết 1: Toán**

**So sánh hai phân số khác mẫu số (Tr 121)**

**I. Mục tiêu:**

-HS biết so sánh hai phân số khác mẫu số (bằng cách quy đồng mẫu số hai phân số đó). Củng cố so sánh hai phân số có cùng mẫu số.

- Vận dụng kiến thức đã học để so sánh được hai phân số khác mẫu số.

- Yêu thích môn học, tích cực học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Máy tính, video bài giảng của truyền hình Hà Nội: youtube/hanoitv.vn lớp 4/Dạy ngày 3/4/2020.

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk Toán, vở

**III - Các hoạt động dạy - học:**

(Dạy qua video bài giảng của truyền hình Hà Nội: youtube/hanoitv.vn lớp 4/Dạy ngày 3/4/2020.)Dạy từ 7 giờ 30 phút - 8 giờ 10 phút qua Zoom

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:** (5’)  - Nhận xét, đánh giá.  **2. Bài mới:**  **a. Giới thiệu bài: (1’)**  **b. Hd so sánh 2 phân số khác mẫu số (10’)**  \* Nêu ví dụ: So sánh 2 phân số: 2/3 và 3/4.  - Hướng dẫn HS so sánh bằng cách thực hành trên đồ dùng trực quan.  - Hướng dẫn cách so sánh: Gợi ý HS đưa về trường hợp 2 phân số cùng mẫu số rồi so sánh, rút ra kết luận.  - Chiếu quy tắc so sánh 2 phân số khác mẫu số.  **c. Hướng dẫn thực hành: ( 20’)**  *Bài 1:* So sánh 2 phân số khác mẫu số.  Gợi ý HS vận dụng quy đồng mẫu số theo các cách đã học rồi so sánh.  \* Nxét, chốt cách so sánh 2 PS khác MS.  *Bài 2a:* Rút gọn rồi so sánh 2 phân số.  Lưu ý HS rút gọn đến phân số tối giản.  \* Chốt cách làm: Cần rút gọn trước khi so sánh PS.  *Bài 3:* Vận dụng giải toán.  Gợi ý cách trình bày bài giải.  **3. Củng cố- Dặn dò: (3’)** | - HS nêu cách so sánh 2 phân số cùng mẫu số; so sánh PS với 1.  - Cả lớp thực hành trên 2 băng giấy để so sánh 2/3 và 3/4.  - HS liên hệ với kiến thức đã học để giải quyết vấn đề.  - HS rút ra cách so sánh 2 phân số khác mẫu số.  - HS làm bài  - Chữa, chốt kết quả đúng.  - HS làm bài (phần a) KK HS làm cả bài.  - HS chữa bài.  - KK HS tự làm. HS nêu phương án trả lời, giải thích. |

- Nêu lại cách so sánh 2 PS khác mẫu số? (QĐMS 2 PS rồi SS)

HD: nếu là dạng toán trắc nghiệm, ta chỉ cần nhân nhẩm tích của tử số PS này với MS PS kia và ngược lại. Nếu tích lớn hơn thì >, nếu tích bé hơn thì <.

- Nhận xét tiết học. Dặn dò: Chuẩn bị bài sau: Toán Luyện tập (tr122)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tập làm văn**

**Luyện tập miêu tả các bộ phận của cây cối**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được một số đặc điểm đặc sắc trong cách quan sát và miêu tả các bộ phận của cây cối trong đoạn văn mẫu (BT1).

- Viết được một đoạn văn miêu tả lá (hoặc thân, gốc) của một cây em thích.

- Giáo dục học sinh chăm sóc và yêu thích cây cối.

**II - Đồ dùng dạy - học:**

GV: Máy tính, video bài giảng của truyền hình Hà Nội: youtube/hanoitv.vn lớp 4/Dạy ngày 25/4/2020.

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV, VBTTV

**III. Các hoạt động dạy - học.**

(Dạy qua video bài giảng của truyền hình Hà Nội: youtube/hanoitv.vn lớp 4/Dạy ngày 25/4/2020.)Dạy từ 8 giờ 20 phút - 9 giờ 00 phút qua Zoom

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ: 3'**  2 H đọc kết quả quan sát một cây em thích trong khu vực trường em hoặc nơi em ở.  Nhận xét.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài 1'** 2. Giảng bài: 31' *Bài 1 : 8’*  *-* YC HS đọc nêu yc bài.  - TC cho HS trao đổi, trả lời câu hỏi.  - TC cho HS nhận xét.  - GV nhận xét, chốt lại cách tả của tác giả ở mỗi đoạn văn.  *Bài 2: 23’*  Một HS đọc yêu cầu của đề bài, suy nghĩ chọn tả một bộ phận (lá, thân hay gốc) của cây em yêu thích.  TC cho HS viết đoạn văn.  TC cho HS trình bày bài viết của mình.  GV nhận xét, đánh giá. Chọn 1 số câu văn, đoạn văn hay cho HS đọc lại. | HS đọc bài - nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu của bài tập 1.  - HS đọc thầm hai đoạn văn, suy nghĩ, phát hiện cách tả của tác giả trong mỗi đoạn có gì đáng chú ý.  HS phát biểu ý kiến.  - Cả lớp nhận xét.  - HS đọc, nêu yc bài.  - HS viết đoạn văn. Chụp bài gửi cho GV => chia sẻ bài lên màn hình.  - 4-5 HS trình bày bài viết của mình.  HS nhận xét, sửa cách dùng từ, viết câu, diễn đạt. |

**C. Củng cố, dặn dò 3'**

? Khi miêu tả các bộ phận của cây cối cần chú ý gì?

? Cây rất có ích, em cần đối xử với cây ntn? Vậy khi viết văn, em cần lồng tình cảm, cảm xúc của mình với cây đang tả nhé.

GV nhận xét tiết học.

Chuẩn bị bài sau:Luyện tập miêu tả các bộ phận của cây cối (VN quan sát kĩ một loài hoa, quả mà em thích ghi lại những gì em quan sát được).

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**Luyện tập (Tr122)**

**I. Mục tiêu**

-**C**ủng cố về so sánh phân số theo 2 cách.

- Biết cách so sánh hai phân số có cùng tử số.

- Yêu thích môn học.

**II - Đồ dùng dạy - học:**

GV: Máy tính, giáo án powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk Toán, VBTT

**III. Các hoạt động dạy - học.**

Dạy trên powerpoint qua Zoom từ 9 giờ 10 phút - 9 giờ 50 phút

**A. Kiểm tra bài cũ : 3'**

- Nêu cách quy đồng mẫu số hai phân số?

- Nêu cách so sánh hai phân số khác mẫu số?

- Nhận xét.

**B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài :1'**

**2. Thực hành: 32'**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1: 8’** YC HS đọc, nêu yc bài tập.  Yêu cầu HS thực hành làm bài vào vở nháp.  Gọi một vài em nêu cách làm của mình.  - GV nhận xét, chốt lại các cách so sánh 2 PS.  **Bài 2:** **8’** Y/cầu HS nêu yêu cầu của BT  GV lưu ý HS khi so sánh hai phân số khác mẫu số bằng hai cách.  GV nhận xét, chốt lại 2 cách so sánh 2PS: QĐMS và so sánh 2 PS với 1.  **Bài 3: 12’ ?** Nêu yêu cầu của bài tập.  GV hướng dẫn HS so sánh hai phân số có cùng tử số.  TC cho HS làm bài.  GV quan sát, hướng dẫn HS làm chậm.  GV nhận xét, chốt lại cách so sánh 2 PS cùng tử số.  **Bài 4 : 4’** GV gợi ý (cách viết các PS theo thứ tự từ bé đến lớn)  **C. Củng cố, dặn dò: 3'** | HS đọc, nêu yc bài tập.  HS lần lư­ợt làm từng phần a, b.  KK HS làm cả bài.  HS nêu cách làm bài.  HS nhận xét.  HS đọc, nêu yc bài tập.  HS lần lư­ợt làm từng phần a, b  KK HS làm cả bài.  HS nêu kết quả và cách làm bài.  HS nhận xét.  HS đọc, nêu yc bài tập.  HS tìm hiểu mẫu và đưa ra cách làm theo mẫu.  HS so sánh theo hướng dẫn của GV.  HS làm nháp.  HS nhận xét.  KK HS tự làm bài và chữa bài (nếu còn thời gian). |

- Khi so sánh hai PS không cùng mẫu số, ta có những cách so sánh nào? (SSPS với 1; QĐMS 2 PS; QĐTS 2 PS)

GV giới thiệu thêm cách SS phần bù đơn vị: (phần hơn với đơn vị, phần kém với đơn vị) PS nào có phần bù bé hơn thì PS đó lớn hơn, ngược lại.

- GV nhận xét tiết học . Chuẩn bị bài sau: Luyện tập chung.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Tập đọc**

**Chợ Tết**

**I. Mục tiêu:**

- Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm.

- Hiểu các từ ngữ mới trong bài, hiểu ND bài thơ: Cảnh chợ Tết miền trung du có nhiều nét đẹp về thiên nhiên, gợi tả cuộc sống êm đềm của người dân quê. Trả lời được các câu hỏi SGK, thuộc được một vài câu thơ yêu thích.

- Giáo dục HS biết cảm nhận và quý trọng cái đẹp trong cuộc sống.

\* HS tự học thuộc lòng bài thơ ở nhà.

**II - Đồ dùng dạy - học:**

GV: Máy tính, video bài giảng của truyền hình Hà Nội: youtube/hanoitv.vn lớp 4/Dạy ngày 15/4/2020.

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV

**III. Các hoạt động dạy - học.**

(Dạy qua video bài giảng của truyền hình Hà Nội: youtube/hanoitv.vn lớp 4/Dạy ngày 15/4/2020.)Dạy từ 10 giờ 00 phút - 10 giờ 40 phút qua Zoom

**A. Kiểm tra bài cũ 3’**

Yêu cầu đọc bài: Sầu riêng.

? Sầu riêng là đặc sản của vùng nào? Nêu những nét đặc sắc của hoa sầu riêng, quả, dáng cây?

? Nêu những câu văn thể hiện tình cảm của tác giả đối với cây sầu riêng.

Nhận xét.

|  |  |
| --- | --- |
| **B. Bài mới**  **1. Giới thiệu bài 1’**  GV giới thiệu qua tranh.  **2. Luyện đọc và tìm hiểu bài : 33'**  **a) Luyện đọc: 12'**  Gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ trước lớp.  Gọi HS nêu nhận xét.  Yêu cầu HS luyện phát âm từ khó.  Cho HS đọc nối tiếp từng khổ thơ  HD HS nghe, nhận xét.  YC 1 HS đọc bài.  GV đọc mẫu và hướng dẫn đọc.  **b) Tìm hiểu bài: 12'**  Yêu cầu HS đọc thầm và trả lời câu hỏi SGK.  Em thích nhất khổ thơ nào trong bài? Vì sao?  Nội dung chính của bài là gì?  **c. Luyện đọc diễn cảm 9’**  Gọi HS nêu cách đọc bài.  GV chiếu đoạn cần luyện đọc => hdẫn luyện đọc diễn cảm từ câu 5 đến câu 12.  Tổ chức nhẩm đọc thuộc lòng.  Tổ chức thi đọc diễn cảm đoạn thơ trên.  Tổ chức thi đọc toàn bài.  **C. Củng cố-dặn dò 3’** | HS lắng nghe.  2 nhóm đọc nối tiếp từng khổ thơ HS nêu nhận xét.  HS luyện phát âm.  HS luyện đọc.  1HS đọc.  HS đọc thầm và trả lời câu hỏi.  HS trả lời.  HS nhận xét.  HS nêu nội dung bài.  HS trả lời  Vài HS luyện đọc trước lớp.  HS nhẩm thầm bài.  HS thi đọc đoạn, cả bài. |

Nêu những từ ngữ tả màu sắc về chợ Tết. Em hãy miêu tả 1 vài câu về chợ Tết quê em. Nhắc lại nội dung bài.

Nhận xét chung tiết học. HDVN xem lại bài, thuộc bài thơ. CBBS.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chủ nhật ngày 21 tháng 2 năm 2021**

**Tiết 1: Luyện từ và câu**

**Mở rộng vốn từ: Cái đẹp**

**I. Mục tiêu:**

- Biết thêm một số từ ngữ nói về chủ điểm Vẻ đẹp muôn màu, biết đặt câu với một số từ ngữ theo chủ điểm đã học (BT1, BT2, BT3).

- Bước đầu làm quen với một số thành ngữ liên quan đến cái đẹp (BT4).

- Giáo dục HS biết yêu và quý trọng cái đẹp trong cuộc sống.

**II - Đồ dùng dạy - học:**

GV: Máy tính, video bài giảng của truyền hình Hà Nội: youtube/hanoitv.vn lớp 4/Dạy ngày 22/4/2020.

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV, VBTTV

**III. Các hoạt động dạy - học.**

(Dạy qua video bài giảng của truyền hình Hà Nội: youtube/hanoitv.vn lớp 4/Dạy ngày 22/4/2020.)Dạy từ 7 giờ 30 phút - 8 giờ 10 phút qua Zoom

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ: 3'**  1 HS đọc đoạn văn kể về một loại cây trái yêu thích có dùng câu kể *Ai thế nào?*  **B. Bài mới :**  **1. Giới thiệu bài : 1'**  **2. Hướng dẫn HS làm bài tập 32'**  **Bài 1:** Tìm các từ:  a. Thể hiện vẻ đẹp bên ngoài của con người: xinh đẹp  b. Thể hiện nét đẹp trong tâm hồn, tính cách của con người: thùy mị.  - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng .  **Bài 2 :** Tìm các từ:  a. Chỉ dùng thể hiện vẻ đẹp của thiên nhiên, cảnh vật  b. Dùng để thể hiện vẻ đẹp của cả thiên nhiên, cảnh vật con người: xinh xắn.  - GV nhận xét , chốt lại lời giải đúng .  **Bài 3:** Đặt câu với 1 từ vừa tìm được trong bài tập 1  - Cả lớp và GV nhận xét.  **Bài 4:** Điền các thành ngữ hoặc cụm từ ở cột A vào những chỗ thích hợp ở cột B.  GV chiếu BT.  GV nhận xét, chốt kết quả đúng  **C. Củng cố-dặn dò 3'** | 1 HS đọc - nhận xét.  Một HS đọc nội dung bài tập 1. HS suy nghĩ, chia các từ vào hai nhóm.  HS trình bày kết quả.  Nhận xét.  Một HS đọc nội dung bài tập 2.  HS suy nghĩ, chia các từ vào hai nhóm.  1-2 HS trình bày kết quả.  Nhận xét.  Một HS đọc nội dung bài tập 3.  HS suy nghĩ đặt câu và trình bày câu mà mình đặt => Nhận xét.  Cho HS nêu cách nối câu, HS tự làm vào VBT  Nhận xét. |

? Nêu các từ thuộc chủ điểm Vẻ đẹp muôn màu.

Đọc lại các thành ngữ liên quan đến cái đẹp.

GV nhận xét tiết học. HS chuẩn bị bài sau.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Kể chuyện**

**Con vịt xấu xí**

**I. Mục tiêu:**

- Dựa vào lời kể của giáo viên, sắp xếp đúng thứ tự tranh minh hoạ cho trước (SGK); bước đầu kể lại được từng đoạn câu chuyện Con vịt xấu xí rõ ý chính, đúng diễn biến.

- Hiểu được lời khuyên qua câu chuyện: Cần nhận ra cái đẹp của người khác, không lấy mình làm chuẩn để đánh giá người khác.

- Giáo dục HS lòng tự trọng.

**II - Đồ dùng dạy - học:**

GV: Máy tính, giáo án powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV

**III. Các hoạt động dạy - học.**

Dạy bằng giáo án powerpoint qua Zoom từ 8 giờ 20 phút - 9 giờ 00

**A. Kiểm tra bài cũ: 3'**

Hãy kể về 1 người có khả năng đặc biệt mà em biết. HS nhận xét.

**B. Bài mới:**

**1. Giới thiệu bài: 1'**

|  |  |
| --- | --- |
| **2. GV kể chuyện : 12'**  GV kể lần 1 + giải nghĩa từ khó.  GV kể lần 2  - GV vừa kể vừa chỉ vào tranh minh họa.  **3. Hướng dẫn HS kể chuyện: 17'**  a) Dựa vào tranh minh họa và trí nhớ, HS tìm cho mỗi tranh 1, 2 câu thuyết minh=> sắp xếp lại thứ tự các tranh  GV chiếu lời thuyết minh cho 5 tranh.  GV nhận xét, bổ sung.  b) Kể từng đoạn truyện  Chú ý về tiêu chí nhận xét, đánh giá: về nội dung, cách diễn đạt, giọng kể, thể hiện cử chỉ, ánh mắt, thái độ,...  c) Kể lại toàn bộ câu chuyện  b) Trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện  Câu chuyện có ý nghĩa gì?  \* Câu chuyện muốn nói với em điều gì?  **C. Củng cố, dặn dò 3’**  Nêu lại ND, ý nghĩa câu chuyện. Giáo dục HS qua lời khuyên của câu chuyện. | HS nghe kết hợp nhìn tranh minh họa  HS tự làm, trình bày ý kiến: phát biểu lời thuyết minh cho các tranh, sắp xếp lại thứ tự các tranh.  HS nhận xét, bổ sung.  - 1 HS xung phong kể lại từng đoạn câu chuyện  - HS nhận xét, tuyên dương.  - Vài HS kể toàn bộ câu chuyện.  - Lớp nhận xét, tuyên dương.  - HS nêu  - HS nêu (cần yêu quý các loài vật quanh ta, không vội đánh giá ... ) |

GV nhận xét tiết học. VN kể lại câu chuyện. Tìm và đọc câu chuyện *ca ngợi cái hay, cái đẹp hay phản ánh cuộc đấu tranh giữa cái đẹp và cái xấu, cái thiện và cái ác* để giờ sau kể.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Lịch sử**

**Nhà Hậu Lê và việc tổ chức quản lí đất nước**

**I. Mục tiêu:**

- Nắm được hoàn cảnh ra đời của nhà Hậu Lê.

- Biết: Nhà Hậu Lê đã tổ chức được một bộ máy nhà nước quy củ và quản lí đất nước tương đối chặt chẽ.

- Nhận thức bước đầu về vai trò của pháp luật.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Máy tính, giáo án powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk Lịch sử & Địa lí

**III. Các hoạt động dạy học :**

Dạy bằng giáo án powerpoint từ 9 giờ 20 phút - 10 giờ 00 phút

**A. Kiểm tra bài cũ: 3'**

**-** Nêu ý nghĩa của chiến thắng Chi Lăng? - 2HS

GV, HS nhận xét, đánh giá

**B. Dạy bài mới 1. Giới thiệu bài 1'**

**2. Bài mới: 30'**

|  |  |
| --- | --- |
| *\*Hoạt động 1 :* 7’ Làm việc cả lớp.  GT một số nét khái quát về nhà Hậu Lê.  Y/cầu HS đọc SGK để trả lời CH:  - Lê Lợi lên ngôi vua năm nào? Đóng đô ở đâu? Đặt tên nước là gì?  -Nhà Hậu Lê đã trải qua những đời vua nào?  - GV nhận xét, chốt lại một số nét khái quát về nhà Hậu Lê.  *\*Hoạt động 2 :* 8’ Làm việc cả lớp  - Chiếu câu hỏi sau:  ? Nhìn vào tranh tư liệu về cảnh triều đình vua Lê và nội dung bài học trong SGK, hãy tìm những sự việc thể hiện vua là người có quyền uy tối cao?  - GV , HS thống nhất kq’ đúng.  - Chốt ý: vua là người có quyền uy tối cao.  *\* Hoạt động 3: 15’* Làm việc cá nhân  ? Nhà Hậu Lê đã tổ chức quản lí đất nước như thế nào?  - GV nhấn mạnh vai trò của Bộ luật HĐ: là công cụ để quản lí đất nước.  - Đọc thầm và nêu một số điểm về nội dung của Bộ luật Hồng Đức?  ? Luật Hồng Đức bảo vệ quyền lợi của ai?  ? Luật Hồng Đức có điểm nào tiến bộ?  GV chốt lại cách tổ chức quản lí đất nước của nhà Hậu Lê và ND của Bộ luật HĐ. | - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm SGK và trả lời các câu hỏi.  Năm 1428, Lê Lợi chính thức lên ngôi vua đặt tên nước là Đại Việt. Nhà Hậu Lê trải qua một số đời vua. Nước Đại Việt ở thời Hậu Lê phát triển rực rỡ nhất ở đời vua Lê Thánh Tông (1460 - 1497)  - HS quan sát tranh, đọc thông tin sgk  - HS trình bày, nhận xét, bổ sung:  + Tính tập quyền (tập trung quyền hành ở vua) rất cao.  + Vua là con trời (Thiên tử) có quyền tối cao, trực tiếp chỉ huy quân đội.  - HS nêu, nhận xét, bổ sung: soạn Bộ luật Hồng Đức, vẽ bản đồ đất nước.  - HS đọc SGK => Nêu ND Bộ luật.  - HS trả lời câu hỏi. ( vua, nhà giàu, làng xã, phụ nữ),… |

**3. Nhận xét - dặn dò: 3'**

Nhà Hậu Lê quản lí đất nước dựa vào công cụ nào?

Nêu điểm tiến bộ trong Bộ luật Hồng Đức ?

- GV nhận xét tiết học. HD chuẩn bị bài sau : Trường học thời Hậu Lê.

**TUẦN 23**

**Thứ hai ngày 22 tháng 2 năm 2021**

**Tiết 1: Toán**

**Luyện tập chung (T123)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết so sánh hai phân số. Biết vận dụng dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5,9 trong một số trường hợp đơn giản.

- Rèn kỹ năng so sánh hai phân số, kĩ năng nhận biết dấu hiệu chia hết.

- HS tích cực, tự giác học tập.

**II.Đồ dùng:** GV: Máy tính, giáo án powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk Toán, vở nháp

**III. Các hoạt động dạy - học.**

Dạy bằng giáo án powerpoint qua Zoom từ 7 giờ 30 phút - 8 giờ 10 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ : 3'**  - Chữa bài tập 3 tr 122.  ? Muốn viết các PS theo thứ tự từ bé đến lớn ta làm tn?  ? Nêu lại cách so sánh 2 PS cùng tử số?  - GV nhận xét  **B Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài: 1'**  **2. Thực hành: 32'**  *Bài 1:* (ở đầu tr 123): 10’  YC HS nêu yêu cầu bài.  TC cho HS tự làm bài.  GV nhận xét, chốt lại cách so sánh phân số cùng mẫu số, khác MS, so sánh PS với 1.  *Bài 2:* (ở đầu tr 123): 10’  ? Nêu yêu cầu bài  Nhận xét bài.  ? Thế nào là PS lớn hơn, bé hơn hoặc = 1.  GV chốt lại cách viết PS>1,<1 từ 2 STN cho trước.  *Bài 1:* (a, b ở cuối tr 123): 12’  YC HS đọc đề bài.  TC cho HS làm vở  GV nhận xét, chốt lại các dấu hiệu chia hết đã học.  **C. Củng cố , dặn dò 3'**  ? Nêu các cách so sánh phân số.  Giới thiệu thêm: SS với PS trung gian,...  GV nhận xét tiết học .  HD chuẩn bị bài sau: Luyện tập chung. | Làm BT3 (122)  a) SS các PS cùng tử số  b) Rút gọn các PS về PS tối giản cùng tử số => SS các PS cùng tử số.  HS nêu yêu cầu bài.  Lớp làm nháp.HS trình bày cách làm  Chữa bài, lớp nhận xét.  HS đọc yc bài.  HS làm bài theo hướng dẫn của GV Nhận xét.  HS nêu  HS đọc bài, làm bài theo hướng dẫn của GV. KK HS làm cả bài.  Nhận xét.  HS lắng nghe.  - KK HS làm thêm BT 3,4 ở đầu trang 123. |

**Tiết 2: Tập đọc**

**Hoa học trò**

**I. Mục tiêu:**

- Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài với giọng nhẹ nhàng, tình cảm.

- Hiểu nội dung: Tả vẻ đẹp độc đáo của hoa phượng, loài hoa gắn với những kỉ niệm và niềm vui của tuổi học trò. Trả lời được các câu hỏi SGK.

- Trân trọng và giữ gìn vẻ đẹp độc đáo của hoa phượng. Yêu thiên nhiên.

**II. Đồ dùng:**

GV: Máy tính, video bài giảng của truyền hình Hà Nội: youtube/hanoitv.vn lớp 4/Dạy ngày 29/4/2020.

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV.

**III. Các hoạt động dạy - học.**

(Dạy qua video bài giảng của truyền hình Hà Nội: youtube/hanoitv.vn lớp 4/Dạy ngày 29/4/2020.)Dạy từ 8 giờ 20 phút - 9 giờ 00 phút qua Zoom

|  |  |
| --- | --- |
| **A.Kiểm tra bài cũ 3’**  Yêu cầu đọc thuộc lòng bài: Chợ Tết, TLCH’  Nhận xét  **B. Bài mới 35’**  **1.Giới thiệu bài 1’**  - Chiếu tranh minh họa và giới thiệu  **2. Luyện đọc và tìm hiểu bài : 33'**  **a) Luyện đọc: 12'**  Gọi HS đọc nối tiếp đoạn  Gọi HS nhận xét.  Yêu cầu HS luyện phát âm từ khó.  Tổ chức luyện đọc theo đoạn  Đọc cả bài.  GV đọc mẫu và hướng dẫn đọc.  **b) Tìm hiểu bài: 12'**  Tổ chức cho HS đọc thầm đoạn, bài, TLCH’...  Tác giả tả cây hoa phượng như thế nào?  Qua bài học em có cảm nghĩ gì về cây hoa phượng?  Tại sao tác giả gọi hoa phượng là hoa học trò?  Em thích câu văn nào trong bài? ND chính của bài.  => GD ý thức trân trọng và biết giữ gìn vẻ đẹp của hoa phượng.  **c. Luyện đọc diễn cảm 10’**  Gọi HS nêu cách đọc bài.  Hướng dẫn luyện đọc diễn cảm đoạn 2  Tổ chức thi đọc diễn cảm đoạn  Thi đọc toàn bài.  GV, HS nhận xét, đánh giá  **C. Củng cố - dặn dò 2’** | 1 HS lên bảng, HS khác nhận xét.  HS đọc nối tiếp đoạn trước lớp. HS nêu nhận xét.  HS luyện phát âm.  HS luyện đọc. Nhận xét  1-2 HS đọc cả bài  HS lắng nghe.  HS đọc thầm đoạn, bài và trả lời câu hỏi SGK.  HS nêu cảm nghĩ.  HS thảo luận nhóm đôi TL.  Vài HS nêu  - HS nêu  Vài HS luyện đọc trước lớp.  HS thi đọc đoạn,  HS thi đọc cả bài.  1 HS đọc lại bài, nêu ND bài.  HS lắng nghe. |

HS đọc lại bài, nêu nội dung bài. Nêu tình cảm, cảm nghĩ của em về cây hoa phượng, về thiên nhiên?

Nhận xét chung tiết học.

HD chuẩn bị bài sau: Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Khoa học**

**Bài 43+44: Âm thanh trong cuộc sống**

**I. Mục tiêu :**

- Nêu được vai trò của âm thanh trong đời sống; nêu được ích lợi của việc ghi lại được âm thanh. Nhận biết một số loại tiếng ồn; nêu được một số tác hại của tiếng ồn và biện pháp phòng chống.

- Đánh giá, nhận xét về sở thích âm thanh của mình.

- HS có ý thức BVMT và thực hiện được một số hoạt động đơn giản góp phần chống ô nhiễm tiếng ồn cho bản thân và những người xung quanh.

**II. Đồ dùng:** GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk KH.

**III. Các hoạt động dạy - học.**

Dạy bằng giáo án powerpoint qua Zoom từ 9 giờ 10 phút - 9 giờ 50 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **A- Kiểm tra bài cũ : ( 5')**  +Mô tả thí nghiệm chứng tỏ sự lan truyền âm thanh trong không khí.  +Âm thanh có thể lan truyền qua những môi trường nào ? Cho VD.  GV nhận xét  **B- Bài mới :**  **1. Khởi động :** Trò chơi *Tìm từ diễn tả âm thanh.( 5')*  - GV hướng dẫn cách chơi.  ? Cuộc sống của chúng ta sẽ như thế nào nếu như không có âm thanh ?  \* GTB:  **2. Hoạt động 1 :** Tìm hiểu vai trò âm thanh trong đời sống.( 10')  GV y/c HS quan sát các hình minh hoạ trang 86 SGK và ghi lại vai trò của âm thanh thể hiện trong hình và những vai trò khác mà em biết.  + ***GV kết luận***: *Âm thanh rất quan trọng và cần thiết đối với cuộc sống của chúng ta. Nhờ có âm thanh chúng ta có thể học tập, nói chuyện với nhau, thường thức âm nhạc,...*  **2. Hoạt động 2:** Nói về những âm thanh ưa thích và những âm thanh không ưa thích. (8')  - Tổ chức cho HS nối tiếp nêu những âm thanh thích và không thích.  -Nhận xét, khen ngợi những HS biết đánh giá âm thanh.  ***KL*** về sở thích âm thanh của mỗi người.  **3. Hoạt động 3:** Tìm hiểu ích lợi của việc ghi lại được âm thanh ( 5')  Em thích nghe bài hát nào ? Lúc muốn nghe bài hát đó em làm như thế nào ?  -GV mở youtube cho HS nghe một số bài hát thiếu nhi mà các em thích.  +Việc ghi lại âm thanh có ích lợi gì ?  +Hiện nay có những cách ghi âm nào ?  - Gọi HS đọc mục bạn cần biết thứ 2 tr 87.  - GV KL về các phương tiện ghi âm và ích lợi của việc ghi lại được âm thanh | 2 HS nêu.  - HS nhận xét bạn.  - HS chơi trò chơi. Ví dụ:  + Đồng hồ - tích tắc;Gà kêu - chíp chíp  + Gà gáy - ò ó o; Lá rơi - xào xạc  + Cuộc sống sẽ buồn chán vì không có tiếng nhạc, tiếng hát, tiếng chim hót, …  - HS ghi vở  - HS trình bày. HS khác nhận xét  - HS nêu ý kiến của mình và giải thích tại sao.  - HS trả lời theo ý thích của bản thân.  -Hiện nay người ta có thể dùng băng hoặc đĩa trắng, đài, điện thoại, máy ghi âm,… để ghi âm thanh.  - 2, 3 HS đọc mục Bạn cần biết. |
| **4. Hoạt động 4:** Tìm hiểu về tác hại của tiếng ồn và biện pháp phòng tránh:  **+Kết luận : *về tác hại của tiếng ồn và biện pháp phòng tránh.***  **5. Hoạt động *5****:* Nói về các việc nên / không nên làm để góp phần chống tiếng ồn cho bản thân và những người xung quanh  \* GV nhận xét, chốt => GD BVMT | HS đọc, quan sát hình,  *GDHS KN tìm kiếm và xử lí thông tin về nguyên nhân, giải pháp chống ô nhiễm tiếng ồn.*  HS nêu các việc nên / không nên làm để góp phần chống tiếng ồn cho bản thân và những người xung quanh, nơi công cộng: lớp, trường,... |

**6. Hoạt động 6:** Trò chơi “*Người nhạc công tài hoa*”

GV hd đổ nước vào chai hoặc cốc từ vơi đến đầy. Sau đó dùng bút chì gõ vào chai.

-***Kết luận***: *khi gõ chai phát ra âm thanh, chai chứa nhiều nước âm thanh phát ra sẽ trầm hơn*.

**5. Củng cố - Dặn dò: 2’**Nêu vai trò của âm thanh trong đời sống

Nêu được ích lợi của việc ghi lại được âm thanh

? Nêu tác hại của tiếng ồn, biện pháp phòng chống?

? Em đã làm cách đơn giản nào góp phần chống ô nhiễm tiếng ồn cho bản thân và những người xung quanh.

- GV nhận xét tiết học. Dặn chuẩn bị bài sau: Ánh sáng.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Chính tả**

**Nhớ - viết: Chợ Tết**

**I. Mục tiêu:**

- Nắm được ND bài chính tả. Biết cách trình bày đoạn thơ trích.

- Làm đúng BT chính tả phân biệt âm đầu, vần dễ lẫn (BT2).

- GD HS tính cẩn thận, kiên trì và ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

**II - Đồ dùng dạy - học:**

GV: Máy tính, giáo án powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV, VBTTV

**III. Các hoạt động dạy - học.**

Dạy bằng giáo án powerpoint từ 10 giờ 00 phút - 10 giờ 40 phút qua Zoom

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3'** |  |
| GV đọc từ - HS viết | HS viết các từ sau: nóng nực, lóng ngóng, no nê, lo lắng, răng nanh, lanh lảnh... |
| Cho HS phân biệt bằng tìm từ, tìm nghĩa từ. | HS phân biệt từ |
| **B. Bài mới** |  |
| **1. Giới thiệu bài 1'** | HS lắng nghe |
| **2. Hướng dẫn HS viết chính tả 22'** |  |
| a) Trao đổi về nội dung đoạn văn: 2’ |  |
| Yêu cầu HS đọc đoạn thơ từ *Dải mây trắng ,,, ngộ nghĩnh đuổi theo sau* | 3-5 HS học thuộc lòng đoạn thơ |
| ? Mọi người đi chợ tết trong khung cảnh đẹp như thế nào? | - Trả lời câu hỏi. |
| ? Mỗi người đi chợ với những tâm trạng và dáng vẻ ra sao? |  |
| b) Hướng dẫn viết từ khó: 3’ |  |
| ? Tìm những từ khó dễ lẫn khi viết chính tả.  GV giải thích thêm về nghĩa các từ và cách viết đúng. | Sương hồng lam, ôm ấp, nhà gianh, viền, nép, lon xon, khom, yếm thắm, nép đầu, ngộ nghĩnh ...  HS đọc và viết các từ vừa tìm được |
| c) Viết chính tả: 15’ |  |
| Lưu ý HS cách trình bày đoạn thơ.  Tên bài lùi vào 4 ô.  Các dòng thơ viết sát lề | Nhớ - viết chính tả |
| d) Soát lỗi, chấm bài: 2’ |  |
| **3. Hướng dẫn làm bài tập chính tả. 10'** |  |
| Gọi HS đọc yêu cầu bài tập | 1 HS đọc - lớp đọc thầm |
| Yêu cầu HS tự làm bài | HS làm vào VBT |
|  | Chữa bài, nhận xét |
| Nhận xét, kết luận lời giải đúng. |  |
| Yêu cầu HS đọc lại mẩu chuyện, trao đổi và trả lời câu hỏi: truyện đáng cười ở điểm nào? | 2 HS đọc, 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, tiếp nối nhau trả lời câu hỏi. |
| GV kết luận: Câu chuyện muốn nói với chúng ta làm việc gì cũng phải dành công sức, thời gian thì mới mang lại kết quả tốt đẹp được. | Lắng nghe. |
| **C. Củng cố - dặn dò: 3'** | HS đọc lại bài. Nêu ND |

Nêu cách trình bày đoạn thơ? Dòng thơ? Nhận xét tiết học.

Dặn HS về nhà kể lại chuyện vui *Một ngày và một năm* cho người thân nghe và chuẩn bị bài sau.

**Thứ ba ngày 23 tháng 2 năm 2021**

**Tiết 1: Toán**

**Luyện tập chung (Tr 124+125)**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố khái niệm phân số, tính chất cơ bản của phân số, phân số bằng nhau, so sánh phân số.

- Rèn kĩ năng tính toán một cách thành thạo.

- GD HS tự giác, tích cực, chủ động trong học tập.

**II - Đồ dùng dạy - học:**

GV: Máy tính, giáo án powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk Toán, vở nháp

**III. Các hoạt động dạy - học.**

Dạy bằng giáo án powerpoint từ 7 giờ 30 phút - 8 giờ 10 phút qua Teams

|  |  |
| --- | --- |
| **1. KTBC: 3’**  ? Nêu tính chất cơ bản của phân số  ? Nêu dấu hiệu chia hết cho 2,5,3,9.  GV nhận xét  **2. Luyện tập: 32’**  **Bài 2: (cuối trang 123): 8’**  Tổ chức cho HS tự làm và chữa bài.  Chốt lại cách làm  Củng cố lại khái niệm về phân số, ý nghĩa của tử số và mẫu số của 2 PS trong bài.  **Bài 3: (T124): 8’**  - YC HS nêu yêu cầu bài.  - TC cho HS tự làm bài.  - Chữa bài, nhận xét. Chốt kiến thức về PS bằng nhau (tính chất cơ bản của phân số). Nhấn mạnh cách tìm PS bằng PS cho trước.  **Bài 2: (T125): 10’**  - Tổ chức cho HS đọc y/c sau đó làm bài  - YC HS làm bài vào vở c,d;  - Chấm, nhận xét bài.  Chữa, chốt lại các phép tính về +,-,x,: các số tự nhiên.  **Bài 4 (T124): 6’**  Chốt so sánh PS  **Bài 5,1,3: (T124,125):**  **3. Củng cố , dặn dò 3'** | - HS nêu, nhận xét, đánh giá.  - HS nêu yêu cầu bài.  - HS tự làm bài  - Chữa bài, nhận xét, nêu cách làm  - HS nhắc lại.  - HS nêu yêu cầu bài.  - HS làm bài.  HS chữa bài  1 HS nhắc lại.  Lớp nhận xét.  - HS đọc yc bài.  - HS làm bài theo (KKHS làm cả bài). Nhận xét bài làm.  HS làm bài theo khả năng  HS làm bài nếu còn thời gian. |

- GV hệ thống lại kiến thức về TC cơ bản của PS, PS bằng nhau, so sánh PS.

- Nhận xét tiết học. HDHS chuẩn bị bài sau: Phép cộng phân số (T126)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Lịch sử**

**Trường học thời Hậu Lê**

#### I. Mục tiêu:

- Biết được sự phát triển của giáo dục thời Hậu Lê (những sự kiện cụ thể về tổ chức giáo dục, chính sách khuyến học).

- Trình bày được sự phát triển giáo dục thời Lê.

- Có ý thức tìm hiểu lịch sử của dân tộc, giáo dục lòng tự hào dân tộc.

**II - Đồ dùng dạy - học:**

GV: Máy tính, giáo án powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk LS&ĐL, vở

**III. Các hoạt động dạy - học.**

Dạy bằng giáo án powerpoint từ 8 giờ 20 phút - 9 giờ 00 phút qua Teams

|  |  |
| --- | --- |
| **A- Kiểm tra bài cũ: 3'**  Thời Hậu Lê tổ chức, quản lí đất nước như thế nào?  Nhận xét  **B. Bài mới**  **1. Giới thiệu bài 1'**  **2. Giảng bài: 30'**  a) Hoạt động 1: Sự phát triển của giáo dục thời Hậu Lê  GV yêu cầu học sinh đọc sách giáo khoa và trả lời các câu hỏi sau:  - Việc học dưới thời Hậu Lê được tổ chức ntn?  - Trường học thời Hậu Lê dạy những điều gì?  - Chế độ thi cử thời Hậu Lê như thế nào ?  GV chốt: Sự phát triển của giáo dục thời Hậu Lê (những sự kiện cụ thể về tổ chức giáo dục):Đến thời Hậu Lê giáo dục có quy củ chặt chẽ: ở kinh đô có Quốc Tử Giám, ở các địa phương bên cạnh trường công còn có các trường tư; ba năm có một kì thi Hương và thi Hội; nội dung học tập là Nho giáo ...  b) Hoạt động 2 : Chính sách khuyến khích việc học tập của nhà Hậu Lê  ? Nhà Hậu Lê đã làm gì để khuyến khích việc học tập?  GV kết luận : Chính sách khuyến học: đặt ra lễ xướng danh, lễ vinh quy, khắc tên tuổi người đỗ cao vào bia đá dựng ở Văn Miếu.  **C. Củng cố, dặn dò : 3'**  GV nhận xét tiết học. HD chuẩn bị bài sau: Văn học và khoa học thời Hậu Lê. | - HS trả lời - nhận xét.  HS đọc SGK, trả lời các câu hỏi theo hướng dẫn của GV.  HS trình bày.  HS khác bổ sung.  HS nghe.  Nhiều HS nêu ý kiến của mình  HS khác nhận xét  HS nghe.  HS nhắc lại  HS đọc bài học SGK.  Nêu lại sự phát triển của GD thời Hậu Lê. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Luyện từ và câu**

**Dấu gạch ngang**

**I. Mục tiêu:**

- HS nắm được tác dụng của dấu gạch ngang.

- Sử dụng đúng dấu gạch ngang trong khi viết.

- HS có ý thức dùng đúng dấu câu.

**II. Đồ dùng dạy - học.**

GV: Máy tính, video bài giảng của truyền hình Hà Nội: youtube/hanoitv.vn lớp 4/Dạy ngày 2/5/2020.

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV.

**III. Các hoạt động dạy - học.**

(Dạy qua video bài giảng của truyền hình Hà Nội: youtube/hanoitv.vn lớp 4/Dạy ngày 2/5/2020.)Dạy từ 9 giờ 10 phút - 9 giờ 50 phút qua Teams

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ: 3'**  Yêu cầu làm bài 1 bài MRVT cái đẹp.  GV nhận xét  **2. Bài mới**  **a. Giới thiệu bài: 1'**  **b. Hướng dẫn HS làm bài tập: 30'**  **\* Phần nhận xét: 10’**  - GV chiếu bài 1.  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Gọi HS phát biểu.  Chốt lời giải  *Bài 2:* Gọi hs đọc yêu cầu bài.  Yêu cầu HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  GV chốt câu trả lời đúng về tác dụng của dấu gạch ngang.  \* Ghi nhớ  Lấy ví dụ từng tác dụng của dấu gạch ngang.  **\*Thực hành: 20’**  *Bài 1: 8’* Gọi HS đọc yêu cầu bài.  Yêu cầu HS tự làm bài tập.  GV nhận xét, chốt lời giải đúng.  ? Nêu tác dụng của dấu gạch ngang  GV chốt lại tác dụng của mỗi dấu gạch ngang có trong mẩu chuyện *Quà tặng cha* và cách sử dụng dấu gạch ngang.  *Bài 2: 12’* Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài  Yêu cầu HS làm vở.  Tổ chức cho HS đọc và chữa đoạn văn: nội dung, cách dùng từ, viết câu, cách sử dụng dấu gạch ngang,…  GV chấm bài, nhận xét.  Chốt lại cách viết đoạn văn có sử dụng dấu gạch ngang.  **3. Củng cố dặn dò: 3'** | - 2h/s trả lời, lớp nhận xét.  HS đọc yêu cầu.  HS trả lời.  1 HS đọc lại  HS đọc yêu cầu đề.  2 HS trả lời.  Lớp nhận xét  2 HS đọc.  HS lấy VD.  2 HS đọc  - HS tự làm bài tập,  - 2 HS nêu kết quả, lớp nhận xét.  - 1HS nêu tác dụng của dấu gạch ngang.  HS đọc yêu cầu bài.  - HS đọc, lớp theo dõi.  - HS làm vở. Chụp lại bài chia sẻ lên màn hình  HS đọc đoạn văn đã viết  => nhận xét, chữa bài |

? Nêu tác dụng của dấu gạch ngang? Cho ví dụ minh họa về từng tác dụng đó.

Nhận xét chung tiết học. Chốt kiến thức về dấu gạch ngang.

Dặn HS chuẩn bị bài sau: MRVT: Cái đẹp

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4 Kĩ thuật**

**Khâu thường (T1)**

**I. Mục tiêu:**

- HS biết cách cầm vải, cầm kim, lên kim, xuống kim khi khâu và đặc điểm mũi khâu, đường khâu thường.

- Biết cách khâu và khâu được các mũi khâu thường theo đường vạch dấu.

- Rèn luyện tính kiên trì, sư khéo léo của đôi bàn tay.

**II. Đồ dùng dạy- học:**

GV: Máy tính, giáo án powerpoint

HS: Máy tính hoặc đt thông minh có kết nối internet, sgk KT, bộ cắt, khâu, thêu

**III. Các hoạt động dạy - học.**

Dạy bằng giáo án powerpoint từ 10 giờ 00 phút - 10 giờ 40 phút qua Teams

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Ổn định:** Kiểm tra dụng cụ học tập.  **2.Dạy bài mới:**  *a)Giới thiệu bài:* Khâu thường.  *b)Hướng dẫn cách làm:*  **Hoạt động 1**: ***Hdẫn HS quan sát và nhận xét mẫu.***  - GV chiếu và giới thiệu mẫu khâu mũi thường và giải thích: các mũi khâu xuất hiện ở mặt phải là mũi chỉ nổi, mặt trái là mũi chỉ lặn.  - GV bổ sung và kết luận đặc điểm của mũi khâu thường:  + Đường khâu ở mặt trái và phải giống nhau.  + Mũi khâu ở mặt phải và ở mặt trái giống nhau, dài bằng nhau và cách đều nhau.  -Vậy thế nào là khâu thường?  **Hoạt động 2**: ***Hướng dẫn thao tác kỹ thuật***.  - GV hướng dẫn HS thực hiện một số thao tác khâu, thêu cơ bản.  - Đây là bài học đầu tiên về khâu, thêu nên trước khi hướng dẫn khâu thường HS phải biết cách cầm vải, kim, cách lên xuống kim.  - Cho HS qsát H1 và gọi HS nêu cách lên xuống kim.  - GV hướng dẫn 1 số điểm cần lưu ý:  + Khi cầm vải, lòng bàn tay trái hướng lên trên và chỗ sắp khâu nằm gần đầu ngón tay trỏ. Ngón cái ở trên đè xuống đầu ngón trỏ để kẹp đúng vào đường dấu.  + Cầm kim chặt vừa phải, không nên cầm chặt quá hoặc lỏng quá sẽ khó khâu.  + Cần giữ an toàn tránh kim đâm vào ngón tay hoặc bạn bên cạnh.  - GV gọi HS lên bảng thực hiện thao tác.  ***GV hướng dẫn kỹ thuật khâu thường***:  - GV chiếu tranh quy trình, hướng dẫn HS quan sát tranh để nêu các bước khâu thường.  - Hướng dẫn HS quan sát H.4 để nêu cách vạch dấu đường khâu thường.  - GV hướng dẫn HS đường khâu theo 2 cách:  + Cách 1: dùng thước kẻ, bút chì vạch dấu và chấm các điểm cách đều nhau trên đường dấu.  + Cách 2: Dùng mũi kim gẩy 1 sợi vải cách mép vải 2cm, rút sợi vải ra khỏi mảnh vải được đường dấu. Dùng bút chì chấm các điểm cách đều nhau trên đường dấu.  - Hỏi :Nêu các mũi khâu thường theo đường vạch dấu tiếp theo ?  - GV hdẫn 2 lần thao tác kĩ thuật khâu mũi thường.  - ? Khâu đến cuối đường vạch dấu ta cần làm gì?  - GV hướng dẫn thao tác khâu lại mũi và nút chỉ cuối đường khâu theo SGK.  - GV lưu ý :  + Khâu từ phải sang trái.  + Trong khi khâu, tay cầm vải đưa phần vải có đường dấu lên, xuống nhịp nhàng.  + Dùng kéo để cắt chỉ sau khi khâu. Không dứt hoặc dùng răng cắn chỉ.  - Cho HS đọc ghi nhớ  - GV tổ chức HS tập khâu các mũi khâu thường cách đều nhau một ô trên giấy kẻ ô li.  **3.Nhận xét- dặn dò:**  - Nhận xét về sự chuẩn bị, tinh thần học tập của HS.  - Chuẩn bị các dụng cụ vải, kim, len, phấn để học tiết sau. | - Chuẩn bị đ d học tập.  - HS quan sát sản phẩm.  - HS quan sát mặt trái, mặt phải của H.3a, H.3b để nêu nhận xét về đường khâu mũi thường.  - HS đọc phần 1 ghi nhớ  - HS quan sát H.1 SGK nêu cách cầm vải, kim.  - HS theo dõi.  - HS thực hiện thao tác.  - HS đọc phần b mục 2, qsát H.5a, 5b, 5c (SGK) và trả lời.  - HS theo dõi.  - HS quan sát H6a, b,c và trả lời câu hỏi.  - HS theo dõi.  - HS đọc ghi nhớ cuối bài.  - HS thực hành. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ tư ngày 24 tháng 2 năm 2021**

**Tiết 1: Toán**

**Phép cộng phân số (tr 126)**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết phép cộng 2 phân số cùng mẫu số.

- Vận dụng thực hiện cộng hai phân số cùng mẫu số và giải toán.

- HS tích cực học tập.

**II. Đồ dùng học tập:**

GV: Máy tính, video bài giảng của truyền hình Hà Nội

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk Toán, vở

**III.Các hoạt động dạy- học**

**Dạy từ 7 giờ 30 phút - 8 giờ 10 phút qua Teams**

(Dạy qua video bài giảng của truyền hình Hà Nội: youtube/hanoitv.vn lớp 4/Dạy ngày 7.4.2020)

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ: 2'**  Tìm 1 PS < 1, 1PS>1,1 PS = 1 có TS là 4  Nhận xét  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài. 1'**  **2. Giảng bài:**  **a) Thực hành trên mô hình 6'**  GV yêu cầu HS lấy mô hình hình tròn động trong bộ đồ dùng thực hành Toán 4.  ?HT được chia làm mấy phần bằng nhau?  + HT được chia thành 8 phần bằng nhau, đã tô màu 5 phần bằng nhau đó, tức là đã tô màu bao nhiêu phần hình tròn? (GV chiếu hình tròn biểu diễn psố đó.  Tô màu thêm 1 phần bằng nhau nữa của ht tức là tô màu thêm bao nhiêu phần ht?  Tô màu  htròn rồi tô màu thêm  htròn nữa được bn phần của htròn đã tô màu?  ? Ta đi thực hiện phép tính nào? Nêu phép tính và kết quả của phép tính  **b) Cộng 2 phân số cùng mẫu số. 7'** | HS nêu PS tìm được và ý nghĩa của TS, MS của PS vừa tìm.  HS thực hiện  8 phần bằng nhau.  Đã tô màu  hình tròn  HS thực hiện.  Tô màu thêm  hình tròn. Dùng MTHT xoay (ngược chiều kim đhồ) thêm ht nữa)  HS nêu  +  = |

|  |  |
| --- | --- |
| Yêu cầu học sinh quan sát, nhận xét về phép cộng 2 PS.  GV yêu cầu HS so sánh tử số của phân số với tử số của các phân số:  và | - HS nhận xét phép cộng đã cho là phép cộng 2 phân số cùng mẫu số .  Tử số phân số  là 6.  Ta có : 6 = 5 + 1. |
| Từ đó ta có:  + = = |  |
| ? Muốn tìm tổng 2 phân số có cùng mẫu số ta làm như thế nào?  Kết luận: SGK (trang 126)  \* Khi kết quả của tổng là PS chưa tối giản thì ta RGPS đó về PSTG.  ? Lấy ví dụ và thực hiện | HS phát biểu.  HS đọc lại  HS thực hiện |
| **3. Thực hành: 18'** |  |
| Bài 1 (126): 7’ |  |
| GV yêu cầu HS đọc và nêu yêu cầu của bài | HS đọc và nêu  HS làm vở. |
| \* GV chấm, chữa, chốt cách cộng hai phân số cùng mẫu số. Nhấn mạnh cần rút gọn kết quả về PSTG.  \* MR: Tính: ;  B2: 3’ Từ phép tính:  ?  ? Nhận xét về 2 tổng trên? Rút ra kết luận gì? (Tính chất giao hoán của phép cộng hai PS). | 1 số HS nêu cách làm, kết quả (đã rút gọn)  Nêu lại cách cộng hai PS cùng MS  HS làm và nêu kết quả. => nêu cách cộng các PS cùng MS.  HS nhận xét, rút ra kết luận.  Nêu lại nhận xét. |
| Bài 3: 8’ GV y/c HS đọc và nêu bài tập. | HS đọc và nêu yêu cầu của bài |
| Chú ý: Trong bài toán giải, ta ghi phép tính và kết quả, không có p/t trung gian. | Nêu ý nghĩa của 2 PS trong bài.  HS làm vở nháp. |
| GV chữa bài, chốt cách làm: câu TL và phép tính. |  |
| **C. Củng cố - dặn dò: 3'** |  |
| GV tổ chức TC để củng cố kiến thức, nhận xét giờ học.  HD HS chuẩn bị bài sau. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tập đọc**

**Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ**

**I. Mục tiêu:**

- Đọc lưu loát bài thơ, biết đọc diễn cảm một đoạn thơ trong bài với giọng nhẹ nhàng, có cảm xúc.

- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi tình yêu nước, yêu con sâu sắc của người phụ nữ Tà-ôi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

- Tự hào về truyền thống đấu tranh yêu nước của dân tộc.

**II. Đồ dùng học tập:**

GV: Máy tính, video bài giảng của truyền hình Hà Nội

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV, vở

**III.Các hoạt động dạy- học**

**Dạy từ 8 giờ 20 phút - 9 giờ 00 phút qua Teams**

(Dạy qua video bài giảng của truyền hình Hà Nội: youtube/hanoitv.vn lớp 4/Dạy ngày 6.5.2020)

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3'** |  |
| Gọi 3 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn bài  Hoa học trò | HS thực hiện yêu cầu. |
| Nhận xét |  |
| **B. Bài mới** |  |
| **1. Giới thiệu bài 1'** |  |
| **2. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài: 33'** |  |
| **a) Luyện đọc 12'** |  |
| Yêu cầu 2 HS tiếp nối nhau đọc từng khổ thơ (4 lượt). GV chú ý sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng HS. Chú ý cách ngắt nhịp các dòng thơ. | HS đọc bài theo trình tự |
| Yêu cầu HS tìm hiểu nghĩa các từ khó được giới thiệu ở phần chú giải. | 1 HS đọc phần chú giải. |
| Yêu cầu HS đọc tiếp nối | HS đọc tiếp nối từng đoạn. |
| Yêu cầu 2 HS đọc lại toàn bài. | 2 HS đọc thành tiếng. Lớp đọc thầm. |
| GV đọc mẫu. Chú ý giọng đọc | HS lắng nghe. |
| **b) Tìm hiểu bài 12'** |  |
| Yêu cầu HS đọc thầm toàn bài cùng trao đổi các câu hỏi. | Đọc thầm, suy nghĩ trả lời câu hỏi - Nhận xét. |
| Em hiểu tn là “Những em bé lớn trên lưng mẹ?” | HS đọc thầm bài và trả lời. |
| Người mẹ làm những công việc gì? Những công việc đó có ý nghĩa như thế nào? |  |
| Em hiểu câu thơ “Nhịp chày nghiêng giấc ngủ em nghiêng” như thế nào? | HS trao đổi và trả lời |
| Những h/a nào trong bài nói lên tình yêu thương và niềm hy vọng của người mẹ đối với con? | HS nối tiếp nhau trả lời. |
| Địu con trên lưng khi giã gạo, tỉa bắp trên nương, những hình ảnh đó thật đẹp. | Lắng nghe.  Cái đẹp trong bài thơ là thể hiện lòng yêu nước thiết tha và tình thương con của người mẹ. |
| Theo em, cái đẹp thể hiện trong bài thơ này là gì? |
| GV kết luận. | Lắng nghe- nêu ý chính. |
| Ghi ý chính lên bảng. | 2 HS nhắc lại ý chính. |
| **c) Đọc diễn cảm và học thuộc lòng 9'** |  |
| Yêu cầu 2 HS đọc tiếp nối bài thơ. HS cả lớp đọc thầm để tìm ra giọng đọc hay. | 2 HS tiếp nối nhau đọc bài thơ. Cả lớp theo dõi, tìm cách đọc hay (như đã hướng dẫn). |
| Chiếu đoạn thơ hd đọc diễn cảm. |  |
| GV đọc mẫu. | Theo dõi GV đọc. |
| Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp. | 2 HS ngồi cùng bàn luyện đọc. |
| Gọi HS đọc diễn cảm đoạn thơ. | 2 HS đọc diễn cảm. |
| Tổ chức cho HS học thuộc lòng. | HS tự nhẩm thuộc lòng 1 khổ thơ mà mình thích. |
| Gọi HS đọc thuộc lòng. | 3 đến 5 HS đọc thuộc lòng từng khổ thơ. Nhận xét |
| Nhận xét |  |
| **C. Củng cố - dặn dò: 2’** | |
| ? Đọc thuộc lòng bài thơ (khổ thơ em thích)  ? Cái đẹp thể hiện trong bài thơ này là gì? | |
| ? Nêu lại ND bài?  \* Giáo dục HS về tình yêu nước, thương con của những bà mẹ Việt Nam.  ? Để đáp lại tình yêu của mẹ, chúng ta phải làm gì? | |
| N/xét tiết học. Tuyên dương HS đọc tốt, thuộc bài, nắm ND bài.  HD chuẩn bị bài sau. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Địa lí**

**Hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng Nam Bộ**

#### I- Mục tiêu:

- Nêu được một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân ở đồng bằng Nam Bộ.

- Dựa vào tranh ảnh kể tên thứ tự các công việc trong việc xuất khẩu gạo. Khai thác kiến thức từ tranh ảnh, bản đồ.

- Tự hào về đất nước Việt Nam.

**II - Đồ dùng dạy - học:**

GV: Máy tính, giáo án powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk Lịch sử và Địa lí

**III. Các hoạt động dạy - học.**

Dạy bằng giáo án powerpoint từ 9 giờ 10 phút - 9 giờ 50 phút qua Teams

**A. Kiểm tra bài cũ: 3'**

Nêu đặc điểm của người dân ở đồng bằng Nam Bộ? Nhà ở? Phương tiện đi lại chủ yếu? Trang phục? Lễ hội?...

Nhận xét, tuyên dương

**B. Bài mới**

**1. Giới thiệu bài : 1'**

**2.Giảng bài: : 30'**

|  |  |
| --- | --- |
| **a) Vựa lúa,vựa trái cây lớn nhất Việt Nam: 17’**  **Hoạt động 1:** Làm việc cả lớp  Bước 1: HS dựa vào kênh chữ trong SGK và vốn hiểu biết của bản thân, cho biết : Đồng bằng Nam bộ có những điều kiện thuận lợi nào để trở thành vựa lúa, vựa hoa quả của cả nước ?  Lúa gạo, trái cây ở đồng bằng Nam Bộ được tiêu thụ ở những đâu ?  Bước 2: TC cho HS trình bày trước lớp.  GV sửa chữa và giúp HS hoàn thiện câu trả lời.  *\*GV chốt lại những điều kiện thuận lợi để đồng bằng NB trở thành vựa lúa, vựa trái cây lớn nhất của cả nước: đất đai màu mỡ, khí hậu nóng ẩm, người dân cần cù lao động.*  **Hoạt động 2:** Làm việc theo nhóm  Bước 1: HS dựa vào SGK, tranh ảnh và vốn hiểu biết của bản thân trả lời các câu hỏi của mục 1.  Bước 2: TC cho HS trình bày.  Giáo viên sửa chữa bổ sung hoàn thiện .  GV miêu tả thêm về vườn cây trái của đồng bằng Nam Bộ .  KL: Đồng bằng Nam Bộ là nơi xuất khẩu gạo lớn nhất cả nước. Nhờ đồng bằng này nước ta trở thành một trong những nước xuất khẩu nhiều gạo nhất TG => GD HS lòng tự hào về đất nước VN.  **b) Nơi nuôi và đánh bắt thuỷ sản nhiều nhất cả nước : 13’**  **Hoạt động 3:** Làm việc theo cặp  Bước 1: HS dựa vào sách, tranh ảnh và vốn hiểu biết của mình TL các câu hỏi sau :  Điều kiện nào làm cho đồng bằng Nam Bộ đánh bắt được nhiều thuỷ sản ?  Kể tên một số loại thuỷ sản được nuôi nhiều ở đây  (cá tra, cá ba sa, tôm,...)  Bước 2: Đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả .  GV hoàn thiện câu trả lời của HS .  \* GV chốt lại một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân ở đồng bằng Nam Bộ:  + Trồng nhiều lúa gạo, cây ăn trái.  + Nuôi trồng và chế biến thủy sản.  + Chế biến lương thực.  ***C. Củng cố - dặn dò 3'*** | - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm.  - HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - Nhận xét, bổ sung.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS trình bày  - HS khác nhận xét, bổ sung.  HS nghe.  HS trả lời các câu hỏi của GV, hoặc HS đưa ra, thắc mắc.  HS trình bày, HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS đọc mục ghi nhớ. |

Nêu một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân ở đồng bằng Nam Bộ.

Kể tên thứ tự các công việc trong việc xuất khẩu gạo.

GV nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau: HĐSX của người dân ở đồng bằng Nam Bộ (tiếp).

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Tập làm văn**

**Luyện tập miêu tả các bộ phận của cây cối**

**I. Mục tiêu:**

- Thấy được những đặc điểm đặc sắc trong cách quan sát và miêu tả các bộ phận của cây cối (hoa, quả) trong những đoạn văn mẫu.

- Học cách quan sát và miêu tả hoa và quả của cây qua một số đoạn văn mẫu và cách viết văn miêu tả.

- Hiểu cấu tạo bộ phận cây cối, có ý thức chăm sóc.

**II. Đồ dùng học tập:**

GV: Máy tính, video bài giảng của truyền hình Hà Nội

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV, vở

**III.Các hoạt động dạy- học**

**Dạy từ 10 giờ 00 phút - 10 giờ 40 phút qua Teams**

(Dạy qua video bài giảng của truyền hình Hà Nội: youtube/hanoitv.vn lớp 4/Dạy ngày 9.5.2020)

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ 3'** |  |
| Gọi 2 HS tiếp nối nhau đọc đoạn văn *Bàng thay lá* và *Cây tre* sau đó nhận xét cách miêu tả của tác giả. | 2 HS tiếp nối nhau trình bày. |
| Gọi HS nhận xét câu trả lời của bạn. | Nhận xét. |
| **2. Bài mới** |  |
| **2.1. Giới thiệu bài 1'** |  |
| GV giới thiệu. | HS lắng nghe. |
| **2.2. Hdẫn HS làm bài tập 31'** |  |
| Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung đoạn văn *Hoa sầu đâu* và *Quả cà chua.* | 2 HS đọc tiếp nối nhau đọc thành tiếng. |
| Yêu cầu HS tự làm bài. GV hướng dẫn HS nhận xét về:  Cách miêu tả hoa (quả) của nhà văn. | HS suy nghĩ về cách miêu tả của tác giả bằng cách trả lời những câu hỏi gợi ý. |
| Cách miêu tả nét đặc sắc của hoa hoặc quả.  Tác giả đã dùng những biện pháp nghệ thuật gì để miêu tả? |  |
| Gọi HS trình bày.  GV chữa, chốt lại cách miêu tả của tác giả. | Tiếp nối nhau phát biểu. |
| Chiếu phần nhận xét và cách miêu tả của tác giả. | 2 HS tiếp nối nhau đọc thành tiếng. |
| *Bài 2:*  Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. | 1 HS đọc thành tiếng. |
| Yêu cầu HS tự làm bài. | HS làm bài vào VBT. Chụp bài chia sẻ |
| HS đọc bài làm của mình chia sẻ. | HS đọc bài của mình  Nhận xét, sửa lỗi |
| Chú ý sửa lỗi dùng từ, ngữ pháp. |  |
| **3. Củng cố - dặn dò 3'** |  |

- ? Qua các đoạn văn em thấy được những đặc điểm đặc sắc nào trong cách quan sát và miêu tả các bộ phận của cây cối (hoa, quả)?

- Em học được gì ở cách quan sát và miêu tả hoa và quả của cây qua một số đoạn văn mẫu?

? Để tả các bộ phận của cây cối, ta cần chú ý gì? Sử dụng các biện pháp gì để đoạn văn, bài văn thêm sinh động?

Chuẩn bị bài sau. Nhận xét tiết học. Chốt kiến thức về quan sát và miêu tả cây cối. Giáo dục ý thức chăm sóc và bảo vệ cây xanh.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ năm ngày 25 tháng 2 năm 2020**

**Tiết 1+2: Tiếng Anh**

**Đ/c Thanh soạn và dạy**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**Phép cộng phân số (tiếp) (Tr 127).**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết phép cộng 2 phân số khác mẫu số.

- Rèn kĩ năng cộng các phân số khác mẫu số và giải toán.

- HS yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng học tập:**

GV: Máy tính, video bài giảng của truyền hình Hà Nội

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk Toán, vở

**III.Các hoạt động dạy- học**

**Dạy từ 9 giờ 10 phút - 9 giờ 50 phút qua Teams**

(Dạy qua video bài giảng của truyền hình Hà Nội: youtube/hanoitv.vn lớp 4/Dạy ngày 10.4.2020)

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ. 3'** |  |
| GV yêu cầu HS nêu cách cộng 2 phân số có cùng mẫu số? Cho ví dụ | - 1 số HS nêu  Lấy ví dụ |
| **2. Bài mới 32'** |  |
| ***a) Cộng 2 phân số khác mẫu số. 14'*** |  |
| GV chiếu ví dụ SGK | - HS đọc lại ví dụ |
| ? Để tính số phần băng giấy hai bạn đã lấy ta làm phép tính gì? | - Phép cộng + = ? |
| Làm thế nào để cộng được 2 phân số này.  Yêu cầu HS nhận xét  Ycầu HS quy đồng mẫu số 2 phân số rồi thực hiện cộng 2 phân số cùng mẫu số. | HS nêu phép cộng 2 phân số khác mẫu số => HS thực hiện nháp.  1 số HS nêu các bước thực hiện |
| GV chữa bài:  = =; = =  + = + = | - HS quan sát. |
| Muốn cộng 2 phân số khác mẫu số ta làm như thế nào? | - Nhiều HS nêu |
| Kết luận (SGK trang 127) | HS nêu lại |
| ***b) Luyện tập: 18'*** |  |
| **Bài 1 (127): 8’ Tính** | HS nêu yêu cầu |
| GV yêu cầu HS đọc và làm bài | HS làm vở nháp. KK HS làm cả bài.  HS chữa bài.  Một số HS nêu các bước làm. |
| GV chữa bài, chốt kết quả.  Củng cố cộng 2 phân số khác mẫu số | Kiểm tra lại bài làm. |
| **Bài 2: (127): 8’** |  |
| GV yêu cầu HS quan sát mẫu và làm bài GV chữa bài. | HS làm phần a,b vào vở. KK HS làm cả bài. HS chữa bài. 1 số HS nêu các bước làm. |
| \* Củng cố quy đồng mẫu số, cộng 2 ps |  |
| **Bài 3: 2’** |  |
| Củng cố giải toán liên quan đến cộng 2 phân số khác MS. | HS đọc bài, nêu yêu cầu của bài, làm bài vào vở nháp (nếu còn thời gian) |
| **3. Củng cố - dặn dò: 3'** |  |
| ? Muốn cộng hai phân số khác mẫu số ta làm thế nào?  ? Muốn cộng nhiều phân số khác mẫu số ta làm tn?  GV nhận xét giờ học. Chốt kiến thức về cộng hai hay nhiều phân số khác mẫu số.  HD chuẩn bị bài sau: Luyện tập. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Luyện từ và câu**

**Mở rộng vốn từ: Cái đẹp (tiếp)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết thêm một số từ ngữ nói về chủ điểm Vẻ đẹp muôn màu, biết đặt câu với một số từ ngữ theo chủ điểm đã học (BT1, BT2, BT3).

- Bước đầu làm quen với một số thành ngữ liên quan đến cái đẹp (BT4).

- Giáo dục HS biết yêu và quý trọng cái đẹp trong cuộc sống.

**II. Đồ dùng học tập:**

GV: Máy tính, video bài giảng của truyền hình Hà Nội

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV, vở BTTV

**III.Các hoạt động dạy- học**

**Dạy từ 10 giờ 00 phút - 10 giờ 40 phút qua Teams**

(Dạy qua video bài giảng của truyền hình Hà Nội: youtube/hanoitv.vn lớp 4/Dạy ngày 11.5.2020)

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3'** |  |
| Gọi 3 HS đọc đoạn văn kể lại cuộc nói chuyện giữa em và bố mẹ về tình hình học tập của em trong tuần qua, trong đó có dùng dấu gạch ngang. | 3 HS đọc đoạn văn.  Lớp nhận xét, đánh giá. |
| Dấu gạch ngang dùng để làm gì? |  |
| Nhận xét, đánh giá |  |
| **B. Bài mới:** |  |
| **1. Giới thiệu bài 1'** |  |
| 2. Hướng dẫn HS làm bài tập 31' |  |
| **Bài 1: 8’** GV chiếu BT  Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài. | 1 HS đọc trước lớp. |
| Yêu cầu HS tự làm bài. | HS làm VBT dùng bút chì nối từng ô bên trái với các ô bên phải cho phù hợp. |
|  | Chữa bài. Nhận xét. |
| Nhận xét, kết luận lời giải đúng. | Hs nêu lại kq’ |
| Yêu cầu HS học thuộc lòng 4 câu tục ngữ. | 2 HS đọc, lớp đọc thầm theo. |
| Bài 2: 8’ |  |
| Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. | 1 HS đọc trước lớp. |
| Yêu cầu HS suy nghĩ về các trường hợp sử dụng các câu tục ngữ nói trên. | HS suy nghĩ, làm VBT |
| Gọi HS tiếp nối nhau trình bày ý kiến của mình. GV chú ý sửa lỗi dùng từ, đặt câu cho từng HS. | 3 - 5 HS trình bày |
| Nhận xét, tuyên dương những HS nói tốt.  Chốt lại 1 số trường hợp có thể sử dụng các câu tục ngữ trên. |  |
| Bài 3: 8’ |  |
| Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài. | 1 HS đọc y/c. HS cả lớp đọc thầm |
|  | HS làm bài vào VBT => trình bày, n. xét |
| Nhận xét, kết luận các từ đúng. |  |
| Bài 4: 7’ |  |
| Yêu cầu HS tiếp nối nhau đặt câu với mỗi từ vừa tìm được ở bài tập 3. | Tiếp nối nhau đọc câu của mình trước lớp. |
| Yêu cầu HS viết các câu văn vào vở.  Chốt cách đặt câu với từ cho trước. | Mỗi HS viết 3 câu văn vào vở. |
| **C. Củng cố - dặn dò 3'** |  |
| ? Nêu lại các câu tục ngữ có liên quan đến cái đẹp và trường hợp sử dụng chúng.  Nhận xét tiết học. HDVN: xem lại bài, chuẩn bị bài sau: Câu kể Ai là gì? | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ sáu ngày 26 tháng 2 năm 2021**

**Tiết 1: Toán**

**Luyện tập (tr 128)**

**I. Mục tiêu:**

- Rút gọn được phân số. Thực hiện được phép cộng hai phân số.

- Rèn luyện kĩ năng cộng phân số.

- HS tích cực, chủ động học tập.

**II - Đồ dùng dạy - học:**

GV: Máy tính, giáo án powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk Toán, vở

**III. Các hoạt động dạy - học.**

Dạy bằng giáo án powerpoint từ 7 giờ 30 phút - 8 giờ 10 phút qua Teams

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ. 3'** |  |
| Tính:  a) +; b) +  Yêu cầu HS làm nháp, cho biết kết quả, nêu cách làm.  GV chữa bài, nhận xét | HS làm nháp, 1 số HS nêu kết quả và cách làm.  HS nêu cách cộng 2 phân số có cùng mẫu số, khác mẫu số. |
| **B. Bài mới**  **1. Giới thiệu bài: 1’**  **2. Thực hành: 32’** |  |
| **Bài 1 (128) 7’** | HS đọc thầm. Tự làm bài => chữa bài. |
| GV chữa chung.  ? Nêu cách cộng hai hay nhiều phân số cùng mẫu số.  Lưu ý phần c, có thể cộng hai phân số được kết quả bn cộng với PS còn lại.  Chốt cách cộng PS cùng MS | HS nhẩm nhanh kết quả =>1 số HS nêu kết quả. |
| **Bài 2 (128): 10’** |  |
| ? Nêu các bước cộng hai PS khác mẫu số.  Lưu ý: Bước QĐMS 2 PS là bước trung gian nên QĐMS 2 PS ban đầu được hai PS nào thì cộng hai PS đó.  GV chữa bài, chốt cách cộng 2 PS khác MS và cách trình bày. | HS làm nháp (ít nhất làm câu a và b. KK làm cả bài).  1 số HS nêu kết quả  Chữa, chốt kq’  - HS nêu. |
| **Bài 3: (128) 10’** | HS nêu y/c: Rút gọn PS rồi tính |
| GV chữa bài.  ? Khi cộng hai PS mà một trong 2 PS hoặc cả 2 PS chưa được rút gọn thì ta có thể làm tn?  Củng cố cộng 2 phân số khác mẫu số = rút gọn phân số. | 1 số HS nhắc lại cách cộng 2 phân số khác mẫu số. HS làm vở (a,b) (KK làm cả bài).  Chữa bài, nhận xét.  - Ta rút gọn PS rồi đưa về cộng hai PS cùng MS (có thể phải qua bước QĐMS). |
| **Bài 4: 5’** GV gợi ý  ? Em hiểu  số đội viên tập hát là gì?  ? Em hiểu  số đội viên tham gia đá bóng là gì?  ? Muốn biết số đội viên tham gia hai hoạt động trên bằng bao nhiêu phần số đội viên của chi đội ta làm tn?  - Lưu ý danh số của phép tính là: số đội viên của chi đội (hay số đội viên) | HS tự làm bài và chữa bài (nếu còn t/g)  - … số đội viên của chi đội 4A được chia làm 7 phần thì số đội viên tập hát chiếm 3 phần.  - … số đội viên của chi đội 4A được chia làm 5 phần thì số đội viên tham gia đá bóng chiếm 2 phần.  - … cộng  số đội viên tập hát và  số đội viên tham gia đá bóng. |
| **C. Củng cố - dặn dò: 3’** |  |
| ? Muốn cộng hai PS cùng MS ta làm tn? Muốn cộng 2PS khác mẫu số ta làm tn? |  |
| GV nhận xét giờ học. Chuẩn bị bài sau. |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tập làm văn**

**Đoạn văn trong bài văn miêu tả cây cối**

**I. Mục tiêu:**

- Nắm được đặc điểm nội dung và hình thức của đoạn văn trong bài văn miêu tả cây cối (ND ghi nhớ).

- Nhận biết và bước đầu biết cách xây dựng một đoạn văn nói về lợi ích của loài cây em biết (BT1,2; mục III).

- Thấy vẻ đẹp cây cối, yêu mến, có ý thức chăm sóc cây.

**II. Đồ dùng học tập:**

GV: Máy tính, video bài giảng của truyền hình Hà Nội

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV, vở BTTV

**III.Các hoạt động dạy- học**

**Dạy từ 8 giờ 20 phút - 9 giờ 00 phút qua Teams**

(Dạy qua video bài giảng của truyền hình Hà Nội: youtube/hanoitv.vn lớp 4/Dạy ngày 13.5.2020)

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3'** |  |
| Gọi 2 HS đọc phần nhận xét về cách miêu tả của tác giả trong đoạn văn đọc thêm Hoa mai vàng và Trái vải tiến vua. | 2 HS đọc phần nhận xét của mình  Nhận xét. |
| Nhận xét, sửa lỗi ngữ pháp (dùng từ) nếu có cho từng HS |  |
| **B. Bài mới** |  |
| **1. Giới thiệu bài 1'** |  |
| **2. Tìm hiểu ví dụ 12'** |  |
| Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung. | 1 HS đọc và TLCH |
| Đọc bài Cây gạo trang 32  Xác định từng đoạn trong bài văn Cây gạo  Tìm nội dung chính của từng đoạn. | Tiếp nối nhau nói về từng đoạn  (mỗi HS chỉ nói về 1 đoạn). |
| Đoạn 1: Cây gạo già…nom thật đẹp: Tả thời kỳ ra hoa của cây gạo.  Đoạn 2: Hết mùa hoa…về thăm quê mẹ: Tả cây gạo lúc hết mùa hoa.  Đoạn 3: Ngày tháng đi…nồi cơm gạo mới: Tả cây gạo thời kỳ ra quả. | |
| GV kết luận về các đoạn văn và nội dung chính của mỗi đoạn văn. | Lắng nghe. |
| + Ghi nhớ |  |
| Gọi HS đọc phần ghi nhớ | 2 HS đọc |
| Trong bài văn miêu tả cây cối, mỗi đoạn có đặc điểm gì? |  |
| **3. Luyện tập 20'** |  |
| Bài 1: 7’ |  |
| Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung. | 1HS đọc, lớp đọc thầm |
| + Xác định từng đoạn văn trong bài.  Tìm nội dung chính của từng đoạn. | Tiếp nối nhau nói về từng đoạn (mỗi HS chỉ nói về 1 đoạn). |
| Nhận xét, kết luận lời giải đúng. | 1 HS nêu ND 4 đoạn |
| Bài 2: 13’ |  |
| Gọi HS đọc yêu cầu bài tập và hỏi: | 1 HS đọc. |
| Đoạn văn nói về ích lợi của một loài cây thường nằm ở đâu trong toàn bài văn? | Đoạn văn nói về ích lợi của một loài cây thường nằm ở phần kết bài của một bài văn. |
| Yêu cầu HS tự viết đoạn văn. | HS viết đoạn văn. Chụp, chia sẻ  Chữa bài |
| GV chữa bài cho HS thật kĩ, sửa lỗi ngữ pháp, dùng từ. | Theo dõi GV chữa bài. |
| Gọi HS đọc đoạn văn của mình. | 5 đến 7 HS đọc đoạn văn. |
| Nhận xét, tuyên dương những bài viết tốt. |  |
| **C. Củng cố - dặn dò 3'** |  |

? Nêu đặc điểm nội dung và hình thức của đoạn văn trong bài văn miêu tả cây cối.

? Em có cảm nhận gì về lợi ích của các loài cây? Em đã có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây ntn?

Nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà hoàn chỉnh lại đoạn văn và chuẩn bị bài sau.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Đạo đức**

**Lịch sự với mọi người (Tiết 2)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết ý nghĩa của việc cư xử lịch sự với mọi người. Nêu được ví dụ về cư xử lịch sự với mọi người.

- Cư xử lịch sự với những người xung quanh.

- Tôn trọng người khác, tôn trọng nếp sống văn minh. Đồng tình với những người biết cư xử lịch sự, không đồng tình với những người cư xử bất lịch sự.

**II - Đồ dùng dạy - học:**

GV: Máy tính, giáo án powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk Đạo đức

**III. Các hoạt động dạy - học.**

Dạy bằng giáo án powerpoint từ 9 giờ 10 phút - 9 giờ 50 phút qua Teams

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3’**  Vì sao cần cư xử lịch sự với mọi người?  **B. Bài mới**  **1. Giới thiệu bài 1’**  **2. Giảng bài**  **a) Hoạt động 1:** Bày tỏ ý kiến (BT3) 15'  MT: Biết bày tỏ ý kiến về việc cư xử lịch sự và không lịch sự với những người xung quanh.  GV chốt ý đúng là ý: c,d.  **b) Hoạt động 2:** Xử lí tình huống 14’  MT: HS đóng vai để giải quyết được tình huống BT 4.  CTH: Gọi học sinh nêu y/cầu bài tập 4  GV giúp HS nắm vững yêu cầu đề.  Giáo viên nhận xét chung. Chốt cách xử lý tình huống phù hợp.  Tuyên dương nhóm sắm vai tốt.  **c) Hoạt động 3:** Kết luận chung  2 HS nhắc lại ghi nhớ.  **C. Củng cố - dặn dò 3'** | 1 HS trả lời.  Lớp nhận xét.  *GDKN thể hiện sự tự trọng và tôn trọng người khác. KN ứng xử lịch sự với mọi người.*  HS bày tỏ ý kiến và giải thích  *GD KN ra quyết định lựa chọn hành vi và lời nói phù hợp trong một số tình huống.*  *KN kiểm soát cảm xúc khi cần thiết.*  HS đọc yêu cầu bài tập.  HS nêu cách giải quyết tình huống  HS nhận xét, bổ sung  2 HS đọc ghi nhớ. |

? Nêu lại 1 số ví dụ về cư xử lịch sự với mọi người.

Nhận xét chung tiết học. Nhắc nhở HS thực hành tốt bài học. Chuẩn bị bài sau: Giữ gìn các công trình công cộng.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2 Kể chuyện**

**Kể chuyện đã nghe đã đọc**

**I. Mục tiêu:**

- Dựa vào gợi ý trong SGK, chọn và kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc ca ngợi cái đẹp hay phản ánh cuộc đấu tranh giữa cái đẹp và cái xấu, cái thiện và cái ác.

- Hiểu được nội dung chính của câu chuyện (đoạn truyện) đã kể.

- Giáo dục HS biết yêu và quý trọng cái đẹp trong cuộc sống.

**II. Đồ dùng**:

GV: Máy tính

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV

- Học sinh chuẩn bị những câu chuyện thuộc chủ điểm Vẻ đẹp muôn màu.

**III. Các hoạt động dạy – học :**

**Dạy từ 10 giờ 00 phút – 10 giờ 40 phút qua Teams**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3’** |  |
| ? Kể chuyện Con vịt xấu xí, nêu ý nghĩa câu chuyện.  GV nhận xét | Học sinh thực hiện yêu cầuNhận xét |
| **B. Bài mới** |  |
| **1. Giới thiệu bài 1'** | Học sinh nghe |
| **2. Hướng dẫn tìm hiểu YC bài tập: 30’**  GV chiếu đề bài |  |
| Gọi học sinh đọc yêu cầu | 1 học sinh đọc thành tiếng |
| Giúp HS tìm hiểu đề. | HS xác định yêu cầu đề. |
| Em hãy giới thiệu câu chuyện mình kể cho các bạn nghe. | 2 - 3 học sinh giới thiệu mẫu. Nhận xét |
| \* HS thực hành kể chuyện và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện. | HS có thể kể lại chuyện trong SGK hoặc nghe GV đọc hoặc nghe GV kể một câu chuyện rồi kể lại |
| Tổ chức cho học sinh thi kể | 5-7 học sinh thi kể |
| Chú ý: Kể chuyện phải có đầu, có kết thúc, kết chuyện theo lối mở rộng. | Nói với các bạn về tính cách nhân vật, ý nghĩa truyện. |
|  | HS đặt những câu hỏi với bạn về nd, nhân vật của truyện. |
| Tổ chức cho HS nhận xét-đánh giá về câu chuyện | Học sinh nhận xét - đánh giá |
| Nhận xét - khen ngợi những học sinh hiểu bài, có câu chuyện kể, câu hỏi ... tốt. |  |
| **C. Củng cố, dặn dò. 3'** |  |
| Nhận xét tiết học.  Dặn học sinh về nhà kể lại chuyện đã nghe, đã đọc cho người thân nghe. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ bảy ngày 27 tháng 2 năm 2021**

**Tiết 1+2+3 ÂN+TD+MT**

**GVC soạn và dạy**

**Dạy từ 7 giờ 30 phút – 9 giờ 50 phút qua Teams**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Sinh hoạt Đội**

**Chủ điểm: Mừng Đảng quang vinh**

**Dạy từ 10 giờ 00 phút – 10 giờ 40 phút qua Teams**

**I - Mục tiêu:**

- Học sinh nắm được ưu, nhược điểm của bản thân, của tổ, của lớp trong tuần.

- Nắm được phương hướng của tuần tới.

- Sinh hoạt theo chủ điểm*Mừng Đảng quang vinh.*

Giáo dục lòng biết ơn Đảng và Bác Hồ

**II - Đồ dùng:** GV: Máy tính, các câu hỏi, bài hát về chủ điểm

HS: Báo cáo kq hoạt động trong tháng và phương hướng hoạt động tháng sau.

Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet.

**III - Hoạt động chủ yếu:**

A. Mở đầu

+ Ổn định vị trí.

+ Hát 01 bài hát truyền thống đội: Đi ta đi lên.

+ Tuyên bố lí do:

“Đất nước gấm hoa yên ấm an vui, bao em thơ khoe áo mới tươi cười chào một mùa xuân mới.”. Thật vậy, mùa xuân như đong đầy lòng người, mùa xuân là mùa trăm hoa đua nở, muôn thú an lành. Chúng ta luôn tự hào về Đảng đã mang lại mùa xuân tươi đẹp cho đất nước, đưa đất nước ta ngày càng phát triển. Chính vì thế mà hôm nay chúng ta sẽ sinh hoạt mừng Đảng quang vinh, mừng mùa xuân nhiều thắng lợi.

B. Nội dung:

1. Sơ kết tháng: chi đội trưởng thực hiện báo cáo trước chi đội.

- Nề nếp: Thực hiện nội quy, ý thức học tập trực tuyến; ý thức phòng dịch

- Học tập: - Đội viên đạt nhiều thành tích trong tháng.

- Đội viên có ý thức chuẩn bị bài tốt, hăng hái, tích cực học tập.

- Không hoàn thành bài, chuẩn bị đồ dùng….

2. Kế hoạch định hướng của tháng sau.

Các đội viên bổ sung ý kiến

Giáo viên nhận xét, tuyên dương, khích lệ đội viên thực hiện tốt; đồng thời nhắc nhở các đội viên khắc phục khó khăn, hạn chế để tham gia học tập cho tốt.

\* Ưu điểm:

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

\* Nhược điểm:

|  |
| --- |
|  |
|  |

\* Gv nêu 1 số công việc cần làm trong tháng, trong tuần 24.

- Tiếp tục thi đua lập thành tích mừng Đảng, mừng xuân.

- Tích cực học tập chào mừng ngày 8/3 PNVN

- Phát động thi đua lập thành tích mừng ngày thành lập Đoàn TNCSHCM 26-3.

- Giữ gìn vệ sinh cá nhân, VS môi trường. Thực hiện tốt việc phòng dịch covid-19

- Thực hiện tốt các nền nếp, nội quy học trực tuyến, giữ vở sạch, viết chữ đẹp, chủ động ghi chép bài, học bài, chuẩn bị bài.

- Thi đua học tập và rèn luyện tốt, tích cực, hăng hái phát biểu ý kiến.

3. Tuyên truyền phòng chống dịch viêm phổi cấp do chủng mới covid-19.

4. Thi tìm hiểu về Đảng.

Câu 1: Chi bộ cộng sản đầu tiên trong nước được thành lập vào thời gian nào? Ở đâu? Trả lời: Tháng 3 năm 1929 tại Hà Nội.

Câu 2: Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra trong khoảng thời gian nào? Tại đâu? Trả lời: Từ ngày 3 đến ngày 7 tháng 02 năm 1930 tại Hương Cảng. Câu 3: Khi mới thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam ngày nay có tên là gì? Trả lời: Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 4: Hội nghị BCH TW Đảng lần thứ 1 (tháng 10 năm 1930) đã quyết định đổi tên Đảng là gì? Ai là Tổng bí thư? Trả lời: Đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương. Tổng bí thư:Đ/c Trần Phú.

Câu 5: Đ/c Trần Phú - Tổng bí thư đầu tiên của Đảng hy sinh trong trường hợp nào? Tại đâu? Trả lời: Bị địch bắt tra tấn và hy sinh tại nhà thương Chợ Quán.

Câu 6: Lá cờ đỏ sao vàng xuất hiện lần đầu tiên ở đâu? Trả lời: Khởi nghĩa Nam Kỳ. Câu 7: Sau thời gian hoạt động ở nước ngoài, Bác Hồ (lúc đó là Nguyễn Ái Quốc) đã về tổ quốc để trực tiếp lãnh đạo cuộc vận động giải phóng dân tộc. Người về đến biên giới Việt - Trung vào thời gian nào? Trả lời: Tháng 12 năm 1940.

Câu 8: Quốc kỳ nước ta (cờ đỏ sao vàng) và Quốc ca (bài Tiến quân ca) được quyết định tại đâu? Thời gian nào? Trả lời: Tại Đại hội Quốc dân (Tân trào) tháng 8 năm 1945.

Câu 9: Tác giả bài “Tiến quân ca” - Quốc ca của nước ta là ai? Trả lời: Nhạc sĩ Văn Cao.

Câu 10: Bác Hồ viết “Tuyên ngôn độc lập tại đâu? Trả lời: Gác 2 nhà số 48 phố Hàng Ngang - Hà Nội.

Câu 11: Nơi diễn ra cuộc mít-tinh lớn dành chính quyền tại Hà Nội trong Cách mạng tháng Tám - 1945? Trả lời: Quảng Trường Nhà hát lớn.

Câu 12: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do độc lập và thật sự trở thành một nước tự do độc lập”. Câu nói này được Bác Hồ nêu ở đâu? Trả lời: Tuyên ngôn độc lập.

Câu 13: Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt chính phủ tặng đồng bào miền Nam danh hiệu cao quí “Thành đồng tổ quốc” vào thời gian nào? Trả lời: Tháng 2 - 1946.

Câu 14: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng (1951) đã quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên gọi là gì? Trả lời: Đảng Lao động Việt Nam. Câu 15: Miền Bắc hoàn toàn giải phóng vào ngày, tháng, năm nào? Trả lời: 16 - 5 - 1954.

Câu 16: Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được chính thức thành lập vào dịp nào? Trả lời: Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam 20 - 12 - 1960.

Câu 17: Bí thư thứ nhất BCHTW Đảng được bầu tại Đại hội Đảng lần thứ ba là ai? Trả lời: Đ/c Lê Duẩn.

Câu 18: Nước ta chính thức mang tên là nước CHXHCN Việt Nam vào ngày nào? Trả lời: 02 - 7 - 1976

Câu 19: Đại hội Đảng lần đầu tiên sau ngày thống nhất đất nước là đại hội lần thứ mấy? Được tổ chức thời gian nào? Ở đâu? Trả lời: Lần thứ tư, tháng 12 - 1976 tại Hà Nội.

Câu 20: Thứ tự tên gọi của Đảng ta từ ngày thành lập đến nay? Trả lời: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng Cộng sản Đông Dương. Đảng Lao động Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam.

3. Kết thúc:

- Củng cố:

\* Hát 01 bài hát tập thể.

\*Nhận xét chung buổi sinh hoạt (Đội viên có tích cực tham gia không, đội viên có nắm được kiến thức xoay quanh chủ điểm không, đội viên có nghiêm túc khi tham gia sinh hoạt không…)

- Dặn dò: tìm hiểu và chuẩn bị cho chủ điểm: Tiến bước lên Đoàn

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TUẦN 24**

**Thứ hai ngày 1 tháng 3 năm 2021**

**Tiết 1: Toán**

**Luyện tập (T128)**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố phép cộng hai phân số, cộng một số tự nhiên với phân số, cộng một phân số với số tự nhiên.

- Rèn kỹ năng thực hiện cộng các phân số, cộng phân số với số tự nhiên.

- Giáo dục HS yêu thích môn học.

**II - Đồ dùng dạy - học:**

GV: Máy tính, giáo án powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk Toán, vở

**III. Các hoạt động dạy - học.**

Dạy bằng giáo án powerpoint từ 7 giờ 30 phút - 8 giờ 10 phút qua Teams

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ : 3'**  **B. Hướng dẫn HS làm BT: 32'**  *Bài 1:* 15’ YC HS nêu yêu cầu bài.  \* Khắc sâu cách cộng một số tự nhiên với phân số, cộng 1 phân số với STN  *Bài 3:* 10’ YC HS đọc đề bài.  TC cho HS làm bài vào vở.  GV nhận xét, chấm một số bài.  Chú ý cách trình bày lời giải và phép tính.  \* Củng cố cách giải bài toán tính nửa chu vi có liên quan đến cộng hai PS khác MS.  *Bài 2:* 7’ GV gợi ý  Chốt tính chất kết hợp của phép cộng PS.  **C. Củng cố , dặn dò 3'** | Chữa bài tập 3. Nhận xét, đánh giá  HS nêu yêu cầu và tự làm bài ra nháp.  HS chữa bài, nhận xét  HS nêu yêu cầu bài.  HS làm bài vào vở  Cả lớp nhận xét.  1 HS đọc lại bài giải.  Nêu lại cách tính nửa chu vi HCN, cách cộng 2 PS khác MS.  - KK HS tự làm bài và chữa bài (nếu còn thời gian).  HS nêu |

? Nêu lại cách cộng một số tự nhiên với phân số, cộng một phân số với số tự nhiên ; cộng hai PS khác MS

GV nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau : Phép trừ PS .

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tập đọc**

**Vẽ về cuộc sống an toàn**

**I. Mục tiêu:**

- Biết đọc đúng bản tin với giọng hơi nhanh, phù hợp với ND thông báo tin vui.

- Hiểu nội dung bài: Cuộc thi vẽ *Em muốn sống an toàn* được thiếu nhi cả nước hưởng ứng bằng những bức tranh thể hiện nhận thức đúng đắn về an toàn đặc biệt là an toàn giao thông. Trả lời được các câu hỏi SGK.

- Giáo dục HS thực hiện tốt an toàn giao thông

**II. Đồ dùng:**

GV: Máy tính, giáo án powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV, vở

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3'** |  |
| Gọi HS đọc thuộc lòng bài thơ: *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ + TLCH* | 3 đến 5 HS đọc thuộc lòng + TLCH  Nhận xét, đánh giá. |
| Nhận xét |  |
| **B. Bài mới** |  |
| **1. Giới thiệu bài 1'** |  |
| **2. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài** | **33'** |
| 1. **Luyện đọc 12'** |  |
| Chiếu từ: *UNICEF, 50.000* | HS đọc. |
| Yêu cầu 5 HS đọc tiếp nối từng đoạn của bài: (2 lượt HS đọc). GV chú ý sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng HS | HS luyện đọc từng đoạn |
| Gọi HS đọc phần chú giải trong SGK. | 1 HS đọc phần chú giải. |
|  | HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn. |
| Gọi HS đọc toàn bài. | 2 HS đọc toàn bài. |
| GV đọc mẫu, chú ý giọng đọc | HS lắng nghe. |
| 1. **Tìm hiểu bài 12'** |  |
| Yêu cầu HS đọc thầm toàn bài, trao đổi các câu hỏi SGK. | Đọc thầm, suy nghĩ, TL các câu hỏi |
| Điều gì cho thấy các em nhận thức đúng về chủ đề cuộc thi?  GD HS thực hiện tốt an toàn giao thông | HS TL, trình bày ý kiến cá nhân  GDKNS: Tự nhận thức: xác định giá trị cá nhân. Tư duy sáng tạo. Đảm nhận trách nhiệm. |
| Bài đọc có nội dung chính gì? | HS nêu nội dung bài |
| GV chiếu ND | HS nhắc lại, ghi vở |
| 1. **Hướng dẫn đọc diễn cảm 9'** |  |
| Yêu cầu 1 HS đọc toàn bài. Cả lớp theo dõi để phát hiện ra cách đọc hay. | 1 HS đọc toàn bài. Cả lớp theo dõi, tìm giọng đọc (đã nêu ở phần luyện đọc). |
| Chiếu đoạn văn luyện đọc diễn cảm. |  |
| GV đọc mẫu đoạn văn. | HS theo dõi. |
| Yêu cầu HS tìm ra cách đọc và luyện đọc | HS tìm ra giọng đọc và luyện đọc. |
| Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đoạn văn | 3 đến 5 HS thi đọc. Cả lớp theo dõi và bình chọn bạn đọc hay. |
| Nhận xét |  |
|  | 2 HS đọc toàn bài. Nhận xét |
| **C. Củng cố - dặn dò 3'** |  |
| 1 HS đọc lại bài, nêu nội dung bài.  ? Em hiểu thế nào là cuộc sống an toàn?  Nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài: Đoàn thuyền đánh cá. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3 Khoa học**

**Ánh sáng và bóng tối**

**I. Mục tiêu:**

- Phân biệt được vật tự phát sáng và vật được chiếu sáng. Biết được ánh sáng truyền qua được một số vật và không truyền qua được một số vật, ánh sáng truyền theo đường thẳng, ta chỉ nhìn thấy vật khi có ánh sáng từ vật đó truyền vào mắt. Hiểu được bóng tối của vật thay đổi về hình dạng, kích thước khi vị trí của vật chiếu sáng đối với vật đó.

- Tự làm thí nghiệm để thấy được bóng tối xuất hiện ở phía sau vật cản sáng khi được chiếu sáng. Đoán đúng vị trí, hình dạng, bóng tối trong một số trường hợp đơn giản.

- Có ý thức chọn nơi có đủ ánh sáng để học, đọc sách…

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Máy tính, giáo án powerpoint, video.

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk KH, vở KH

**III. Tiến trình dạy học đề xuất:**

**Hoạt động 1. Tìm hiểu về ánh sáng:**

*HS dựa vào vốn kiến thức cũng như qua quan sát tranh ảnh:*

+ Tìm hiểu vật tự phát sáng và vật được chiếu sáng: Vật nào tự phát sáng? Những vật như li, chén, xô, áo, quần ... có tự phát sáng được không?....

+ Tìm hiểu về sự truyền ánh sáng qua các vật: Ánh sáng có thể truyền qua những vật nào và không truyền qua những vật nào?

+ Tìm hiểu về đường truyền của ánh sáng: Ánh sáng đi như thế nào?

+ Tìm hiểu vấn đề khi nào mắt nhìn thấy được vật.

+ Liên hệ giáo dục:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về bóng tối. 15'**  \*Mục tiêu: Nêu được bóng tối xuất hiện phía sau vật cản sáng khi được chiếu sáng.  \*Cách tiến hành: | |
| Mô tả thí nghiệm: Đặt tờ bìa to phía sau quyển sách, cách 5cm. Dùng đèn pin chiếu thắng hướng với quyển sách, hãy dự đoán kết quả trên tấm bìa? | HS lắng nghe GV mô tả thí nghiệm rồi dự đoán kết quả |
| ? Bóng tối xuất hiện ở đâu | HS trả lời: Trên bìa |
| ? Bóng tối đó có hình dạng như thế nào | Giống quyển sách. |
| Cho HS xem video thí nghiệm | HS nêu kết quả |
| Để khẳng định kết quả 1 lần nữa, GV cho thay quyển vở bằng cái hộp có hình dạng khác | HS quan sát và nêu kết quả mới. |
| ? Ánh sáng có truyền được qua quyển sách, tấm bìa không?  ? Những vật không cho ánh sáng truyền qua gọi là gì?  ? Bóng tối xuất hiện ở đâu?  ? Khi nào bóng tối xuất hiện? | HS lần lượt nối tiếp trả lời nhận xét câu hỏi của GV nêu - nhận xét bổ sung. |
| GV kết luận | HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu sự thay đổi về hình dạng, kích thước của bóng tối 15'** | |
| Theo em thì hình dạng, kích thước của bóng tối có thay đổi hay không? Nếu có thì khi nào nó sẽ thay đổi như thế nào? | Hình dạng, kích thước của bóng tối có thay đổi. Nó thay đổi khi vị trí của vật chiếu sáng tới vật cản sáng thay đổi. |
| Em hãy giải thích xem tại sao khi trời nắng, bóng của người lại tròn vào buổi trưa, dài vào buổi sáng hay buổi chiều? | HS giải thích theo ý hiểu của mình - nhận xét bổ sung. |
| Trong thí nghiệm trên, khi nào bóng tối to hơn hay nhỏ hơn?  GV kết luận  **\*Hoạt động 4 : Củng cố-dặn dò:**  Nhận xét tiết học. | Khi vật chiếu sáng gần vật cản thì bóng tối to lên, khi vật chiếu sáng xa vật cản thì bóng tối nhỏ đi. |

HD HS chơi trò chơi Xem bóng, đoán vật cùng người thân

Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau: Ánh sáng cần cho sự sống.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Chính tả(Nghe - viết)**

**Hoạ sĩ Tô Ngọc Vân**

**I. Mục tiêu:**

- Nghe viết đúng bài chính xác, chính bày đúng bài chính tả văn xuôi.

- Làm đúng bài tập chính tả phương ngữ (2) a/b. \* Làm được BT3 (đoán chữ).

- HS có ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

**II. Đồ dùng:**

GV: Máy tính, giáo án powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV, vở, VBTTV

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3'** |  |
| GV kiểm tra HS viết các từ ngữ cần chú ý phân biệt của giờ chính tả tuần trước  Nhận xét bài viết | HS viết các từ sau vào vở nháp: sung sướng, không hiểu sao, lao xao, bức tranh, quả chanh.... |
| Nhận xét chữ viết của tiết chính tả trước. | Lắng nghe. |
| **B. Bài mới** |  |
| **1. Giới thiệu bài 1'** | HS lắng nghe |
| **2. Hướng dẫn HS viết chính tả 22'** |  |
| a) Trao đổi về nội dung bài viết. |  |
| Gọi 1 HS đọc vài văn Hoạ sĩ Tô Ngọc Vân và 1 HS đọc phần chú giải. | HS đọc - trả lời - nhận xét |
| ? Hoạ sĩ Tô Ngọc Vân nổi danh với những bức tranh nào? | ... Ánh mặt trời, Thiếu nữ bên hoa huệ, Thiếu nữ bên hoa sen ... |
| Đoạn văn nói về điều gì? | HS nêu ND |
| b) Hướng dẫn viết từ khó. |  |
| Yêu cầu HS tìm những từ khó dễ lẫn khi viết chính tả.  Nhắc HS cần viết hoa các tên riêng.*.* | Đọc và viết các từ ngữ: Nghệ sĩ tài hoa, hội hoạ, hoả tuyến ... |
| c) Viết chính tả |  |
| Đọc cho HS viết bài theo đúng quy định | Nghe GV đọc và viết theo |
| 1. Soát lỗi, chấm bài   - Nhận xét, tuyên dương, nhắc nhở | HS đổi chéo soát lỗi  Tự chữa lỗi. |
| **3. Hướng dẫn làm bài tập chính tả. 8'** |  |
| *Bài 2a:* Gọi HS đọc yêu cầu bài tập | 1 HS đọc - lớp đọc thầm SGK |
| Yêu cầu HS trao đổi, làm bài | HS lớp làm VBT (KK HS làm cả bài 2). |
| Gọi HS n/xét, chữa bài | Nhận xét - chữa bài |
| Nhận xét, kết luận lời giải đúng.  Chốt lại cách viết truyện/ chuyện:  Khi là danh từ chỉ các tác phẩm viết:*truyện.*    Khi chỉ hành động hoặc trạng thái của hành động, sự diễn ra của hành động viết là *chuyện* | Ví dụ: *truyện ngắn, truyện dài, truyện cổ tích, truyện Kiều, phim truyện, ...*  Ví dụ: *chuyện làm ăn, chuyện ngày xưa, chuyện đùa, nói chuyện, kể chuyện, sinh chuyện, vẽ chuyện, có chuyện rắc rối,...* |
| *Bài 3:* GV gợi ý  Chốt kết quả đúng: a) nho-nhỏ-nhọ  b) chi-chì-chỉ-chị | HS làm bài và chữa bài. |
| **C. Củng cố - dặn dò: 3'** |  |
| ? Nêu cách viết hoa tên riêng, tên tác phẩm,… Nhận xét tiết học, chữ viết của HS.  Dặn HS học thuộc các câu đố, các từ ở bài 3 và chuẩn bị giờ sau. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Sáng Thứ ba ngày 2 tháng 3 năm 2021**

**Tiết 1: Toán**

**Phép trừ phân số (Tr 129)**

**I. Mục tiêu:**

- Nắm được cách trừ hai phân số có cùng mẫu số.

- Rèn kĩ năng trừ hai phân số cùng mẫu số.

- GDHS tính cẩn thận, KH.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: Máy tính, giáo án powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk Toán, vở

Bộ mô hình hình tròn động.

**III. Hoạt động dạy - học:**

**A. Kiểm tra bài cũ: (5’)**

- Nêu cách cộng hai phân số khác mẫu số ?

Tính và nêu kết quả:  +  ( Lớp làm nháp). GV, HS nhận xét

**B. Bài mới: (34’)**

**1. Giới thiệu bài: (1’)**

**2. HDHS hình thành kiến thức: (12’)**

*a. Hướng dẫn HS thực hành trên bộ mô hình hình tròn động: (5’)*

|  |  |
| --- | --- |
| ? Biểu diễn PS  chỉ số phần đã tô màu của htròn. Bớt đi  số phần đã tô màu đó, còn lại bao nhiêu phần đã tô màu của ht  Giáo viên minh hoạ lại  ? Ta đi thực hiện phép tính nào?  ? Nêu PT và KQ’  *b.Hình thành phép trừ 2ps cùng MS:(5’)*  GV viết bảng:  -  =  ? ( - ) gọi là gì?  gọi là gì?  Nhận xét về các MS, tử số của hiệu với TS của SBT và ST.  Chốt cách làm: (ghi tiếp vào phép trừ trên)  ? Kết quả đã gọn chưa? Làm thế nào?  - Muốn trừ 2 p/s cùng MS làm thế nào ?  *c. Quy tắc: (2’)*  Lấy VD.  - Muốn thử lại phép trừ ta làm như thế nào?  **3. Thực hành: (18’)**  *Bài 1: (129)*  ? Nêu yêu cầu  - NX, chốt k/q đúng.  - Cho HS đối chiếu với bài làm của mình xem đúng hay sai và báo cáo kết quả.  \* Chốt lại cách trừ 2 PS cùng MS, rút gọn kết quả cuối cùng.  \* Đưa phép trừ các PS cùng MS  Chốt cách trừ các PS cùng MS.  *Bài 2a,b: (129)*  - GV ghi phép trừ phần a.  - Có thể đưa hai phân số trên về hai phân số có cùng mẫu số được không ? Làm như thế nào ?  - GV gợi ý, hướng dẫn (nếu cần).  - GV chấm bài của 1 số HS, nhận xét, chữa bài.  \* Chốt cách trừ 2 PS. Nhấn mạnh việc rút gọn PS trước khi tính.  *Bài 3: (129)*  - Gợi ý (nếu cần):  + Trong các lần thi đấu thể thao thường có các loại huy chương gì để trao giải cho các vận động viên?  + Em hiểu câu: Số huy chương vàng bằng  tổng số huy chương của cả đoàn là ntn?  - Như vậy ta có thể viết tổng số huy chương của cả đoàn là  hay là 1.  **4. Củng cố, dặn dò: (3’)**  - GV chốt kiến thức, nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS thực hành: biểu diễn phân số  => xoay hình tròn bên trên (xoay theo chiều kim đồng hồ)  hình tròn còn  ht.  - HS theo dõi  - 1 HS nêu :  -  =  - HS nêu  - Nx phép trừ 2 phân số cùng mẫu số , Lấy 7-1=6 được TS của hiệu, MS giữ nguyên  -= =  => Rút gọn về pstg  HS nêu  - 1 số HS nêu quy tắc.  Lấy ví dụ và thực hiện  \* HS nêu và thực hiện thử lại phép trừ.  - HS nêu yêu cầu của đề bài.  - HS nhắc lại cách trừ 2 ps cùng MS.  - HS tự làm bài vào vở  - HS nhận xét, tự chữa bài.  - Hs nêu lại quy tắc trừ 2ps cùng ms  - HS thực hiện và nêu cách làm.  - Rút gọn phân số  trước khi trừ.  - HS thực hiện phép trừ  - HS tự làm bài vào vở  - KK HS làm cả bài  - HS nêu  - HS nêu lại.  - KK HS làm bài (nếu còn thời gian) HS đọc đề toán, tóm tắt bài toán.  - Nghĩa là tổng số huy chương được chia thành 19 phần bằng nhau thì số HCV chiếm 5 phần.  - HS làm bài vào vở  - HS khác nhận xét.  - HS nhắc lại quy tắc. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Lịch sử**

**Văn học và khoa học thời Hậu Lê**

**I. Mục tiêu**:

- Biết được sự phát triển của văn học và khoa học thời Hậu Lê.

- Nêu tên một số tác phẩmvà tác giả thời Hậu Lê.

**II. Đồ dùng :**

GV: Máy tính, giáo án powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk LS&ĐL, vở

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3'** | | | | |
| Thời Hậu Lê nhà nước đã làm gì để khuyến khích việc học tập? | | | | 2 HS TL  HS nhận xét, đánh giá. |
| Giáo viên nhận xét  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài 1'**  **2. Giảng bài: 30'** | | | |  |
| ***a) Hoạt động 1: Văn học thời Hậu Lê: 15’*** | | | | |
| GV chiếu => y/c HS đọc SGK và hoàn thành bảng thống kê về các tác giả, tác phẩm văn học thời Hậu Lê. | | | | HS đọc thông tin sgk hoàn thành câu trả lời theo phiếu |
| Các tác giả, tác phẩm văn học tiêu biểu thời Hậu Lê | | | | |
| Tác giả | | Tác phẩm | Nội dung | |
| Nguyễn Trãi | | Bình Ngô Đại Cáo | Phản ánh khí phách anh hùng và niềm tự hào chân chính của dân tộc. | |
| Vua Lê Thánh Tông  Hội Tao đàn | | Các tác phẩm thơ | Ca ngợi nhà Hậu Lê, đề cao và ca ngợi công đức của nhà vua. | |
| Nguyễn Trãi | | Ức Trai thi tập | Nói lên tâm sự của những người muốn đem tài năng, trí tuệ ra giúp ích cho đất nước, cho dân nhưng lại bị quan lại ghen ghét, vùi dập. | |
| Lý Tử Tấn  Nguyễn Húc | | Các bài thơ |
|  | | | HS tự hoàn thành, chụp lại chia sẻ | |
| Giáo viên tổ chức cho HS chữa bài | | | HS trình bày, nhận xét, bổ sung. | |
| Các tác phẩm văn học thời kỳ này được viết bằng chữ gì? | | | Học sinh dựa vào nội dung phiếu trả lời các câu hỏi: | |
| GV giới thiệu về chữ Hán và chữ Nôm | | |  | |
| Hãy kể tên các tác giả, tác phẩm văn học lớn thời kì này? | | | Một số học sinh nối tiếp nhau kể | |
| Nội dung của các tác phẩm thời kì này nói lên điều gì? | | | Một số học sinh nối tiếp nhau phát biểu ý kiến | |
| Giáo viên đọc cho học sinh nghe một số đoạn thơ, đoạn văn của các nhà thơ thời kì này | | | Học sinh nghe => một số em trình bày hiểu biết về các tác giả, tác phẩm văn học thời Hậu Lê mình tìm hiểu được | |
| b) Hoạt động 2: Khoa học thời Hậu Lê: 15’ | | | | |
| Thực hiện như hoạt động 1  Các tác giả, tác phẩm khoa học tiêu biểu thời Hậu Lê | | | | |
| Tác giả | Tác phẩm | | Nội dung | |
| Ngô Sĩ Liên | Đại Việt sử kí toàn thư | | Ghi lại lịch sử nước ta từ thời Hùng Vương đến đầu thời Hậu Lê | |
| Nguyễn Trãi | Lam Sơn thực lục | | Ghi lại diễn biến của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn | |
| Nguyễn Trãi | Dư địa chí | | Xác định rõ ràng lãnh thổ quốc gia, nêu lên những tài nguyên, sản phẩm phong phú của đất nước và một số phong tục tập quán của nhân dân ta | |
| Lương Thế Vinh | Đại thành toán pháp | | Kiến thức toán học | |
| Nhận xét | | | |  |
| Kể tên các lĩnh vực khoa học đã được các tác giả quan tâm nghiên cứu trong thời kỳ Hậu Lê? | | | | HS dựa vào nội dung phiếu trả lời các câu hỏi |
| Hãy kể tên các tác giả, tác phẩm tiêu biểu trong mỗi lĩnh vực trên? | | | |  |
| ? Qua nội dung tìm hiểu, em thấy những tác giả nào là tác giả tiêu biểu trong thời kỳ này? | | | | Học sinh trao đổi, thống nhất: Nguyễn Trãi và Lê Thánh Tông là 2 tác giả tiêu biểu cho thời kỳ này |
| **C. Củng cố - dặn dò 3'** | | | | |

Hệ thống lại kiến thức. Hs đọc bài học. Em có cảm nhận gì về các tác giả, tác phẩm sau khi học xong bài. Nhận xét giờ học. Dặn HS chuẩn bị bài sau: Ôn tập.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Luyện từ và câu**

**Câu kể *Ai là gì?***

**I. Mục tiêu:**

- Hiểu được cấu tạo, tác dụng của câu kể Ai là gì?

- Nhận biết được câu kể Ai là gì? trong đoạn văn. Biết đặt câu kể Ai là gì? để giới thiệu hoặc nhận định về một người, một vật.

- Ý thức sử dụng đúng câu kể Ai là gì ?

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Máy tính, giáo án powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV, vở, VBTTV, ảnh chụp gia đình

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  *5’*  GV nhận xét, đánh giá  **2. Dạy bài mới:**  ***2.1. Giới thiệu bài:***  *5’*  ***2.2. Dạy bài mới:*** *30’*  *a, Phần nhận xét : 7’*  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu cả lớp đọc 3 câu in nghiêng - tìm câu dùng để *giới thiệu*, câu nêu *nhận định* về bạn Diệu Chi.  - GV chốt lại.  - Hướng dẫn HS tìm các bộ phận trả lời các câu hỏi **Ai?** và **là gì?**  - Yêu cầu HS so sánh, xác định sự khác nhau giữa kiểu câu **Ai là gì?** với hai kiểu câu đã học**: Ai làm gì? Ai thế nào?**  *b. Phần ghi nhớ : 3’*  ? Lấy ví dụ  *c. Phần luyện tập : 20’*  *Bài 1: 10’*  - GV nhắc HS phải tìm đúng câu kể Ai là gì? sau đó mới nêu tác dụng.  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng.  Chốt tác dụng của câu kể Ai là gì?  *Bài 2: 10’* 1 HS đưa ảnh giới thiệu với các bạn (sử dụng đúng mẫu câu).  - GV lưu ý HS :  + Chọn tình huống giới thiệu.  + Dùng các câu kể Ai là gì? trong bài giới thiệu.  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Củng cố, dặn dò:** *3’* | - 1 HS đọc thuộc lòng 4 câu tục ngữ trong BT1 (của tiết trước).  - HS nhận xét, đánh giá  4 HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu của các bài tập 1,2,3,4.  - 1 HS đọc 3 câu in nghiêng trong đoạn văn.  - Đọc thầm, TLCH ở bài tập 2.  - Gạch 1 gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi Ai? Gạch 2 gạch dưới bộ phận trả lời CH’ là gì?  \* HS trả lời.  - HS đọc phần ghi nhớ SGK.  - HS nêu ví dụ  - 1 HS đọc yêu cầu của bài.  Cả lớp làm bài và chữa bài.  Nêu lại tác dụng, đặc điểm của câu kể Ai là gì ?  1 HS giới thiệu mẫu => HS thực hành giới thiệu => viết vào VBT TV (=> KK HS viết được 4, 5 câu kể theo yêu cầu của BT2.)  - Thi giới thiệu trước lớp. |

*? Câu kể Ai là gì? gồm mấy bộ phận và có tác dụng gì?*

- GV nhận xét tiết học.

Dặn dò: Vận dụng bài học để sử dụng đúng các kiểu câu kể đã học.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3 Kĩ thuật**

**Khâu thường (T2)**

**I. Mục tiêu:**

- HS biết cách cầm vải, cầm kim, lên kim, xuống kim khi khâu và đặc điểm mũi khâu, đường khâu thường.

- Thực hiện khâu và khâu được các mũi khâu thường theo đường vạch dấu.

- Rèn luyện tính kiên trì, sư khéo léo của đôi bàn tay.

**II. Đồ dùng dạy- học:**

GV: Máy tính, giáo án powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet; Bộ đồ dùng KT cắt, khâu, thêu.

**III. Hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Ổn định:** Kiểm tra dụng cụ học tập.  **2.Dạy bài mới:**  *a)Giới thiệu bài:* Khâu thường.  *b)Hướng dẫn cách làm:*  **Hoạt động 3**: **HS thực hành khâu thường**  *\* Kĩ thuật khâu thường*  ? Nêu lại kĩ thuật khâu thường  GV chiếu quy trình  - GV hướng dẫn thêm những điểm cần lưu ý khi thực hiện mũi khâu thường  - GV quan sát, uốn nắn, giúp đỡ những HS còn lúng túng.  ***\*Lưu ý:+*** Khâu thường theo chiều từ phải sang trái.  + Không rút chỉ chặt quá hoặc lỏng quá.  + Khâu đến cuối cùng đường khâu thì xuống kim để kết thúc đường khâu như cách kết thúc đường khâu.  **3**. **Hoạt động 4** : **Đánh giá kết quả học tập của HS**  GV đưa tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm  - GV nhận xét, đánh giá sản phẩm của HS.  **C- Củng cố dặn dò :** | - Chuẩn bị đồ dùng học tập.  - 1 HS nhắc lại về kĩ thuật khâu thường (Ghi nhớ).  Bước 1: Vạch dấu đường khâu  Bước 2: Khâu thường theo đường vạch dấu.  HS thực hiện khâu một vài mũi khâu thường  - HS và GV theo dõi, nhận xét.  - HS thực hành khâu  - HS đọc bảng tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm  - HS tự đánh giá sản phẩm của mình theo tiêu chuẩn. |

? Nêu kĩ thuật khâu thường? Yêu cầu của đường khâu thường? Sản phẩm như thế nào là đẹp?

- GV nhận xét tiết học và dặn dò HS về nhà chuẩn bị một số vật liệu và dụng cụ cho tiết học sau: Bài 6

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**Sáng Thứ tư ngày 3 tháng 3 năm 2021**

**Tiết 1: Toán**

**Phép trừ phân số (tiếp theo). (tr130)**

**I. Mục tiêu:**

- Giúp HS nắm được cách thực hiện phép trừ 2 phân số khác mẫu số.

- Rèn kỹ năng giải các bài tập có liên quan.

- HS tích cực học tập.

**II. Đồ dùng:**

GV: Máy tính, giáo án powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet; sgk Toán, vở.

**III.Các hoạt động dạy – học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ: 3'**  Nêu quy tắc trừ 2 phân số có cùng mẫu số?  Nhận xét  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài. 1'** | - HS trả lời - nhận xét. |
| **2. Trừ 2 phân số khác mẫu số. 12'** |  |
| GV đưa ví dụ=>YC HS đọc ví dụ.  Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  Muốn biết cửa hàng còn lại bao nhiêu phần tấn đường ta làm thế nào? Nêu phép tính?  GV chiếu:  - .  ? Để thực hiện phép trừ trên ta làm thế nào?  GV HD QĐMS 2 PS đưa về phép trừ 2 phân số có cùng mẫu số. | HS đọc ví dụ  HS trả lời.  HS nêu  HS theo dõi. |
| =  =  và  =  =   * Trừ hai phân số:  - =  -  = | HS nêu cách thực hiện  - HS thực hiện. |
| Hỏi: Muốn tìm hiệu 2 phân số khác mẫu số ta làm như thế nào?  Kết luận: SGK (trang 130) | HS phát biểu.  Vài HS đọc lại |
| **3. Thực hành: 18' - 20'** |  |
| Bài 1: Tính | Cá nhân |
| GV yêu cầu HS đọc và nêu yêu cầu của bài | HS đọc và nêu yêu cầu |
| GV yêu cầu học sinh làm vở nháp. | 4 HS làm nháp  HS lớp làm nháp  1 số HS nêu kết quả (đã rút gọn) |
| GV chữa, chốt kết quả, cách trình bày, cách thực hiện. Củng cố trừ 2 phân số khác mẫu số. |  |
| Bài 2: Tính  GV đưa phần a) Yêu cầu HS tự làm.  GV chữa, nhận xét các cách làm.  Nhận xét PS thứ nhất của phép trừ?  ? Trước khi thực hiện phép trừ, ta cần làm gì?  Ta có thể nhận xét mẫu số của hai PS.  Nêu cách làm khác?  GV chữa, chốt cách thực hiện phép trừ hai PS khác mẫu số. | HS làm sau khi làm xong bài 1.  HS tự làm bài (có thể theo 2 cách)  PS thứ nhất là PS chưa tối giản  Rút gọn về PSTG  - MS PS 1 chia hết cho MS PS 2  QĐMS 2 PS với MSC là 16. |
| Bài 3: Yêu cầu HS đọc, nêu yêu cầu của bài - tự làm bài. | HS đọc - nêu yêu cầu của bài;  HS làm vở. |
| GV chữa bài. | HS chữa bài. |
| Củng cố trừ 2 phân số khác mẫu số. |  |
| **C. Củng cố - dặn dò: 3'** |  |
| \* ?Tính  => Cách làm  ? Nêu cách trừ hai phân số khác mẫu số.  GV chốt lại các dạng toán trừ 2 PS khác mẫu số và cách trình bày.  GV nhận xét giờ học. Chuẩn bị bài sau. | HS nêu cách làm. Rút gọn về PSTG => thực hiện phép trừ. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tập đọc**

**Đoàn thuyền đánh cá**

**I. Mục tiêu:**

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một, hai khổ thơ trong bài với giọng vui, tự hào.

- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển cả và vẻ đẹp của lao động. Trả lời được các câu hỏi SGK; thuộc 1,2 khổ thơ yêu thích.

- Giáo dục HS cảm nhận được vẻ đẹp của biển đồng thời thấy được giá trị của môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống con người.

**II. Đồ dùng:**

GV: Máy tính, giáo án powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet; sgk TV, vở.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3’** |  |
| Gọi 2 HS đọc bài : Vẽ về cuộc sống an toàn*.* | 3 HS lên bảng thực hiện theo yêu cầu - Nhận xét |
| Nhận xét |  |
| **B. Bài mới** |  |
| **1. Giới thiệu bài 1’** |  |
| Cho HS xem tranh minh hoạ bài tập đọc và hỏi: | Quan sát và trả lời câu hỏi: |
| Bức tranh vẽ cảnh gì? | Bức tranh vẽ cảnh đoàn thuyền đánh cá rất đông vui và nhộn nhịp. |
| **2. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:** | **33’** |
| **a) Luyện đọc 11’** |  |
| Yêu cầu 5 HS tiếp nối nhau đọc từng khổ thơ của bài (3 lượt). GV chú ý sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng HS  Chú ý ngắt nhịp các dòng thơ | 5 HS tiếp nối nhau đọc bài, mỗi HS đọc 1 khổ thơ. |
| Yêu cầu HS luyện đọc từng khổ thơ | HS đọc tiếp nối nhau từng khổ thơ |
| Gọi HS đọc toàn bài. | 2 HS đọc toàn bài thơ- Giải thích từ “*thoi*”. |
| GV đọc mẫu toàn bài. | Theo dõi GV đọc mẫu. |
| **b) Tìm hiểu bài 12’** |  |
| Yêu cầu HS đọc thầm toàn bài, trả lời câu hỏi SGK.  Bài thơ miêu tả cảnh gì? | HS đọc thầm, trao đổi và trả lời câu hỏi - Nhận xét. |
| Tìm những h/a nói lên vẻ đẹp huy hoàng của biển?  Em sẽ làm gì để giữ gìn vẻ đẹp đó? | HS trả lời  HS trả lời |
| Em cảm nhận được điều gì qua bài thơ? | HS nêu cảm nhận |
| GV kết luận nội dung chính của bài => chiếu ND | 2 HS nhắc lại ý chính của bài. HS ghi ND vào vở |
| **c) Đọc diễn cảm : 10’** |  |
| Gọi 5 HS tiếp nối nhau đọc bài thơ. Cả lớp theo dõi để tìm ra giọng đọc. | 5 HS đọc bài: Cả lớp theo dõi tìm ra giọng đọc |
| Chiếu đoạn văn hướng dẫn luyện đọc. |  |
| GV đọc mẫu đoạn thơ. | Theo dõi GV đọc mẫu. |
| Yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo cặp | 2 HS ngồi cùng bàn luyện đọc. |
| Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm bài thơ. | 3 HS thi đọc diễn cảm bài thơ. |
| Nhận xét |  |
| Tổ chức cho HS nhẩm học thuộc lòng bài thơ.  Nhận xét | HS thi đọc thuộc đoạn thơ mà mình yêu thích. |
| **C. Củng cố - dặn dò 3’** |  |
| ? Đọc lại bài, nêu nội dung bài | HS đọc, nêu ND bài |
| ? Nêu cảm nhận của em về biển. | HS nêu cảm nhận |
| Nhận xét tiết học. |  |
| Chuẩn bị bài *Khuất phục tên cướp biển.* | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Địa lí**

**Hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng Nam Bộ (tiếp)**

#### I- Mục tiêu:

- Nêu được một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân ở ĐBNB: sản xuất công nghiệp phát triển mạnh nhất trong cả nước; những ngành CN nổi tiếng là khai thác dầu khí, chế biến lương thực, thực phẩm, dệt may. \* Giải thích vì sao ĐBNB là nơi có ngành CN phát triển mạnh nhất cả nước.

- Nêu và giới thiệu được những đặc điểm tiêu biểu về công nghiệp, những nét độc đáo về đồng bằng Nam Bộ .

- Ham hiểu biết, thích tìm hiểu mọi miền đất trên Tổ quốc Việt Nam ; có ý thức bảo vệ môi trường.

#### II- Đồ dùng

GV: Máy tính, giáo án powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet; sgk LS&ĐL, vở.

#### III- Các hoạt động dạy- học

**A. Kiểm tra bài cũ: 3'**

Nêu đặc điểm tự nhiên của đồng bằng Nam Bộ ?

Nhận xét, tuyên dương

**B. Bài mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Giới thiệu bài : 1'**  **2. Giảng bài: 30'**  ***a) Vùng công nghiệp phát triển mạnh nhất nước ta: 17'***  Nguyên nhân nào làm cho đồng bằng Nam Bộ có công nghiệp phát triển mạnh?  Nêu dẫn chứng thể hiện đồng bằng nam Bộ có công nghiệp phát triển mạnh nhất nước ta?  Kể tên các ngành công nghiệp nổi tiếng của đồng bằng Nam Bộ ?  CN phát triển có ảnh hưởng gì tới môi trường?  Chúng ta phải làm gì để bảo vệ môi trường?  \* GV nhận xét, chốt nguyên nhân, dẫn chứng: đồng bằng nam Bộ có công nghiệp phát triển mạnh nhất nước ta. Giáo dục BVMT.  **b) Chợ nổi trên sông : 13'**  GV chiếu video về chợ nổi....  Gợi ý :  Kể tên các chợ nổi trên sông của đồng bằng Nam Bộ? Các hoạt động của chợ nổi? Quang cảnh chợ nổi như thế nào?  Tổ chức cho HS thi kể về chợ nổi trên sông ở đồng bằng Nam Bộ .  GV sửa chữa, giúp HS hoàn thiện phần trình bày. | HS nghe.  HS đọc thông tin sgk => TLCH’  HS trình bày, HS khác nhận xét, bổ sung.  HS quan sát  HS trả lời  HS thi kể chuyện chợ nổi trên sông ở đồng bằng Nam Bộ.  Nhận xét - đánh giá. |

**C. Củng cố - dặn dò : 3'**

? Trình bày tóm tắt lại những đặc điểm tiêu biểu về chợ nổi trên sông của đồng bằng Nam Bộ.

GV nhấn mạnh lại. Gọi 2-3 HS đọc ghi nhớ.

? Ngành công nghiệp ở ĐBNB phát triển ntn? ? Những ngành CN nổi tiếng là gì?

\* Giải thích vì sao ĐBNB là nơi có ngành CN phát triển mạnh nhất cả nước.

GV nhận xét tiết học. HD HS chuẩn bị bài sau.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Tập làm văn**

**Luyện tập xây dựng đoạn văn miêu tả cây cối**

**I. Mục tiêu:**

- Dựa trên những hiểu biết về đoạn văn trong bài văn miêu tả cây cối đã học để viết một số đoạn văn (còn thiếu ý) cho hoàn chỉnh.

- Rèn kĩ năng viết đoạn văn cho HS.

- Giáo dục HS ý thức bảo vệ, chăm sóc cây xanh.

**II. Đồ dùng :**

GV: Máy tính, giáo án powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet; sgkTV, vở, VBT TV.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3’** |  |
| Gọi 2 HS nhắc lại nội dung ghi nhớ tiết trước. | 2 HS tiếp nối nhau trình bày. |
| Gọi HS nhận xét câu trả lời của bạn.  Gv nhận xét | Nhận xét. |
| **B. Bài mới** |  |
| **1. Giới thiệu bài 1’** |  |
| **2. Hướng dẫn HS làm bài tập 31’** |  |
| Bài 1: |  |
| Chiếu ảnh cây chuối tiêu | HS quan sát, nêu n xét về cây chuối tiêu. |
| Chiếu dàn ý bài văn miêu tả cây chuối tiêu. | 2 HS đọc tiếp nối nhau |
| Từng ý trong dàn ý trên thuộc phần nào trong cấu tạo của bài văn miêu tả cây cối. | HS trình bày. |
| ? Đây là dàn ý của bài văn được miêu tả theo trình tự nào?  Gv nhận xét, chốt lại. | Trình tự miêu tả từng bộ phận của cây |
| Bài 2: |  |
| Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  ? Đoạn 1 là đoạn mở bài, giới thiệu gì?  ? Đoạn 2 là đoạn thân bài, tả gì? Đã tả được gì? Có thể sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?  ? Đoạn 3 cũng là đoạn thân bài, tả gì? Đoạn văn đã tả gì?  Ta cần tả thêm gì?  ? Đoạn 4 là đoạn kết bài, cần tả gì?  ? Chuối có lợi ích gì? (củ, thân, lá, hoa,quả) | 1 HS đọc.  - Giới thiệu cây chuối tiêu trong vườn cây ăn quả nhà em (nhà bà em,...)  - Tả bao quát cây chuối tiêu rồi tả thân cây chuối.  - Tả bộ phận của cây chuối (những tàu lá chuối).  Ngọn của cây chuối, buồng chuối, nải chuối, quả chuối,...)  - Lợi ích của cây chuối tiêu. |
| Yêu cầu HS điền tiếp vào chỗ chấm để hoàn chỉnh 4 đoạn văn. | HS làm bài vào VBT.  Chụp lại để chia sẻ |
| YC HS đọc bài trước lớp.  Gv nhận xét, uốn nắn  Động viên HS làm tốt. Giáo dục HS ý thức bảo vệ và chăm sóc cây xanh. | HS đọc bài của mình- Nhận xét |
| **C. Củng cố - dặn dò 3’** |  |
| ? Nêu những chú ý khi viết đoạn văn miêu tả cây cối?  Nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**Sáng Thứ năm ngày 4 tháng 3 năm 2021**

**Tiết 1+2: Tiếng Anh**

**Đ/c Thanh soạn và dạy**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**Luyện tập (Tr 131)**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố phép trừ hai phân số, trừ một số tự nhiên cho một phân số, trừ một phân số cho một số tự nhiên .

- Rèn kĩ năng thực hiện phép trừ phân số.

- HS chủ động học tập.

**II. Đồ dùng:**

GV: Máy tính, giáo án powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet; sgk Toán, vở

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3'** |  |
| Yêu cầu học sinh chữa bài 3 SGK  GV chữa bài, nhận xét | HS lớp làm nháp => chữa bài, nhận xét  1 số HS nêu quy tắc. |
| **B. Hướng dẫn HS luyện tập: 32'** |  |
| Bài 1 (131) |  |
| GV nêu từng phép trừ  Yêu cầu HS trừ nhẩm và nêu kết quả  GV chữa từng phép tính. | HS nhận xét phép trừ 2 phân số cùng mẫu số  HS nêu. |
| Củng cố phép trừ 2 phân số cùng mẫu số. |  |
| Bài 2: | HS làm bài cá nhân. |
| GV yêu cầu HS làm bài. | HS làm nháp (làm câu a,b,c; KK HS làm cả bài).  1 số HS lớp nêu kết quả và cách làm |
| GV chữa bài. |  |
| Yêu cầu HS so sánh cách làm của phần a và phần b | HS so sánh |
| Củng cố trừ 2 phân số khác mẫu số. |  |
| Bài 3 |  |
| Yêu cầu HS quan sát mẫu.  GV và HS cùng phân tích mẫu.  GV chấm | HS quan sát mẫu  HS làm vở, chụp bài chia sẻ  Một số HS nêu kết quả, cách làm... |
| GV chữa - yêu cầu HS nêu cách làm. |  |
| Bài 4, 5: GV gợi ý | HS tự làm bài và chữa bài (nếu còn thời gian). |
| **C. Củng cố - dặn dò: 3'** |  |
| ? Nêu cách trừ hai phân số cùng mẫu số? khác mẫu số? STN trừ phân số.  ? Khi trừ hai PS chưa tối giản cần lưu ý gì? | -HS nêu  - Rút gọn PS rồi thực hiện trừ 2 PS. |
| GV nhận xét giờ học. Chuẩn bị bài sau. |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Luyện từ và câu**

**Chủ ngữ, vị ngữ trong câu kể Ai thế nào?**

**I. Mục tiêu:**

- Nắm được kiến thức cơ bản để phục vụ cho việc nhận biết vị ngữ trong câu kể Ai thế nào? Hiểu được cấu tạo và ý nghĩa của bộ phận chủ ngữ trong câu kể Ai thế nào? (2ND ghi nhớ).

- Nhận biết và bước đầu tạo được câu kể Ai thế nào? theo yêu cầu cho trước, qua thực hành luyện tập (mục III). \*Đặt được ít nhất 3 câu kể Ai thế nào? tả cây hoa yêu thích (BT2, mục III); viết được đoạn văn khoảng 5 câu trong đó có câu kể Ai thế nào? (khoảng 2,3 câu) (BT2).

- HS sử dụng câu đúng mục đích.

**II - Đồ dùng dạy - học:**

GV: Máy tính, giáo án powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV, VBTTV

**III. Các hoạt động dạy - học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3’** |  |
| Hỏi : Câu kể Ai là gì gồm mấy bộ phận? Là những bộ phận nào? Cho ví dụ. | 2 HS trả lời  Cả lớp nhận xét. |
| Nhận xét câu trả lời của HS. |  |
| **B. Bài mới** |  |
| **1. Giới thiệu bài 1’** | HS nghe. |
| **2. Giảng bài: 12’** |  |
| Y/cầu HS đọc đoạn văn và yêu cầu bài tập | 1 HS đọc. Cả lớp đọc thầm trong SGK. |
| Yêu cầu HS xác định được câu kể Ai là gì? Chủ ngữ, vị ngữ của câu. | HS làm VBT. |
| Đoạn văn trên có mấy câu? | Đoạn văn trên có 4 câu. |
| Câu nào thuộc kiểu câu *Ai là gì?* | HS trả lời- Nhận xét |
| Tại sao câu: Em là con nhà ai mà đến giúp chị chạy muối thế này? không phải là câu kể Ai là gì? | HS trả lời |
| Trong câu *Em là cháu bác Tự,* bộ phận nào trả lời cho câu hỏi *là gì? Bộ phận nào TLCH Ai?* | Bộ phận trả lời cho câu hỏi *là gì?* là: *là cháu bác Tự => VN*  Bộ phận trả lời cho câu hỏi *Ai?* là: *Em*  *=> CN* |
| Những từ ngữ nào có thể làm CN, vị ngữ trong câu kể *Ai là gì?* | Danh từ hoặc cụm danh từ có thê làm CN, vị ngữ trong câu kể *Ai là gì?* |
| Vị ngữ được nối với chủ ngữ bằng từ gì? | Vị ngữ được nối với chủ ngữ bằng từ *là.* |
| Kết luận: | Lắng nghe. |
| **3. Ghi nhớ 2'** |  |
| Gọi HS đọc phần ghi nhớ. (2 bài) | 2 HS đọc phần ghi nhớ |
| Yêu cầu HS đặt câu kể *Ai là gì?* và phân tích CN, VN trong câu để minh hoạ cho phần ghi nhớ. | 3 HS tiếp nối nhau đặt câu và phân tích câu của mình. |
| **4. Luyện tập 18’** |  |
| Bài 1: Chiếu BT. Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. | 1 HS đọc và làm vào VBT |
|  | Chữa bài, nhận xét |
| Nhận xét, kết luận lời giải đúng. |  |
| Muốn tìm được CN, VN trong các câu kể trên em làm như thế nào? | Muốn tìm được CN, VN trong các câu kể trên em đặt câu hỏi. |
| CN trong những câu kể trên do những từ ngữ nào tạo thành? VN do những TN nào tạo thành? | CN trong các câu trên do danh từ và cụm danh từ tạo thành. |
| Bài 2:Gọi HS đọc yêu cầu. | HS đọc yêu cầu, tự làm và chữa bài |
| nối các ô ở từng cột với nhau sao cho chúng tạo thành câu kể *Ai là gì?* | HS đọc kết quả, lớp nhận xét |
| Nhận xét, kết luận lời giải đúng. |  |
| ? Nêu cách làm | HS nêu |
| Bài 3:Chiếu BT | HS đọc yêu cầu => HS tự làm bài VBT |
|  | 3 - 5 HS tiếp nối nhau đọc câu trước lớp. |
|  | HS chụp bài chia sẻ. |
| Nhận xét bài làm của học sinh, sửa lỗi ngữ pháp, dùng từ. | Nhận xét bài làm của bạn. |
| **C. Củng cố - dặn dò 3’** |
| ? CN, VN trong câu kể Ai là gì? chỉ gì, do từ ngữ nào tạo thành?  ? Ví dụ về câu giới thiệu (nêu nhận định), xđ CN,VN của câu.  ? VN được nối với CN bằng từ nào?. Nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Sáng Thứ sáu ngày 5 tháng 3 năm 2021**

**Tiết 1: Toán**

**Luyện tập chung (tr 131)**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố cộng, trừ hai phân số, cộng (trừ) một số tự nhiên với (cho) một phân số, cộng (trừ) một phân số với (cho) một số tự nhiên.

- Biết tìm thành phần chưa biết trong phép cộng, phép trừ phân số. Rèn kĩ năng cộng và trừ phân số.

- HS tích cực, tự giác học tập.

**II. Đồ dùng :**

GV: Máy tính, giáo án powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk Toán, vở

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ: 3'**  Nêu cách cộng, trừ hai phân số khác mẫu số?  Nhận xét.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài: 1'**  **2. Thực hành: 32'** | Hs trả lời, nhận xét. |
| *Bài 1 (131)* : 10’ YC HS đọc, nêu yc bài tập.  TC cho HS làm bài tập. TC cho HS chữa bài, nhận xét.  GV nhận xét, chốt lời giải đúng.  \* Chốt cách cộng trừ 2 PS khác mẫu số. | HS đọc, nêu yc bài tập.  HS làm bài nháp (câu b,c) ; KK HS làm cả bài). HS chữa bài, nhận xét.  HS nhắc lại. |
| *Bài 2: 8’*  YC HS đọc, nêu yc bài tập.  TC cho HS làm bài tập, chữa bài, nhận xét.  \* GV chốt cộng (trừ) một số tự nhiên với (cho) một phân số, cộng (trừ) một phân số với (cho) một số tự nhiên. | HS nêu yêu cầu của bài.  HS làm bài vào nháp (câu b,c); KK HS làm cả bài).  HS nêu và nhắc lại. |
| *Bài 3:* 10’ YC HS đọc, nêu yc bài tập.  TC cho HS làm bài tập. GV chữa chung  Yêu cầu HS nêu cách tìm số hạng, tìm SBT, số trừ. GV chấm, chữa, chốt. | HS làm vở nháp  HS chữa bài |
| Bài 4, 5: 4’ GV gợi ý. | KK HS tự làm bài và chữa bài (nếu còn thời gian). |
| **C. Củng cố - dặn dò. 3'** |  |
| ? Nêu cách cộng, trừ hai phân số, cộng (trừ) một số tự nhiên với (cho) một phân số, cộng (trừ) một phân số với (cho) một số tự nhiên.  GV nhận xét giờ học. Nhắc nhở HS chuẩn bị bài sau. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tập làm văn**

**Luyện tập xây dựng đoạn văn miêu tả cây cối (tiếp)**

**I. Mục tiêu:**

- Dựa trên những hiểu biết về đoạn văn trong bài văn miêu tả cây cối đã học để viết một số đoạn văn (còn thiếu ý) cho hoàn chỉnh.

- Rèn kĩ năng viết đoạn văn cho HS.

- Giáo dục HS ý thức bảo vệ, chăm sóc cây xanh.

**II. Đồ dùng :**

GV: Máy tính, giáo án powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV, vở BTTV

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3'** |  |
| Gọi 2 HS nhắc lại nội dung đoạn văn trong bài văn miêu tả cây cối. | 2 HS tiếp nối nhau trình bày.  HS nhận xét. |
| Gv nhận xét |  |
| **B. Bài mới:** |  |
| **1. Giới thiệu bài 1'** |  |
| **2. Hướng dẫn HS làm bài tập 31'** |  |
| *Bài 1:* GV chiếu y/c BT | 1 HS đọc, nêu y/c |
| Bạn Trí Dũng dự định viết 4 đoạn văn miêu tả cây phượng nhưng chưa viết được đoạn nào hoàn chỉnh. Em hãy giúp bạn hoàn chỉnh 4 đoạn văn này:  *- Đoạn 1 :* [ ...] Phượng đã gắn bó với em như người bạn theo từng năm tháng.  *- Đoạn 2 :* Từ xa nhìn lại, cây phượng trông như một người khổng lồ đội chiếc mũ đỏ. Thân cây cao hơn đầu người lớn, màu nâu, sù sì. Trên thân có vài cái bướu nhô lên [ ...]  *- Đoạn 3 :* Hoa phượng vĩ có 5 cánh [...]  *- Đoạn 4 :* [ ... ] Cây phượng có ích như thế nên chúng em yêu cây lắm.  - GV: Cần chú ý đọc câu văn cho sẵn trong mỗi đoạn để xem đoạn văn đó miêu tả bộ phận nào của cây hoặc nói lên điều gì.  *Bài 2 :* Đọc dàn ý của bài văn cây dừa dưới đây :  - Giới thiệu cây dừa.  - Tả bao quát cây dừa.  - Tả các bộ phận của cây dừa ( Tàu lá, quả dừa, vỏ dừa, cùi dừa, nước dừa ...)  - Nêu lợi ích của cây dừa.  Em hãy viết 2 trong 4 đoạn văn miêu tả cây dừa. | - HS đọc gợi ý, quan sát cây phượng và viết bài.  Chụp bài để chia sẻ  - HS viết 4 đoạn vào vở nháp  - Chữa bài  - Nhận xét, sửa cho bạn  - HS đọc đề bài và đọc gợi ý của GV.  - GV hướng dẫn HS phân tích đề  - HS làm bài vào vở.  - 2 HS làm bài trên giấy khổ to.  - Chữa bài trên giấy khổ to.  - KK HS làm bài nếu còn thời gian |
| **3.Củng cố-dặn dò**: Nêu cấu tạo bài văn miêu tả cây cối? Nêu những chú ý khi viết đoạn văn miêu tả cây cối? Nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau. | |

**\*** Đề bài thêm: Viết 4 đoạn văn miêu tả một cây ăn quả mà em thích với các ND:

Đ 1: Giới thiệu cây. Đ 2: Tả bao quát cây ăn quả.

Đ 3: Tả các bộ phận của cây. Đ 4: Nêu ích lợi của cây.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Đạo đức**

**Giữ gìn các công trình công cộng (tiết 1)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết được vì sao phải bảo vệ, giữ gìn các công trình công cộng.

- Nêu được một số việc cần làm để bảo vệ các công trình công cộng.

- Có ý thức và biết nhắc các bạn cần bảo vệ và giữ gìn các công trình công cộng cúng chính là BVMT.

**II.Tài liệu và phương tiện:**

GV: Máy tính, giáo án powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk Đ Đ

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ: 3’**  Vì sao cần cư xử lịch sự với mọi người?  Nhận xét, đánh giá.  **B. Bài mới: 30’**  **1. Giới thiệu bài 1’**  **2. Giảng bài 29’**  ***a) Hoạt động 1: Xử lý tình huống 10’***  GV chiếu tình huống  GV nhận xét, bổ sung  ***b) Hoạt động 2: Bày tỏ ý kiến 9’***  GV chiếu 1 số tình huống:  - Nam, Hùng trèo lên các tượng đá của nhà chùa.  - Gần đến Tết, mọi người dân trong xóm của Lan cùng nhau quét sạch xóm ngõ.  - Giáo viên nhận xét chung.  Chốt cách xử lý tình huống phù hợp.  ***c) Hoạt động 3: Xử lý tình huống bài tập 2 SGK. 9'***  GV chiếu y/c của bài tập  Kết luận về từng tình huống  a) Cần báo cáo cho người lớn hoặc những người có trách nhiệm về việc này .  b) Cần phân tích lợi ích của biển báo giao thông, giúp các bạn nhỏ thấy rõ tác hại của hành động ném đất đá vào biển báo giao thông và khuyên ngăn họ .  \* Ghi nhớ : 1'  **C. Củng cố - dặn dò 3’**  ? Cho biết việc giữ gìn vệ sinh MT các công trình công cộng địa phương và ý thức bảo vệ của công của người dân quê em?  - Nhận xét chung tiết học.  - Dặn dò: Các nhóm điều tra về các công trình công cộng ở địa phương và có bổ sung thêm cột về lợi ích của công trình công cộng. | 1 HS trả lời. Lớp nhận xét, đánh giá  HS nêu cách xử lí, nhận xét, bổ sung.  HS bày tỏ ý kiến cá nhân, nhận xét, bổ sung.  1 HS đọc to nội dung bài tập 2.  HS trao đổi cách xử lí tình huống, nhận xét, bổ sung.  2 HS nhắc lại ghi nhớ.  HS liên hệ tới việc giữ gìn vệ sinh MT các công trình công cộng địa phương và ý thức bảo vệ của công. |

**Tiết 4: Kể chuyện**

**Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia**

**I. Mục tiêu:**

-Chọn được câu chuyện về một hoạt động mình đã tham gia (hoặc chứng kiến) để góp phần giữ gìn xóm làng (đường phố, trường học) xanh, sạch, đẹp.

- Biết sắp xếp sự việc cho hợp lý để kể lại rõ ràng; biết trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.

- HS có ý thức bảo vệ và giữ gìn môi trường sạch đẹp.

**II. Đồ dùng:**

GV: Máy tính, giáo án powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3’** |  |
| Gọi HS kể chuyện em đã nghe, đã đọc.  Nhận xét | Học sinh thực hiện yêu cầu nhận xét, đánh giá. |
| **B. Bài mới** |  |
| **1. Giới thiệu bài 1'** | Học sinh nghe |
| **2. Hướng dẫn tìm hiểu YC bài tập : 5’**  GV chiếu đề bài lên bảng. |  |
| Gọi học sinh đọc yêu cầu | 1 học sinh đọc |
| Giúp HS tìm hiểu đề.  GV chiếu ND phần gợi ý | HS lắng nghe |
| GV lưu ý HS kể tự nhiên chân thực về sự việc |  |
| **3. HS thực hành kể chuyện và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện: 25'**  + GDKNS: Giao tiếp. Thể hiện sự tự tin. Ra quyết định. Tư duy sáng tạo. | Học sinh kể chuyện và trao đổi với bạn bè về ý nghĩa truyện. |
| Chú ý: Kể chuyện phải có đầu, có kết thúc, kết chuyện theo lối mở rộng. |  |
| Tổ chức cho học sinh thi kể | 5-7 học sinh thi kể |
|  | HS đặt những câu hỏi với bạn |
| Gọi học sinh nhận xét - đánh giá về câu chuyện bạn | Học sinh nhận xét - đánh giá trao đổi về ý nghĩa câu chuyện |
| Nhận xét, tuyên dương những học sinh hiểu bài, có câu chuyện kể, câu hỏi ... tốt.  Em hoặc người xung quanh đã làm gì để góp phần giữ gìn xóm làng xanh, sạch, đẹp? Hãy kể lại câu chuyện đó. | - HS liên hệ và kể |
| **C. Củng cố, dặn dò. 3'** |  |
| Nhận xét tiết học: ý thức học tập của HS. Chuẩn bị bài sau: Những chú bé không chết. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Sáng Thứ bảy ngày 6 tháng 3 năm 2020**

**Tiết 1+2+3 Âm nhạc+Thể dục+Mĩ thuật**

**GVC soạn và dạy**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4: Sinh hoạt lớp**

**Kiểm điểm nề nếp tuần 24**

**Giáo dục đạo đức Bác Hồ qua tài liệu: Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống bài 6:** **Bác Hồ ăn cơm cùng chiến sĩ**

**Phần 1: Kiểm điểm nề nếp tuần 24**

**I. Mục tiêu:**

- Học sinh nắm được ưu, nhược điểm của bản thân, của tổ, của lớp trong tuần.

- Nắm được phương hướng của tuần tới.

- Có ý thức phê và tự phê tốt, ý thức xây dựng tập thể.

**II. Đồ dùng:**

GV: Máy tính, giáo án powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV

**III. Hoạt động trên lớp:**

1. Chủ tịch HĐTQ điều khiển sinh hoạt lớp:

- Mời PCT lên điều hành văn nghệ

- Mời các Phó chủ tịch lên điều hành các ban mà mình quản lên nhận xét, báo cáo tình hình hoạt động trong tuần.

- Các ban lên nhận xét

- Các thành viên của lớp phát biểu ý kiến

2. GV nhận xét chung:

*a. Ưu điểm :*

|  |
| --- |
|  |
|  |

*b. Nh­­ược điểm* :

|  |
| --- |
|  |

*3. Phư­­ơng h­­ướng hoạt động tuần tới:*

- Tiếp tục phát huy những ưu điểm, khắc phục hạn chế.

- Thực hiện tốt các nền nếp, nội quy học trực tuyến. Giữ gìn vệ sinh cá nhân, nơi ở sạch sẽ, thực hiện tốt 5K để phòng dịch covid-19

- Thực hiện tốt nền nếp giữ vở sạch, viết chữ đẹp, ghi chép chủ động.

- Thi đua học tập và rèn luyện tốt.

- Khuyến khích HS tiếp tục tham gia thi tiếng Anh, giải toán trên mạng, …

**Phần 2: Giáo dục đạo đức Bác Hồ qua tài liệu: Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống bài 6:** **Bác Hồ ăn cơm cùng chiến sĩ**

**I. Mục tiêu:**

- Hiểu về cách hướng dẫn, dạy bảo của Bác đối với mọi người xung quanh

- Nhận thức được một số quy tắc ứng xử hợp lý trong cuộc sống

- Biết cách ứng xử họp lý trong một số tình huống

**II. Đồ dùng dạy học.**

GV: Máy tính, giáo án powerpoint: Tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV

**III. Nội dung:**

**1) Bài cũ:-** Em làm gì để thể hiện sự biết ơn thầy cô giáo? 2 HS trả lời

2) **Bài mới: Bác Hồ ăn cơm cùng chiến sĩ**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1:**  -GV đọc tài liệu (Tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống/ trang 21)  - Ở chiến khu, các anh chị cần vụ được Bác nhắc nhở điều gì?  - Khi có khách, bác dặn các chú cần vụ sắp xếp bàn ăn như thế nào?  - Trong bữa ăn, Bác nhắc nhở điều gì?  - Tối đến, chú bảo vệ hỏi Bác điều gì  - Bác trả lời như thế nào?  - Việc Bác cùng ăn cơm với các chiến sĩ chứng tỏ điều gì?  **2.Hoạt động 2:** GV cho HS trao đổi: Khi ngồi ăn cơm với mọi người cần phải học những gì để mình có cách ăn cơm lịch sự?  **3.Hoạt động 3**: GV gọi HS trả lời cá nhân  - Bữa cơm gia đình em có gì giống và khác với câu chuyện?  - Sau khi đọc câu chuyện, em dự định sẽ điều chỉnh cách ăn cơm cùng mọi người như thế nào?  Nhận xét  **Bài 1 :** Hãy kể những hoạt động diễn ra trong bữa cơm gia đình em.  **Bài 2** : Sau khi đọc câu chuyện em dự định sẽ điều chỉnh cách ăn cơm cùng mọi người như thế nào ?  - Hướng dần nội dung câu chuyện, Phân vai trong nhóm. | HS lắng nghe  HS trả lời cá nhân  -Ai biết làm thì nhắc nhở cho người mới đến  - Ngon mắt và tiện lấy  -Đừng nói lớn tiếng trong bữa ăn  - Sao Bác nói xin và cảm ơn?  - Thì chú ấy giúp Bác thì Bác cảm ơn chứ sao?  -HS trả lời  HS nêu, nhận xét, bổ sung  HS so sánh, nhận xét  - Sẽ không nói chuyện nhiều trong bữa ăn. Nói lời cảm ơn, lời xin khi được người khác giúp mình.  - HS thi kể.  Nhận xét, bình chọn, tuyên dương bạn kể hay. |

3). **Củng cố, dặn dò:**

- Trong bữa ăn phải có thái độ như thế nào để thể hiện sự văn minh, lịch sự?

- Nhận xét tiết học

Chuẩn bị bài 7: Chúng mình có học thì cũng giỏi như anh ấy.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TUẦN 25**

**Sáng Thứ hai ngày 8 tháng 3 năm 2021**

**Tiết 1: Toán**

**Phép nhân phân số (132)**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết ý nghĩa của phép nhân phân số

- Biết thực hiện phép nhân 2 phân số. Rèn kỹ năng trình bày bài cho học sinh.

- HS chủ động học tập.

**II. Đồ dùng:**

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk Toán, vở

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ: 3'**  Yêu cầu học sinh chữa bài 3 SGK  Nhận xét  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài: 1'**  **2. Giảng bài: 13'** | 1 HS nêu cách làm  Cả lớp nhận xét. |
| GV chiếu ví dụ (SGK)  ? Nhắc lại quy tắc tính diện tích HCN | HS q sát, dựa vào hình vẽ nêu lại ví dụ  2 HS nhắc lại |
| Để tính diện tích HCN trên ta làm như thế nào? | HS trả lời |
| GV nhắc lại và ghi bảng:  x |  |
| Yêu cầu HS quan sát hình vẽ | HS quan sát hình vẽ |
| Hình vuông cạnh 1 m có diện tích là bao nhiêu? Mỗi ô vuông có diện tích bao nhiêu? | ... 1m2  HS trả lời. |
| GV yêu cầu HS quan sát HCN được tô màu? | Diện tích HCN 8 ô.v do đó diện tích HCN là m2 |
| GV nêu phép nhân - HS tính.  x  = = (m2) |  |
| Muốn nhân hai phân số ta làm như thế nào? | HS phát biểu |
| Quy tắc SGK (132) Chiếu màn hình. | HS đọc quy tắc |
| GV chốt | HS tự ghi vở |
| ? Nêu CT tổng quát => chiếu CT | HS nêu => ghi vở: |
| **3. Thực hành: 19'** |  |
| *Bài 1 (133):* GV chiếu BT  GV cho HS làm bài ra nháp  Cho HS chữa bài  ? Nêu lại cách tính và kết quả  ? Kết quả phép tính cần chú ý gì?  ? Nêu lại cách nhân hai phân số, nhiều PS?  Chốt cách nhân PS. Nhấn mạnh việc RG kq’ | HS nêu yêu cầu bài  HS làm nháp  HS nêu miệng kết quả.  HS chữa bài  HS nêu  Rút gọn về PSTG |
| *Bài 3:* YC HS đọc, nêu yc bài. |  |
| GV yêu cầu HS tóm tắt làm bài vào vở | HS tóm tắt, làm bài vào vở |
|  | HS chụp bài chia sẻ => chữa bài |
| GV nhận xét, chữa bài.  ? Nêu cách tính diện tích HCN?  Chốt cách tính diện tích HCN và cách trình bày bài toán  *Bài 2:* GV gợi ý | KK HS làm bài và chữa bài (nếu còn thời gian). |
| **C. Củng cố - dặn dò 3'** |  |
| \* Tính:  x  x .  Chốt cách nhân hai hay nhiều PS.  GV nhận xét tiết học.  Chuẩn bị bài sau: Luyện tập (Tr 133) | HS thực hiện  Nêu các cách thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tập đọc**

**Khuất phục tên cướp biển**

**I. Mục tiêu:**

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn phân biệt rõ lời nhân vật, phù hợp với nội dung, diễn biến sự việc.

- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi hành động dũng cảm của bác sỹ Ly trong cuộc đối đầu với tên cướp biển hung hãn. Trả lời câu hỏi trong SGK.

- Giáo dục HS biết đấu tranh chống cái xấu, cái ác.

**II. Đồ dùng :**

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV, vở

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3'** |  |
| Yêu cầu HS đọc thuộc bài: Đoàn thuyền đánh cá.  Đoàn thuyền đánh cá ra khơi vào thời gian nào, trở về vào thời gian nào?  ? Nội dung bài thơ là gì? | 3 HS đọc bài  - hoàng hôn, bình minh  Ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển cả và vẻ đẹp của người lao động trên biển.  HS nhận xét, đánh giá. |
| Nhận xét, đánh giá |  |
| **B. Bài mới** |  |
| **1. Giới thiệu bài 1'**  Qua tranh minh họa | HS quan sát tranh, nêu ND |
| **2. Luyện đọc và tìm hiểu bài: 33'** |  |
| 1. **Luyện đọc 12'** |  |
| Gọi 3 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài (2- 3 lượt) GV chú ý sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho HS. | HS đọc bài theo trình tự: |
| Gọi HS đọc phần chú giải | 1 HS đọc phần chú giải. |
| Yêu cầu HS luyện đọc từng đoạn | HS luyện đọc đoạn nối tiếp |
| Gọi HS đọc toàn bài. | 2 HS đọc. |
| GV hướng dẫn đọc và đọc mẫu | HS theo dõi |
| 1. **Tìm hiểu bài 12'** |  |
| Hướng dẫn HS tìm hiểu qua các câu hỏi cuối bài.  + GD KNS cho HS: Tự nhận thức: xác định giá trị cá nhân. Ra quyết định. Ứng phó thương lượng. Tư duy sáng tạo: bình luận, phân tích.  Yêu cầu HS tìm ý chính của bài. | Đọc thầm, trao đổi và trả lời các câu hỏi SGK. Đặt thêm câu hỏi để trao đổi.  HS tìm ý chính. |
| Gọi HS nêu ý chính của bài. | 2 HS nhắc lại ý chính. |
| 1. **Đọc diễn cảm 9'** |  |
| Gọi 3 HS đọc bài theo hình thức phân vai: người dẫn chuyện, tên cướp, bác sĩ Ly. | Đọc và theo dõi bạn đọc để tìm giọng đọc hay |
| Chiếu đoạn đối thoại giữa bác sĩ Ly và tên cướp biển.  Yêu cầu HS tìm ra cách đọc và luyện đọc. | HS đọc mẫu và tìm ra cách đọc.  HS luyện đọc |
| Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm. | 3 đến 5 HS thi đọc diễn cảm |
| **C. Củng cố - dặn dò 3'**  ? Đọc bài, nêu nội dung bài  Liên hệ, giáo dục HS biết đấu tranh chống cái xấu, cái ác. Nhận xét tiết học. | 1 HS đọc bài, nêu nội dung bài.  HS liên hệ |
| Chuẩn bị bài sau: Bài thơ về tiểu đội xe không kính. |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4 Khoa học**

**Bài 47+48: Ánh sáng cần cho sự sống**

**I. Mục tiêu**

-Nêu được vai trò của ánh sáng đối với đời sống thực vật, con người, động vật.

-Hiểu được mỗi loài thực vật có nhu cầu ánh sáng khác nhau và lấy được ví dụ để chứng minh điều đó. Nêu ví dụ chứng tỏ vai trò của ánh sáng đối với sự sống của con người, động vật.

-Hiểu được nhờ ứng dụng các kiến thức về nhu cầu ánh sáng của thực vật trong trồng trọt hay nhu cầu về ánh sáng của động vật đã mang lại hiệu quả kinh tế cao.

***-*** Yêu thích môn học, ham tìm hiểu khoa học.

**II. Đồ dùng dạy học** :

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk KH, vở, cây trồng GV đã nhắc trồng từ tuần trước

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Ổn định: 1’**  **2. KTBC: 3’**  -Bóng tối xuất hiện ở đâu? khi nào ? Có thể làm cho bóng của vật thay đổi bằng cách nào ?  -Lấy ví dụ chứng tỏ bóng của vật thay đổi khi vị trí chiếu sáng đối với vật đó thay đổi.  -GV nhận xét  **3. Bài mới: 32’**  ***a.* *Giới thiệu bài: 1-2’***  -GV kiểm tra việc chuẩn bị cây của HS.  ***b. Tìm hiểu bài: 35’***  **+** Hoạt động 1**:*****Vai trò của ánh sáng đối với sự sống của thực vật:***  HS quan sát cây mình trồng và trả lời câu hỏi:  +Em có nhận xét gì về cách mọc của cây đậu ?  +Cây có đủ ánh sáng sẽ phát triển như thế nào ?  +Cây sống nơi thiếu ánh sáng sẽ ra sao?  +Điều gì sẽ xảy ra với thực vật nếu không có ánh sáng ?  \*GV chốt: vềv*ai trò của ánh sáng đối với sự sống của thực vật*  ? Tại sao những bông hoa H 2/94 lại có tên là hoa hướng dương ?  **+** Hoạt động 2: ***Nhu cầu về ánh sáng của TV***  - GV chiếu câu hỏi lên bảng:  +Tại sao một số loài cây chỉ sống được ở những nơi rừng thưa, các cánh đồng, thảo nguyên, … được chiếu sáng nhiều ? Trong khi đó lại có một số loài cây sống được trong rừng rậm, hang động ?  +Hãy kể tên một số cây cần nhiều ánh sáng và một số cây cần ít ánh sáng ?  -Nhận xét câu trả lời của HS.  - GVKL: *Nhu cầu về ánh sáng của thực vật.*  Em hãy tìm những biện pháp kĩ thuật ứng dụng nhu cầu ánh sáng khác nhau của thực vật mà cho thu hoạch cao? | -Hs hát  -HS lên trả lời câu hỏi.  -Lớp nhận xét, bổ sung.  HS báo cáo việc chuẩn bị cây của mình.  - HS quan sát và trả lời  - HS nhận xét, bổ sung  HS quan sát tranh minh hoạ 2/94 SGK và TLCH’.  HS suy nghĩ, trả lời  +Vì nhu cầu ánh sáng của mỗi loài cây khác nhau….  +Các cây cần nhiều ánh sáng: cây ăn quả, cây lúa, cây ngô, cây đậu, đỗ, cây lấy gỗ, …  +Các cây cần ít ánh sáng: cây vạn liên thanh, cây gừng, giềng, rong, một số loài cỏ, cây lá lốt, …  HS liên hệ thực tế |
| *Hoạt động 4: Tìm hiểu vai trò của ánh sáng đối với đời sống của người.*  - GV yêu cầu HS mỗi HS lấy 1 ví dụ về vai trò của ánh sáng đối với đời sống của con người.  GV nhận xét, kết luận  Hoạt động 5:Tìm hiểu vai trò của về ánh sáng đối với đời sống của động vật  GV chiếu câu hỏi  + Kể tên những ĐV em biết, chúng cần a/s để làm gì?  + Kể tên 1 số ĐV kiếm ăn ban đêm, 1 số ĐV kiếm ăn ban ngày?  + Em có NX gì về nhu cầu a/s của các ĐV đó?  + Trong chăn nuôi người ta làm gì để kích thích cho gà ăn nhiều, chóng tăng cân, đẻ nhiều?  GV kết luận. | - HS nêu ý kiến  HS đọc mục : Bạn cần biết tr 96  HS vận dụng vốn hiểu biết của mình để TLCH.  HS nhận xét, bổ sung |

**c. Củng cố-dặn dò: 2’** ? Ánh sáng có vai trò như thế nào đối với đời sống của con người, thực vật, động vật ?

Nhận xét tiết học, HD chuẩn bị bài sau

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Chính tả(Nghe - viết)**

**Khuất phục tên cướp biển**

**I. Mục tiêu:**

- Nghe- viết chính xác, trình bày đúng đoạn từ Cơn tức giận… như con thú dữ nhốt chuồng trong bài Khuất phục tên cướp biển.

- Làm đúng bài tập chính tả phân biệt *r/d/g*  hoặc *ên/ênh.*

- HS có ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

**II. Đồ dùng :**

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV, vở BTTV

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3’** |  |
| Gọi 3 HS lên bảng kiểm tra HS đọc và viết các từ khó, dễ lẫn của tiết chính tả trước. | 3 HS lên bảng, 1 HS đọc cho 2 HS viết các từ sau:  Kể chuyện, truyện kể, câu chuyện, tập truyện, trò chuyện… |
| Nhận xét bài viết của HS. |  |
| **B. Bài mới:** |  |
| **1. Giới thiệu bài 1’**  **2. Hướng dẫn học sinh viết 23’** |  |
| 1. Trao đổi về nội dung đoạn văn |  |
| Chiếu đoạn văn | 2 HS đọc, cả lớp theo dõi. |
| Những từ ngữ nào cho thấy tên cướp biển rất hung dữ? | Những từ ngữ: *đứng phắt dậy, rút soạt dao ra, lăm lăm chực đâm, hung hăng…* |
| Hình ảnh và từ ngữ nào cho thấy bác sĩ Ly và tên cướp biển trái ngược nhau? | HS trả lời- Nhận xét. |
| 1. Hướng dẫn viết từ khó: |  |
| Yêu cầu HS nêu các từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả => viết các từ vừa tìm được. | HS đọc và viết, phân tích, giải nghĩa các từ khó. |
| 1. Viết chính tả: |  |
| GV đọc cho HS viết theo đúng yêu cầu. | HS viết bài. |
| 1. Soát lỗi và chấm bài | HS soát bài, sửa lỗi. Chụp bài chia sẻ. HS nhận xét |
| GV nhận xét, chú ý một số hiện tượng c/tả |  |
| **3. Hướng dẫn làm bài tập chính tả: 8’** |  |
| 1. GV chiếu BT | HS đọc yêu cầu và đoạn văn |
| Y/c mỗi HS điền từ vào 1 ô trống…. | HS nối tiếp nêu, nhận xét, bổ sung |
| Theo dõi HS thi làm bài. |  |
|  | HS đọc đoạn văn đã hoàn chỉnh. |
| Nhận xét, kết luận lời giải đúng. | - HS tự ghi kết quả vào vở  - KK HS tự làm phần b) và chữa bài. |
| Kết hợp hướng dẫn HS luyện phát âm chuẩn l/n  ? Tìm các từ láy có phụ âm đầu *l*  với các phụ âm khác. | N chỉ láy với n, lấy ví dụ: no nê, náo nức,…; n không đi với vần có âm đệm o, trừ noãn là một bộ phận của nhụy hoa (hoa cái). |
| **C. Củng cố - dặn dò 3’** |  |
| - Đọc lại đoạn vừa viết, nêu nội dung bài. | - Phân biệt: lăm/năm |
| Nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau. |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Sáng Thứ ba ngày 9 tháng 3 năm 2020**

**Tiết 1: Toán**

**Luyện tập (tr133)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết cách nhân PS với số tự nhiên và cách nhân số tự nhiên với PS.

- Biết thêm một ý nghĩa của phép nhân PS với STN .( 2/5 x 3 là tổng của ba phân số bằng nhau 2/5 + 2/5 + 2/5 )

- Củng cố quy tắc nhân PS và biết nhận xét để rút gọn phân số.

- Rèn luyện kĩ năng làm tính và giải toán.

- HS tự giác, tích cực, chủ động trong học tập

**II. Đồ dùng:**

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk Toán, vở

**III. Các hoạt động dạy học :**

***A. Bài cũ:*** 5’ Tính:   ;   ;    

Gv nhận xét, chốt cách nhân PS.

***B. Bài mới: 32’***

***1. Giới thiệu bài****:* ***1’***

***2. Thực hành: 31’***

|  |  |
| --- | --- |
| Bài 1: 10’  GV chữa, nhận xét, đánh giá.  \* Chốt cách nhân PS với STN, phép nhân PS với 0.  Bài 2: 10’  GV hướng dẫn HS làm tương tự bài 1.  GV chữa bài, nhận xét.  \* Chốt cách nhân STN với PS, phép nhân PS với 0.  \* Qua bài 1,2: Chốt phép nhân PS với STN, với 0.  Bài 4: 7’ a)  - GV chữa, nhận xét.  \* Chốt lại cách nhân PS với PS và cách RGPS với TS là 1 tích, MS là 1 tích.  Bài 3: 4’  - HD HS tìm hiểu thêm ý nghĩa của phép nhân phân số với số tự nhiên  ? Nêu ý nghĩa của phép nhân phân số với số tự nhiên.  \* Nêu ý nghĩa của phép nhân  x 8  Bài 5:  Củng cố tính chu vi, diện tích HV | - HS nêu yêu cầu, làm vở nháp.  - HS nhận xét  - HS nêu yêu cầu bài.  - HS làm vở. Chụp gửi bài chia sẻ cho cả lớp nhận xét  - HS nhận xét  - HS nêu lại cách nhân PS với STN và ngược lại.  - HS nêu yêu cầu của bài tập.  - HS làm vở nháp.  - HS chữa bài. KK HS làm cả BT  - KK HS làm bài (nếu còn thời gian)  - HS tính rồi so sánh : 2/5 x 3 và 2/5+2/5+2/5  - HS nêu, chuyển phép nhân thành phép cộng.  - HS tự làm bài (nếu còn thời gian) |

**3. Củng cố dặn dò: 2’**

- GV hệ thống kiến thức. Nhận xét tiết học.

- Dặn HS chuẩn bị bài sau: Luyện tập (Tr 134)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Lịch sử**

**Ôn tập**

**I. Mục tiêu:**

- Biết thống kê những sự kiện lịch sử tiêu biểu của lịch sử nước ta từ buổi đầu độc lập đến thời Hậu Lê (thế kỉ XV) (tên sự kiện, thời gian xảy ra sự kiện).

- Kể lại những sự kiện lịch sử tiêu biểu từ buổi đầu độc lập đến thời Hậu Lê.

- HS thêm tự hào về truyền thống dân tộc.

**II. Đồ dùng:**

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk LS&ĐL, vở

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3'** | |
| Gọi 3HS TL 3 CH cuối bài 19 | 3 HS lên bảng thực hiện yêu cầu |
| GV nhận xét việc học bài cũ của HS | Lớp nhận xét |
| **B. Bài mới: 31'**  **1. Giới thiệu bài 1'**  **2. Giảng bài:** 30' |  |
| Hoạt động 1: *Các giai đoạn lịch sử và sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 938 đến thế kỷ XV: 15’* | |
| GV chiếu phiếu học tập và yêu cầu các em hoàn thành nội dung của phiếu | Học sinh quan sát phiếu sau đó hoàn thành phiếu |

**Phiếu học tập**

*Em hãy ghi tên các giai đoạn lịch sử đã được học từ bài 7 đến bài 19 vào băng thời gian dưới đây:*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 938 | 1009 | 1226 | 1400 | Thế kỉ XV |
| Các giai đoạn LS |  |  |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| GV nhận xét, chốt lại các giai đoạn lịch sử và sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 938 đến thế kỷ XV | | HS nêu kết quả.  Lớp nhận xét |
| Hoạt động 2: *Thi kể các sự kiện, nhân vật lịch sử đã học: 15’* | | |
| Giáo viên giới thiệu chủ đề cuộc thi, sau đó cho học sinh thi kể chuyện về các sự kiện lịch sử, các nhân vật lịch sử mình đã chọn | Học sinh xung phong kể trước lớp  HS sử dụng lược đồ hoặc bản đồ để kể lại sự kiện lịch sử đã học. | |
| Giáo viên tổng kết cuộc thi, tuyên dương những học sinh kể tốt, động viên cả lớp cùng cố gắng, em nào chưa được kể trên lớp thì về nhà kể cho người thân nghe |  | |
| **C. Củng cố dặn dò: 3'**  *? Nêu tên các giai đoạn lịch sử và sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 938 đến thế kỷ XV? (1 HS nêu mốc thời gian – 1 HS nêu sự kiện tương ứng,…)*  Dặn dò học sinh ghi nhớ các sự kiện lịch sử tiêu biểu trong bốn giai đoạn lịch sử vừa học, làm các bài tập tự đánh giá tìm hiểu trước bài 21. | | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3 Luyện từ và câu**

**Luyện tập về câu kể Ai là gì?**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố, thực hành kiến thức về câu kể Ai là gì? Vị ngữ, chủ ngữ trong câu kể Ai là gì?

- Rèn kĩ năng xác định vị ngữ, chủ ngữ trong câu kể Ai là gì ? Biết đặt câu với bộ phận vị ngữ, chủ ngữ cho sẵn. Biết sử dụng câu kể Ai là gì?

- Giáo dục ý thức tích cực, tự giác, sáng tạo trong học tập cho HS.

**II. Đồ dùng dạy học :**

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV, vở

**III. Hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ ( 5')**  VN trong câu kể Ai là gì? TL cho CH’ nào?  Đặt 1 câu kể Ai là gì? và xđ VN của câu đó.  CN trong câu kể Ai là gì? trả lời cho câu hỏi nào? Nêu ví dụ.  GV nhận xét  **B. Bài mới ( 33')**  **1. Giới thiệu bài: 1'**  **2. Luyện tập: 32'** GV chiếu BT  *Bài 1:* Tìm câu kể Ai là gì ? trong các đoạn trích dưới đây. Gạch một gạch dưới chủ ngữ, hai gạch dưới vị ngữ và gạch chéo để tách CN-VN trong từng câu kể Ai là gì?  a) Năm 248, Triệu Thị Trinh mới 19 tuổi. Bố mẹ Triệu Thị Trinh mất sớm. Anh trai là Triệu Quốc Đạt, nối nghiệp làm thủ lĩnh núi Nưa (Thanh Hóa).  b) Trần Quốc Tuấn và Trần Quang Khải là hai anh em con chú con bác. Trần Quang Khải là người thông minh, có học thức được phong thượng tướng, thái sư.  c) Bác Hồ là vị cha chung  Là sao Bắc Đẩu, là vầng thái dương.  d) Đêm nay con ngủ giấc tròn  Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.  - GV nhận xét và chốt các câu kể Ai là gì?  ? Mỗi câu kể Ai là gì vừa tìm được dùng để làm gì? (giới thiệu hay nhận định)  *Bài 2 :* a) Vị ngữ trong từng câu kể Ai là gì ? ở bài 1 là danh từ hay cụm danh từ ? trả lời cho câu hỏi nào?  b) Chủ ngữ trong từng câu kể Ai là gì ở bài 1 là danh từ hay cụm danh từ ? trả lời cho câu hỏi nào: Ai? Con gì? Cái gì?  - GV nhận xét và chốt ý đúng.  - Chốt và phân biệt danh từ, cụm danh từ.  *Bài 3:* Điền vào chỗ trống VN thích hợp để hoàn chỉnh các câu kể Ai là gì?  a) Cao Bằng ....  b) Bắc Ninh ...  c) Sài Gòn xưa kia...  d) Thành phố Hồ Chí minh ngày nay là ...  GV đưa bảng phụ  - GV nhận xét, chữa bài trên bảng nhóm.  ?Cho CN, muốn điền VN ta cần chú ý gì? (Xác định kiểu câu đề bài y/c, điền VN cho phù hợp với CN đã cho, huy động vốn sống)  \* Chốt lại cách thêm VN để hoàn chỉnh câu kể Ai là gì?  *Bài 4 :* Điền vào chỗ trống chủ ngữ thích hợp để hoàn chỉnh câu kể Ai là gì?  a) .... là cố đô cổ kính và thơ mộng.  b) ..... là thành phố sương mù thơ mộng trên cao nguyên.  c) ...... là trường Đại học đầu tiên ở nước ta.  d) ...... là lãnh tụ vĩ đại của dân tộc ta.  e) ....... là thành phố hoa phượng đỏ.  g) ......... là thành phố mang tên Bác.  \* Chốt lại cách thêm CN để hoàn chỉnh câu kể Ai là gì?  **C. Củng cố - dặn dò ( 2')**  ? Câu sau có là câu kể Ai là gì không? Vì sao?  *- Anh nói thế là không đúng.*  *- Bà lão phàn nàn là quạt ế, chiều nay cả nhà bà sẽ phải nhịn cơm.*  - Nhận xét ý thức học tập của HS.  - Nhắc nhở HS về xem lại bài. | - 2 HS nêu.  - Nhận xét  - HS đọc bài và làm bài vào vở.  - HS làm mẫu câu a  HS tự làm  - HS nối tiếp nhau mỗi em nêu miệng 1 phần  - Lớp nhận xét  \* Thêm :  đ) Bác là non nước trời mây  Việt Nam có Bác mỗi ngày đẹp hơn.  e) Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ  Mặt trời chân lí chói qua tim  Hồn tôi là một vườn hoa lá  Rất đậm hương và rộn tiếng chim  g) Đầu lòng hai ả tố nga  Thúy Kiều là chị, em là Thúy Vân.  h) Em là con gái Bắc Giang  Rét thì mặc rét nước làng em lo.  - HS đọc đề bài và làm bài vào vở.  - HS chữa bài  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS đọc đề và làm bài vào vở  - Chữa bài, nhận xét xem VN đã thích hợp chưa.  - Đọc lại các câu đã hoàn chỉnh.  A, là quê hương của anh Kim Đồng  B, là quê hương của những làn điệu dân ca quan họ.  C, là Gia Định.  D, thành phố lớn nhất cả nước.  - HS đọc đề và làm bài vào vở  - Chữa bài, nhận xét xem CN đã thích hợp chưa.  - Đọc lại các câu đã hoàn chỉnh.  A, Huế; b, Đà Lạt; c, Văn miếu Quốc Tử Giám; d, Bác Hồ; e, Hải Phòng. G, Thành phố HCM  HS xác định: không phải vì không đúng theo mẫu Ai-là ai?  Từ là ở đây có thể thay bằng từ thì, rằng. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4 Kĩ thuật**

**Khâu thường (T3)**

**I. Mục tiêu:**

- HS biết cách cầm vải, cầm kim, lên kim, xuống kim khi khâu và đặc điểm mũi khâu, đường khâu thường.

- Rèn kĩ năng khâu và khâu được các mũi khâu thường theo đường vạch dấu.

- Giáo dục tính kiên trì, sự khéo léo của đôi bàn tay.

**II. Đồ dùng dạy- học:**

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV, vở, bộ đồ dùng cắt, khâu, thêu.

**III. Hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Ổn định:** Kiểm tra dụng cụ học tập.  **2.Dạy bài mới:** *a)Giới thiệu bài:* Khâu thường (T3).  *b)Hướng dẫn cách làm:*  **2.Hoạt động 3**: **HS thực hành khâu thường**  *\* Kĩ thuật khâu thường: GV chiếu quy trình:*  Bước 1: Vạch dấu đường khâu  Bước 2: Khâu thường theo đường vạch dấu.  - GV hướng dẫn thêm những điểm cần lưu ý khi thực hiện mũi khâu thường  ***\*Lưu ý:+*** Khâu thường theo chiều từ phải sang trái.  + Không rút chỉ chặt quá hoặc lỏng quá.  + Khâu đến cuối cùng đường khâu thì xuống kim để kết thúc đường khâu như cách kết thúc đường khâu.  **3**. **Hoạt động 4** : **Đánh giá kết quả học tập của HS**  GV chiếu tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm  - GV nhận xét, đánh giá sản phẩm của HS.  **C- Củng cố dặn dò :**  ? Nêu các bước khâu thường  ? Khi thực hiện mũi khâu thường cần lưu ý gì?  - GV nhận xét tiết học và dặn dò HS về nhà chuẩn bị một số vật liệu và dụng cụ cho tiết học sau: Bài 6 | - Chuẩn bị đồ dùng học tập.  - 1 HS nhắc lại về kĩ thuật khâu thường (Ghi nhớ).  - Gọi 1 HS thực hiện khâu một vài mũi khâu thường  - HS và GV theo dõi, nhận xét.  - HS thực hành khâu  - HS tự đánh giá sản phẩm của mình theo tiêu chuẩn.  - HS nêu |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Sáng Thứ tư ngày 10 tháng 3 năm 2021**

**Tiết 1: Toán**

**Luyện tập (134)**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố giải bài toán liên quan đến phép cộng và phép nhân phân số.

- Rèn kĩ năng giải toán cho HS.

- HS tích cực và chủ động học tập.

**II. Đồ dùng:**

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk Toán, vở

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3’** |  |
| Gọi 2 HS lên bảng thực hiện phép tính sau:  x ;  x  x  ? Nêu lại quy tắc nhân 2 phân số  Nhận xét | HS làm nháp  HS trả lời |
| **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài: 1'**  **2. Thực hành: 32'** |  |
| Bài 2: GV yêu cầu HS đọc đề bài  GV và HS phân tích đề  Yêu cầu HS làm bài vở nháp.  ? Nêu lại cách tính chu vi HCN?  Gv chữa bài, nhận xét. Chốt cách tính chu vi HCN, cách trình bày bài giải.  \* Biết chu vi, biết chiều dài? Nêu cách tìm chiều rộng?....(ngược lại….) | HS nêu yêu cầu  => làm vở nháp.  Chữa bài: HS nêu kết quả và cách tính.  HS nêu. |
| Bài 3: GV yêu cầu HS đọc đề bài  GV và HS phân tích đề  Yêu cầu HS làm bài vở.  Gv nhận xét, chữa bài. Chốt cách giải. BT vận dụng phép nhân phân số với STN.  ? Nêu lại cách nhân PS với STN.  Bài 1: GV gợi ý  \* Chốt tính chất giao hoán, tính chất kết hợp, tính chất nhân một tổng với một số… | HS làm vở nháp.  HS chữa bài. Nêu cách làm  HS nêu.  HS tự làm bài và chữa bài (nếu còn thời gian)  So sánh với các tính chất của phép cộng STN. |
| **C. Củng cố - dặn dò 3’** |  |
| ? Phép cộng, phép nhân có những tính chất gì? Những tính chất nào giống nhau?  ? Nêu tính chất nhân 1 psố với 1 tổng, nhân 1 tổng với 1 psố. | - giao hoán, kết hợp  Nêu quy tắc, công thức. |
| GV chốt kiến thức, nhận xét tiết học.  Chuẩn bị giờ sau: Tìm phân số của một số. |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tập đọc**

**Bài thơ về tiểu đội xe không kính**

**I. Mục tiêu:**

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một , hai khổ thơ trong bài với giọng vui, lạc quan.

- Hiểu nội dung bài: Tác giả ca ngợi tinh thần dũng cảm, lạc quan của các chiến sỹ lái xe trong những năm tháng chống Mỹ cứu nước. Trả lời được các câu hỏi; thuộc 1,2 khổ thơ.

- Giáo dục tinh thần dũng cảm, lạc quan cho HS.

**II. Đồ dùng:**

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV, vở

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3’** |  |
| GV gọi 3 HS đọc: Khuất phục tên cướp biển. | 3 HS đọc |
| Vì sao bác sĩ Ly khuất phục được tên cướp biển hung hãn? | Nhận xét. |
| Nhận xét |  |
| **B. Bài mới** |  |
| **1. Giới thiệu bài 1’** |  |
| **2. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài : 33'** |  |
| **a) Luyện đọc 12’** |  |
| Yêu cầu 4 HS tiếp nối nhau đọc từng khổ thơ. GV chú ý sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng HS | HS đọc theo trình tự  HS đọc bài nối tiếp đoạn 3 lần |
| Yêu cầu HS đọc phần chú giải. | 1 HS đọc phần chú giải |
| Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp. | 2 HS ngồi cùng bàn tiếp nối nhau đọc từng khổ thơ. |
| Gọi HS đọc toàn bài thơ. | 2 HS đọc toàn bài |
| Hướng dẫn đọc. GV đọc mẫu. | Theo dõi GV đọc mẫu. |
| **b) Tìm hiểu bài 12’** |  |
| HD HD đọc thầm đoạn, bài TL các CH’  Qua lời thơ em hình dung điều gì về các chiến sĩ lái xe?  Những câu thơ nào trong bài thể hiện tình đồng chí, đồng đội của các chiến sĩ?  Hình ảnh những chiếc xe không có kính vẫn băng băng ra trận giữa bom đạn của kẻ thù gợi cho em cảm nghĩ gì? | HS đọc thầm, TLCH  HS trả lời  Cả lớp nhận xét, bổ sung. |
| Yêu cầu HS đọc thầm, tìm nội dung của từng đoạn và ý nghĩa của bài thơ.  \* Chốt ND, ý nghĩa bài thơ. | HS tiếp nối nhau phát biểu. |
| **c) Đọc diễn cảm và học thuộc lòng 9’** |  |
| Yêu cầu 4 HS tiếp nối nhau đọc từng khổ thơ. HS cả lớp theo dõi để tìm ra cách đọc hay. | 4 HS tiếp nối đọc bài. |
| Chiếu đoạn thơ hdẫn đọc diễn cảm. |  |
| GV đọc mẫu đoạn thơ. | HS đọc mẫu. |
| Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm | HS luyện đọc đoạn |
| Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm | 3 HS thi đọc diễn cảm |
|  | Nhận xét |
| Tổ chức cho HS luyện đọc thuộc lòng. | Học thuộc lòng |
| Gọi HS đọc thuộc lòng tiếp nối từng khổ thơ. | 2 lượt HS đọc TL từng khổ thơ |
| Gọi HS đọc thuộc lòng bài thơ. | 2-3 HS đọc TL bài thơ |
| Nhận xét |  |
| **C. Củng cố - dặn dò 3’**  Y/c 1 HS đọc thuộc lại bt, nêu ND, ý nghĩa bài thơ, câu thơ em thích  Nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau. | 1 HS đọc thuộc lại bt, nêu ND, ý nghĩa bài thơ, câu thơ em thích |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Địa lí**

**Thành phố Hồ Chí Minh**

**I. Mục tiêu:**

- Trình bày những đặc điểm tiêu biểu của thành phố Hồ Chí Minh (về vị trí, diện tích, dân số, là trung tâm kinh tế, văn hoá, khoa học lớn của cả nước).

- Chỉ vị trí của Thành phố Hồ Chí Minh trên bản đồ, lược đồ. \*HS dựa vào bản số liệu so sánh diện tích của thành phố Hồ Chí Minh với các thành phố khác. Biết các loại đường giao thông từ thành phố Hồ Chí Minh đi tới các tỉnh khác.

- HS thêm yêu quê hương đất nước, có ý thức BVMT.

**II. Đồ dùng:**

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk LS&ĐL, vở

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3'** |  |
| GV chiếu bản đồ TNVN, yêu cầu HS:  Chỉ ĐBNB? Chỉ các thành phố lớn? | 1 số HS nêu, nhận xét - bổ sung. |
| **B. Bài mới.**  **1. Giới thiệu bài: 1'**  **2. Giảng bài: 28'** |  |
| *a) Thành phố trẻ lớn nhất cả nước. 12'* | |
| Chiếu lược đồ TP HCM và giới thiệu  HS trao đổi các câu hỏi:  TP HCM đã bao nhiêu tuổi?  Trước đây TP có tên gọi là gì?  TP mang tên Bác từ khi nào? | HS theo dõi  HS trả lời các câu hỏi  Nhận xét, bổ sung |
| GV yêu cầu HS quan sát, chỉ giới hạn, nêu tên sông chảy qua. | HS quan sát, chỉ giới hạn, nêu tên sông chảy qua. |
| GV chiếu bảng số liệu được cập nhật mới nhất.  Yêu cầu HS liên hệ việc mật độ dân số đông tới việc ảnh hưởng tới môi trường. | \* HS quan sát bảng số liệu: so sánh diện tích, số dân ... của TP HCM với các TP khác.  *- HS liên hệ => GD dân số => GD BVMT* |
| *b) Trung tâm kinh tế - văn hoá - khoa học lớn: 16'* | |
| GV chiếu tranh H4, H5, H1, H2. Yêu cầu HS quan sát tranh, miêu tả nội dung từng bức tranh. | HS quan sát và miêu tả từng tranh. |
| GV chiếu bản đồ TP HCM, hỏi: | HS quan sát và dựa câu hỏi tìm, trả lời |
| Tìm những dẫn chứng thể hiện TP HCM là trung tâm kinh tế?  Kể tên những ngành công nghiệp của thành phố?  Kể tên các chợ, siêu thị lớn?  Kể tên các cảng biển, sân bay là các đầu mối giao thông?  Kể tên các trường đại học lớn.  Kể tên các trung tâm, viện nghiên cứu? | HS trả lời - nhận xét.  \* HS trả lời - nhận xét, bổ sung  HS trả lời - nhận xét.  *HS liên hệ việc xử lí chất thải công nghiệp ảnh hưởng tới môi trường.* |
| GV nêu: TP HCM là trung tâm văn hoá, khoa học lớn. | HS lắng nghe. |
| GV kết luận. | HS lắng nghe. |
| Hỏi: Ai đã đến TP HCM, hãy kể lại những gì em thấy ở TP này. | HS kể). |
| **C. Củng cố - dặn dò: 3'** |  |
| ? Theo em biết, TP HCM có những gì lớn nhất VN? Cho HS đọc ghi nhớ SGK.  Nhận xét giờ học. Hdvn. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Tập làm văn**

**Luyện xây dựng đoạn văn miêu tả cây cối**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố về cách viết đoạn văn miêu tả cây cối.

- Rèn kĩ năng viết văn.

- GD ý thức học tập cho HS.

**II. Đồ dùng :**

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, vở

**III. Hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra ( 3')**  Nhắc lại nội dung cần ghi nhớ về đoạn văn trong bài văn miêu tả cây cối. - Khi viết cần lưu ý gì ?  **B. Luyện tập : ( 33')**  - GV chiếu BT 1 và tr/ảnh cây chuối có buồng.  *Bài 1 :* Sắp xếp các câu sau thành một đoạn văn:  a) Đầu mỗi trái còn dính một núm đen với cái tua cứng quẻo cứ như chỏm tóc trên đầu em bé.  b) Em đếm được trên chục nải.  c) Nải ở trên cùng to nhất, rồi cứ nhỏ dần.  d) Nải ở đầu buồng nhỏ nhất.  e) Dài đến cả mét.  g) Nói là nhỏ nhưng cũng đã bằng nải chuối cau.  h) Trái nào trái ấy thây lẩy, xanh rờn.  i) Buồng chuối to thật.  \* GV chữa, chốt lại các sắp xếp ý tạo thành đoạn văn hoàn chỉnh.  ? Trong đoạn văn trên, câu nào nêu nội dung chính của đoạn.  ? Đoạn văn tả gì?  *Bài 2 :* Câu văn nào làm nổi bật được vẻ đẹp của hoa phượng?  a) Giữa khoảng trời mênh mông, rực thắm những đóa phượng.  b) Giữa khoảng trời mênh mông là những đóa phượng rực thắm.  - Đưa hình ảnh cây phượng nở hoa đỏ rực.  \* Câu văn có sự đảo ngữ: VN-CN. Đây là một trong những cách viết câu văn hay, sinh động.  *Bài 3:* Viết tiếp vào chỗ chấm để hoàn thành những đoạn văn tả một cái cây cho bóng mát trồng ở sân trường:  Lớp em, đứa nào cũng......  Chẳng hiểu cây trồng từ bao giờ, từ năm nào mà....  Giờ chơi, chúng em.....  Rồi đây, đến ngày xa mái trường thân yêu, em sẽ.....  - GV: Cần chú ý đọc câu văn cho sẵn trong mỗi đoạn để xem đoạn văn đó miêu tả bộ phận nào của cây hoặc nói lên điều gì. | - 2, 3 HS nhắc lại.  - GV nhận xét.  - HS đọc yêu cầu, quan sát tranh và thực hiện cá nhân  - HS trình bày ý kiến  - HS khác nhận xét, bổ sung  - Đọc lại đoạn văn hoàn chỉnh sau khi đã sắp xếp.  i-e-b-c-d-g-h-a  Câu i (câu mở đoạn)  Tả các bộ phận của cây chuối (buồng chuối, nải chuối, quả chuối).  - HS đọc và tìm ra được câu văn hay, làm nổi bật được vẻ đẹp của hoa phượng. (a)  - HS có thể lấy ví dụ về câu văn tả về một cây hoa em thích  HS đọc kĩ đề bài.  Nêu nội dung 4 đoạn, nêu mỗi đoạn thuộc phần nào trong bài văn miêu tả cây cối.  HS tự làm bài.  - 4 HS viết 4 đoạn vào vở nháp. Chụp gửi bài chia sẻ  - Chữa bài.  - Nhận xét, sửa cho bạn |

**C. Củng cố, dặn dò : ( 2')**

? Nêu cấu tạo bài văn tả cây cối. Khi viết đoạn văn cần lưu ý gì?

Nhận xét tiết học. Nhắc nhở HS viết chưa tốt về viết lại.

**\*** Đề bài thêm: Viết 4 đoạn văn miêu tả một cây hoa mà em thích với các ND:

Đ 1: Giới thiệu cây. Đ 2: Tả bao quát cây.

Đ 3: Tả các bộ phận của cây. Đ 4: Nêu ích lợi của cây.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ năm ngày 11 tháng 3 năm 2021**

**Tiết 1+2: Tiếng Anh**

**Đ/c Thanh soạn và dạy**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**Tìm phân số của một số (tr. 135).**

**I. Mục tiêu:**

- Biết cách giải bài toán dạng: Tìm phân số của 1 số. Củng cố cho học sinh phép nhân phân số.

- Rèn kỹ năng giải toán tìm phân số của 1 số, trình bày bài cho học sinh.

- GD HS ý thức tự giác, tích cực học tập.

**II. Đồ dùng:**

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk Toán, vở

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ: 3’**  ? Nhân hai PS ta làm thế nào? VD  ? Nhân một STN với 1 PS ta làm thế nào? VD | HS trả lời, lấy ví dụ |
| **B. Bài mới :**  **1. Giới thiệu bài: 1’**  **2. Giảng bài : 13’** |  |
| *\* Tìm phân số của một số: GV chiếu:*  ? Một rổ cam có 12 quả. Hỏi số cam trong rổ là bao nhiêu?  ? Em hiểu số cam trong rổ là thế nào?  ? HD dùng sơ đồ đoạn thẳng để tìm ra cách làm. | HS đọc đề bài.  HS nêu  HS suy nghĩ, nêu cách làm  HS làm nháp. HS nêu kq’ và cách làm.  Cả lớp nhận xét |
| Muốn tính  của 12 ta làm như thế nào? | Lấy 12 nhân |
| ? Bài giải? Dạng tìm PS của một số | Hs nêu |
| GV nêu ví dụ: tính:  của 15;  của 24. | HS trả lời |
| ? Quy tắc? CTTQ:  của *c = c x* | HS nêu |
| **3. Thực hành: 18'** | Lớp làm vở nháp.  HS chữa bài.  HS nhận xét - chữa lại bài  HS nêu  HS đọc bài.  HS làm vở, chụp gửi bài chia sẻ  HS nhận xét - chữa lại bài  Nêu lại cách tính  của 120m  HS đọc đề.  HS nêu cách làm => vận dụng làm và nêu cách làm.  KK HS tự làm bài và chữa bài nếu còn thời gian. |
| *Bài 1:* 6’ Gọi HS đọc bài  Yêu cầu hs phân tích bài toán và làm vở nháp.  GV yêu cầu HS nêu miệng bài giải.  GV nhận xét chung. Củng cố bài: Tìm  của 35hs  *Bài 2 :* *10’* Gọi HS đọc bài  Yêu cầu hs phân tích bài toán và làm vở.  GV chữa bài  Yêu cầu HS nêu miệng  - GV chữa bài, chốt lại.  \*? Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 120m, chiều rộng bằng  chiều dài. Người ta dành  diện tích mảnh đất để làm sân chơi. Tính diện tích sân chơi đó?  *Bài 3:* *2’* GV gợi ý.  Chữa, chốt |
| **3. Củng cố - dặn dò: 5’** |  |
| - Tổ chức trò chơi: Thỏ tìm nhà.  ? Tìm phân số của 1 số ta làm thế nào?  GV nhận xét giờ học. Nhắc nhở HS chuẩn bị giờ sau. | |

**Tiết 2: Luyện từ và câu**

**Mở rộng vốn từ: Dũng cảm.**

**I. Mục tiêu:**

- Mở rộng được một số từ ngữ thuộc chủ điểm *Dũng cảm* qua việc tìm từ cùng nghĩa, việc ghép từ (BT1,2); hiểu nghĩa một vài từ theo chủ điểm (BT3).

- Biết sử dụng một số từ ngữ thuộc chủ điểm qua việc điền từ vào chỗ trống trong đoạn văn (BT4).

- GD HS sử dụng từ ngữ đúng mục đích

**II. Đồ dùng**

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV, vở BTTV

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3’** |  |
| Hỏi: Câu kể Ai là gì gồm mấy bộ phận ? Là những bộ phận nào? | 2 HS trả lời. |
| HS đọc đoạn văn trong BT3 tiết Luyện từ và câu trước. | 3 đọc đoạn văn của mình.  Cả lớp theo dõi và nhận xét. |
| Nhận xét |  |
| **B. Bài mới** |  |
| **1. Giới thiệu bài 1’** | HS nghe. |
| 2**. Hướng dẫn làm bài tập 32’** |  |
| *Bài 1:* Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. | 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu của bài. |
| *? Dũng cảm* là gì? | HS nêu nghĩa. |
| Yêu cầu HS làm bài vào VBT | HS viết các từ cùng nghĩa, trái nghĩa với từ *dũng cảm* vào VBT |
| GV chiếu bảng từ đầy đủ. | HS trình bày, nhận xét, bổ sung |
| Gọi HS đọc các từ vừa tìm được.  \* GV chốt những từ cùng nghĩa, trái nghĩa với từ *dũng cảm*  Gọi HS đặt câu với các từ ở BT1. | 2 HS đọc, 1 HS đọc từ cùng nghĩa, 1 HS đọc từ trái nghĩa.  Tiếp nối nhau đọc câu mình đặt |
| *Bài 2:* Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. | 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu. |
| *\* Để ghép đúng cụm từ chúng ta làm thế nào?* | HS trả lời- Nhận xét. |
| Yêu cầu HS tự làm bài. | HS làm VBT => trình bày |
|  | Nhận xét bài và chữa bài cho bạn |
| Nhận xét, kết luận lời giải đúng. |  |
| *Bài 3:*Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. | 1 HS đọc yêu cầu của bài tập |
| Yêu cầu HS làm bài vào VBT | HS làm VBT => trình bày |
| Củng cố nghĩa của 1 số từ: gan dị, gan góc, gan lì. | Nhận xét bài và chữa bài cho bạn |
| Nhận xét, kết luận lời giải đúng. |  |
| *Bài 4:*Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. | 1 HS đọc yêu cầu của bài |
|  | HS đọc đoạn văn mình đã điền |
|  | Nhận xét, đánh giá |
| **C. Củng cố - dặn dò 3’** |  |
| ? Nêu các từ thuộc chủ đề Dũng cảm |  |
| ? Nêu 1 số thành ngữ, tục ngữ thuộc chủ đề. Nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Sáng Thứ sáu ngày 12 tháng 3 năm 2021**

**Tiết 1: Toán**

**Phép chia phân số (tr 135)**

**I. Mục tiêu**

- Biết thực hiện phép chia phân số: lấy phân số thứ nhất nhân với phân số thứ hai đảo ngược.

- Bước đầu rèn kĩ năng chia phân số.

- HS chủ động học tập.

**II. Đồ dùng:**

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk Toán, vở

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3'** | |  |
| 1 HS làm bài 2 (135) HS làm vở nháp.  GV chữa bài. | | |
| **B. Bài mới:**  **1.Giới thiệu bài: 1'**  **2. Giảng bài: 14'** | |  |
| a) Hướng dẫn thực hiện phép chia phân số | |  |
| GV chiếu ví dụ SGK | | HS nhắc lại. |
| Yêu cầu HS nhắc lại cách tính chiều dài, chiều rộng HCN. | | HS nêu |
| Để tính chiều dài HCN ta tính: : | | HS quan sát |
| GV nêu cách chia 2 phân số và thực hiện | |  |
| :  = x | |  |
| Vậy chiều dài HCN là ? mét | | HSTL.  HS rút ra cách chia phân số |
| Kết luận SGK | | HS đọc SGK |
| **3. Thực hành: 19'** | |  |
| *Bài 1:* Yêu cầu HS đọc - viết nháp nhanh  Gọi HS nêu bài làm  GV chữa bài.  ? Thế nào là phân số đảo ngược của 1 PS | | HS làm nháp (làm ít nhất 3 số đầu. KK HS làm cả bài).  HS chữa bài.  PS đảo ngược có TS là MS, MS là TS của PS đã cho |
| *Bài 2:* Yêu cầu HS đọc – viết nháp nhanh  Gọi HS nêu bài làm  GV chữa bài. | | HS lớp làm nháp  HS nhận xét – nêu kết quả |
| GV chốt lại ? Muốn chia 2 PS ta làm tn? | |  |
| *Bài 3:* GV yêu cầu HS làm phần a.  GV chữa bài. Chú ý cách thực hiện  Yêu cầu HS nhận xét tích của phần a, SBC của phần phép chia 🡪 HS tìm ra cách nhẩm nhanh (mối quan hệ giữa 3 phép tính)  ? Muốn nhân 2 PS ta làm tn? Chia 2PS? | | HS thực hiện yêu cầu của GV.  Lấy tích của 2 PS chia cho PS này thì được PS kia. |
| *Bài 4:* GV gợi ý  ? Muốn tính S HCN ta làm tn? Tính chiều dài khi biết S và chiều rộng tn? | | KK HS tự làm bài và chữa bài (nếu còn thời gian). |
| **C. Củng cố - dặn dò: 3'** | |  |
| ? Nêu cách nhân PS, chia PS. | | HS nhắc lại cách nhân, chia phân số. |
| ? Khi tính được kết quả cẩn rút gọn kết quả về PS tối giản. | |  |
| GV nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau. | |  |
| ? Nêu các từ thuộc chủ đề Dũng cảm  ? Nêu 1 số thành ngữ, tục ngữ thuộc chủ đề. Nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau.  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  **Tiết 2: Tập làm văn**  **Luyện tập xây dựng mở bài trong bài văn miêu tả cây cối.**  **I. Mục tiêu:**  - Nắn được hai cách mở bài trực tiếp và gián tiếp trong bài văn miêu tả cây cối.  - Vận dụng kiến thức đã biết để viết được đoạn mở bài cho bài văn tả một cây mà em thích.  - HS có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây cối.  **II. Đồ dùng :**  GV: Máy tính, bài giảng powerpoint  HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV, vở BTTV  **III. Các hoạt động dạy – học:**   |  |  | | --- | --- | | **A. Kiểm tra bài cũ 3'** |  | | GV gọi HS đọc 4 đoạn văn đã hoàn thành về tả cây phượng hoặc cây hoa em thích. | 2 HS thực hiện yêu cầu - Nhận  xét, đánh giá. | | Nhận xét từng HS. |  | | **B. Bài mới** |  | | **1. Giới thiệu bài 1'** |  | | **2. Hướng dẫn làm bài tập 28'** |  | | *Bài 1:* chiếu yêu cầu và nội dung bài tập. | 2 HS đọc yêu cầu bài tập | |  | HS trình bày | | Nhận xét, kết luận:  ? Điểm khác nhau giữa 2 cách mở bài | Cách 1: Mở bài trực tiếp, giới  thiệu ngay cây cần tả.  Cách 2: Mở bài gián tiếp: nói về mùa xuân, các loài hoa trong  vườn rồi mới giới thiệu cây cần tả. | | *Bài 2:*Chiếu yêu cầu và nội dung bài tập. | 1 HS đọc yêu cầu của bài | | Viết MB gián tiếp cho 1 trong 3 loài cây trên. | HS nêu cách hiểu về MBGT | | Mở bài gián tiếp có thể chỉ cần 2 đến 3 câu. Mở bài gián tiếp có thể xuất phát từ  một vấn đề khác rồi mới dẫn vào vấn đề mình cần nói tới, có thể bắt đầu bằng một sự kiện, hoàn cảnh xuất hiện sự vật định miêu tả; hoặc bắt đầu bằng những câu thơ, ca dao, câu hát,…có liên quan đến yêu cầu của đề bài. | | | GV yêu cầu HS tự làm bài. | HS làm vào vở BT. | |  | Nhận xét, bổ sung bài làm. | | Nhận xét, tuyên dương đoạn văn HS viết tốt. |  | | GV gọi một số HS đọc đoạn mở bài của mình. Chú ý sửa lỗi dùng từ, đặt câu cho từng HS | 3 đến 4 HS đọc đoạn văn của  mình trước lớp. | | Nhận xét HS viết tốt.  GV chiếu một số đoạn mở bài HS tham khảo |  | | - Mở bài bằng đoạn văn miêu tả (mở bài gián tiếp):*"Từ trường về nhà, em phải đi qua một con đường rất rộng. Dọc hai bên đường là hai hàng cây bạch đàn xanh*  *non thẳng tắp. Một cây phượng cổ thụ tán xoè rộng, nổi bật lên giữa hàng bạch*  *đàn non, đứng che nắng, che mưa cho một quán bụi ven đường".*  Mở bài dựa vào đề bài: “*Xung quanh em có biết bao loài hoa. Mỗi loài hoa*  *có một vẻ đẹp riêng, một hương thơm độc đáo. Hoa hồng màu đỏ thẫm, thơm*  *ngát. Hoa đào màu hồng phai. Hoa lan trắng ngần lấp ló qua kẽ lá, mùi hương*  *ngan ngát. Hoa sen thoang thoảng, cánh hoa đỏ nhạt xòe ra phô đài sen xanh và*  *nhị vàng,.... Trong các loài hoa ấy, em thích nhất hoa sen.”* | | | *Bài 3:* | 1 HS đọc yêu cầu bài tập | | GV yêu cầu HS hoạt động trong nhóm, mỗi nhóm 4 HS. GV ghi nhanh 4 câu hỏi lên bảng. | HS giới thiệu cây mà mình yêu thích dựa vào ảnh mang và các câu hỏi gợi ý. | | GV đưa hình ảnh 1 số cây hoa, cây ăn quả, cây bóng mát. | HS tham khảo. | | GV gọi HS giới thiệu về cây mình chọn. | 3 đến 5 HS trình bày  HS cả lớp theo dõi và nhận xét. | | GV tuyên dương những HS nói tốt. |  | | *Bài 4:* GV chiếu yêu cầu bài tập. | 1 HS đọc yêu cầu bài tập | | GV yêu cầu HS tự làm bài. | HS làm vào VBT. | | Yêu cầu HS cả lớp cùng nhận xét, sửa chữa cho bạn. | Nhận xét và chữa bài cho bạn. | | Nhận xét, tuyên dương những đoạn văn hay. |  | | GV gọi HS đọc đoạn mở bài của mình. | 3 đến 5 HS trình bày trước lớp. | | Nhận xét, tuyên dương những HS viết tốt. |  | | **C. Củng cố - dặn dò 3’** |  | | ? Có mấy cách MB trong bài văn tả cây cối?  MB trực tiếp?  MB gián tiếp? | 2 cách trực tiếp, gián tiếp  - MB bằng cách giới thiệu ngay  về cây định tả.  - MB bằng cách giới thiệu hoặc  nêu lí do  MB bằng đoạn văn miêu tả hoặc  dựa vào đề bài. | | Nhận xét tiết học. Tuyên dương những HS có đoạn mở bài hay, hợp lí. | | | Dặn HS về nhà hoàn thành đoạn mở bài giới thiệu về cây mà em thích và tìm hiểu  về lợi ích của cây đó. | | | |

**Tiết 3: Đạo đức**

**Giữ gìn các công trình công cộng ( tiết 2)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết được vì sao phải bảo vệ, giữ gìn các công trình công cộng.

- Nêu được một số việc cần làm để bảo vệ các công trình công cộng.

- Có ý thức và biết nhắc các bạn cần bảo vệ và giữ gìn các công trình công cộng.

**II.Tài liệu và phương tiện:**

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk Đ Đ, vở

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A.Kiểm tra bài cũ 3’**  Vì sao phải giữ gìn các công trình công cộng?  GV nhận xét, đánh giá.  **B.Bài mới**  **1.Giới thiệu bài 1’**  **2.Giảng bài 28’**  *a) Hoạt động 1: Báo cáo kết quả điều tra (BT4) 12'*  MT: HS có ý kiến qua BT4 .  CTH:  HS báo cáo kết quả điều tra về những công trình công cộng ở địa phương.  GV nhận xét, kết luận về việc thực hiện giữ gìn bảo vệ, giữ gìn những công trình công cộng ở địa phương.  *b) Hoạt động 2: Bày tỏ ý kiến (BT3) 14’*  MT: HS bày tỏ ý kiến của mình qua BT3  CTH:  GV yêu cầu HS bày tỏ ý kiến về từng hành vi nêu trong bài tập  - Giáo viên nhận xét chung. Chốt cách xử lý tình huống phù hợp.  \* Ghi nhớ 2’  **C. Củng cố- dặn dò 3’** | 1 HS trả lời.  Lớp nhận xét.  + GDKNS: KN thu thập và xử lí thông tin về các hoạt động giữ gìn các công trình công cộng ở địa phương.  - HS báo cáo, bổ sung ý kiến về thực trạng, bàn cách bảo vệ.  HS lắng nghe.  + GDKNS: KN xác định giá trị văn hóa tinh thần của những nơi công cộng.  1 HS đọc to nội dung bài tập 3.  HS bày tỏ ý kiến và giải thích.  HS khác nhận xét, bổ sung.  HS nhắc lại ghi nhớ. |

? Nêu một số công trình công cộng ở địa phương em? Em biết?

? Vì sao phải bảo vệ, giữ gìn các công trình công cộng?

? Nêu một số việc cần làm để bảo vệ các công trình công cộng.

? Em cần làm gì để bảo vệ và giữ gìn các công trình công cộng?

-Nhận xét chung về ý thức chuẩn bị bài và học bài của HS.

Dặn dò: chuẩn bị bài sau: Ôn tập và thực hành kĩ năng giữa kì II.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Kể chuyện**

**Những chú bé không chết**

**I. Mục tiêu:**

- Dựa vào các tranh minh hoạ và lời kể của GV kể lại được từng đoạn câu chuyện: Những chú bé không chết rõ ràng, đủ ý (BT1); kể nối tiếp toàn bộ câu chuyện (BT2)*.*

- Biết trao đổi với bạn các bạn về ý nghĩa câu chuyện và đặt được tên khác cho truyện phù hợp với nội dung.

- Tự hào về truyền thống đấu tranh yêu nước.

**II. Đồ dùng :**

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV, vở

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3’** |  |
| Yêu cầu 2 HS kể lại việc em đã làm để góp phần giữ xóm làng, trường học xanh, sạch, đẹp. | 2 HS kể chuyện.  Cả lớp nhận xét. |
| Nhận xét |  |
| **B. Bài mới** |  |
| **1. Giới thiệu bài 1’** |  |
| **2. GV kể chuyện 12’** |  |
| GV kể lần 1.  GV kể lần 2: Gv chiếu tranh | |
| **3. Hướng dẫn kể chuyện: 20'** |  |
| *Bài 1*  Yêu cầu HS dựa vào tranh minh hoạ để kể từng đoạn câu chuyện | HS kể lại từng đoạn của câu chuyện (1 đoạn truyện tương ứng với nội dung 1 bức tranh). Nhận xét, đánh giá |
| Nhận xét, tuyên dương HS kể tốt. |  |
| *Bài 2*  Gọi HS kể toàn bộ câu chuyện.  Gọi HS nhận xét bạn kể.  Nhận xét, tuyên dương HS kể tốt. | 1 HS kể  Cả lớp nhận xét, đánh giá. |
| 1. Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện |  |
| Yêu cầu HS đọc câu hỏi 3 trong SGK. | 1 HS đọc. |
| Gọi HS trả lời câu hỏi: |  |
| Câu chuyện ca ngợi phẩm chất gì ở các chú bé?  Tại sao truyện có tên là những chú bé không chết?  Em đặt tên gì cho câu chuyện này?  GD HS lòng tự hào về truyền thống đấu tranh yêu nước. | Tiếp nối nhau trả lời câu hỏi  - Nhận xét.  HS trao đổi |
| **C. Củng cố - dặn dò 3’** |  |
| Nhận xét ý thức học tập của HS. |  |

VN kể lại câu chuyện cho người thân nghe. Tự tìm câu chuyện đã nghe, đã học thuộc chủ điểm để kể.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Sáng Thứ bảy ngày 13 tháng 3 năm 2021**

**Tiết 1+2+3: ÂN+TD+MT**

**GVC soạn và dạy**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Sinh hoạt lớp**

**Kiểm điểm nề nếp tuần 25.**

**I - Mục tiêu:**

- Học sinh nắm được ưu, nhược điểm của bản thân, của tổ, của lớp trong tuần. Nắm được phương hướng của tuần tới.

- Nhận xét việc theo dõi những việc học sinh cần làm hàng ngày để phòng chống mắc bệnh Covid-19.

- Có ý thức phê và tự phê tốt, ý thức xây dựng tập thể.

**II - Đồ dùng:**

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV, vở

**III- Nội dung**:

1. Chủ tịch HĐTQ điều khiển sinh hoạt lớp:

- Mời PCT lên điều hành văn nghệ

- Mời các Phó chủ tịch lên điều hành các ban mà mình quản lên nhận xét, báo cáo tình hình hoạt động trong tuần.

- Các ban lên nhận xét

- Các thành viên của lớp phát biểu ý kiến

2. GV nhận xét chung:

*a. Ưu điểm :*

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

*b. Nh­­ược điểm* :

|  |
| --- |
|  |
|  |

3. Tuyên truyền phòng chống dịch covid-19

HS trao đổi hiểu biết về cách phòng dịch covid-19

GV trình chiếu BP 5K, giải thích

Cho HS xem 1 số video về phòng chống dịch covid-19: Ghen covi,…

4. Nhận xét việc theo dõi những việc học sinh cần làm tại nhà hàng ngày để phòng chống mắc bệnh Covid-19.

- HS tự đánh giá nhật kí theo dõi.

5. Phư­­ơng h­­ướng hoạt động tuần tới:

- Thi đua học tập tốt chào mừng ngày TL Đoàn TNCSHCM.

- Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về phòng chống dịch bệnh Covid-19: Giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh, vệ sinh cá nhân.

- Thực hiện tốt các nền nếp, nội quy học tập trực tuyến.

- Tích cực phòng chống, khắc phục việc phát âm lệch chuẩn l/n.

- Phun khử khuẩn, vệ sinh lớp học để chuẩn bị đón HS trở lại trường khi có quyết định của cấp trên.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TUẦN 26**

**Sáng Thứ hai ngày 15 tháng 3 năm 2021**

**Tiết 1: Toán**

**Luyện tập (136)**

**I. Mục tiêu:**

- Thực hiện được phép chia hai phân số. Biết tìm thành phần chưa biết trong phép nhân, phép chia hai phân số.

- Rèn kỹ năng trình bày bài cho học sinh.

- HS tích cực học tập.

**II. Đồ dùng:**

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk Toán, vở

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3’** |  |
| Nêu cách chia hai phân số?  GV nhận xét | HS trả lời  Nhận xét |
| **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài: 1'**  **2. Thực hành: 31’** |  |
| *Bài 1:* GV chữa bài 1 cách, hỏi HS làm cách khác.  Chốt về phép chia phân số. | HS nêu yêu cầu của bài  3 HS làm bảng. HS lớp làm nháp (KK làm nhiều cách) => HS nêu kết quả |
| *Bài 2:* GV yêu cầu HS đọc và làm bài  GV chữa bài:  a) x =  b) x =  ? Nêu cách tìm thành phần chưa biết trong phép nhân, chia hai phân số.  GV chốt cách tìm thành phần chưa biết? Cách nhân, chia phân số. | HS làm vở  HS làm bảng phụ  Lớp chữa bài  Nhắc lại cách tìm thành phần chưa biết trong phép nhân, chia hai phân số. |
| *Bài 3:* GV gợi ý  Yêu cầu HS nhận xét đặc điểm 2 phân số của mỗi phép nhân  Khi nhân hai phân số nghịch đảo với nhau thì có kết quả như thế nào? | KK HS tự làm bài và chữa bài (nếu còn thời gian). |
| *Bài 4:* Tiến hành tương tự bài 3 | Làm và chữa (nếu còn thời gian) |
| ? Nêu cách tìm độ dài đáy HBH biết S, chiều cao HBH đó |  |
| **C. Củng cố - dặn dò: 3’** |  |
| ? Nêu cách chia 2 phân số? nhân 2 PS? | HS nêu |
| ? 1 PS nhân với PS đảo ngược của nó thì kết quả bằng bn? | 1 |
| GV hệ thống kiến thức. Nhận xét giờ học.  Nhắc nhở chuẩn bị bài sau: Luyện tập (137) | HS nêu, hệ thống lại kiến thức về phép chia PS. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tập đọc**

**Thắng biển**

**I. Mục tiêu:**

- Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài với giọng sôi nổi, bước đầu biết nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả.

- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi lòng dũng cảm, ý chí quyết thắng của con người trong cuộc chống thiên tai, bảo vệ con đê, bảo vệ cuộc sống bình yên. Trả lời được các câu hỏi 2,3,4 trong bài (\*HS trả lời được câu hỏi 1).

- Tự hào về phẩm chất anh hùng của con người Việt Nam.

**II. Đồ dùng :**

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV, vở

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3’** |  |
| Gọi HS đọc: Bài thơ về tiểu đội xe không kính  ? Nêu ý nghĩa bài thơ  GV nhận xét | 3 HS đọc nối tiếp bài  Cả lớp nhận xét. |
| **B. Bài mới** |  |
| **1. Giới thiệu bài 1’** |  |
| Chiếu tranh minh họa ? Tranh vẽ gì? | HS nêu, nhận xét |
| **2. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài : 33'** |  |
| 1. **Luyện đọc: 12'** |  |
| Gọi 4 HS đọc tiếp nối từng đoạn của bài (2- 3 lượt). GV chú ý sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng em. | HS đọc bài theo trình tự: |
| Yêu cầu HS luyện đọc theo đoạn | HS đọc theo đoạn |
| Gọi HS đọc toàn bài.  Gọi HS đọc phần chú giải. | HS đọc lại toàn bài.  Nhận xét |
| Hướng dẫn đọc. Đọc mẫu. |  |
| 1. **Tìm hiểu bài: 12'**   Hướng dẫn HS tìm hiểu bài qua các câu hỏi cuối bài.  ? Cuộc chiến đấu giữa con người với cơn bão biển được miêu tả theo trình tự như thế nào ?  ? Tìm những từ ngữ hình ảnh trong đoạn văn nói lên sự đe doạ của cơn bão biển ?  ? Cuộc tấn công dữ dội của cơn bão biển được miêu tả như thế nào ở đoạn hai ?  ? Trong đoạn 1 và đoạn 2, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì để miêu tả hình ảnh của biển cả ? Các biện pháp nghệ thuật này có tác dụng gì ? | + GD KNS: Giao tiếp. Thể hiện sự cảm thông. Ra quyết định, ứng phó. Đảm nhận trách nhiệm.  HS đọc thầm trả lời các câu hỏi SGK  -HS đọc thầm đoạn 1,2 TLCH’ |
| Yêu cầu HS đọc thầm toàn bài, tìm nội dung chính của từng đoạn, cả bài.  GV chốt ND bài. | HS nêu nội dung chính của từng đoạn, cả bài.  Nhận xét, bổ sung. |
| 1. **Đọc diễn cảm 9’** |  |
| Gọi 3 HS tiếp nối đọc từng đoạn của bài. HS cả lớp theo dõi, tìm cách đọc hay. | 3 HS đọc. HS cả lớp đọc thầm và tìm giọng đọc |
| Tổ chức cho HS đọc diễn cảm đoạn 2  Chiếu đoạn văn => hướng dẫn HS đọc. | Luyện đọc. |
| Gọi HS đọc diễn cảm đoạn văn mình thích. | Thi đọc diễn cảm |
| Nhận xét |  |
| Gọi HS đọc toàn bài. | 2 HS đọc toàn bài |
| Nhận xét |  |
| **C. Củng cố - dặn dò 2’** |  |
| Đọc đoạn văn trên, hình ảnh nào gây ấn tượng nhất với em? Vì sao? | |
| Dặn HS về nhà học bài và soạn bài *Ga-vrốt ngoài chiến luỹ.* | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Khoa học**

**Ánh sáng và việc bảo vệ đôi mắt**

**I. Mục tiêu:**

- Vận dụng kiến thức về sự tạo thành bóng tối, về vật cho ánh sáng truyền qua một phần, vật cản ánh sáng, … để bảo vệ mắt.

- Hiểu và biết phòng tránh những trường hợp ánh sáng quá mạnh có hại cho mắt.

- Biết tránh, không đọc, viết ở nơi ánh sáng quá yếu.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk KH, vở

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Ổn định: 1’**  **2. KTBC : 3’**  ? Em hãy nêu vai trò của ánh sáng đối với đời sống của: Con người. ĐV, TV  -Nhận xét câu trả lời  **3. Bài mới: 30’**  **a. *Giới thiệu bài: 1’***  ***+*** Hoạt động 1: ***Khi nào không được nhìn trực tiếp vào nguồn sáng ? 8’***  MT: HS hiểu tác hại của ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt.  Chiếu câu hỏi : Quan sát hình minh hoạ 1, 2 trang 98 trả lời các câu hỏi  ***GVKL:*** về tác hại của ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt => *không nên để a/s quá mạnh chiếu vào mắt.*  ***+*** Hoạt động 2: ***Nên và không nên làm gì để tránh tác hại do ánh sáng quá mạnh gây ra? 12’***  *MT:*Hiểu và biết phòng tránh những trường hợp a/s’ quá mạnh có hại cho mắt.  Chiếu các CH’:  ? Tại sao chúng ta phải đeo kính, đội mũ hay đi ô khi trời nắng ?  ? Đeo kính, đội mũ, đi ô khi trời nắng có tác dụng gì ?  ? Tại sao không nên dùng đèn pin chiếu thẳng vào mắt bạn ?  ? Chiếu đèn pin vào mắt bạn có tác hại gì?  - Nhận xét, khen ngợi  - Dùng kính hướng về ánh đèn pin bật sáng. Gọi vài HS nhìn vào kính lúp và hỏi:  +Em đã nhìn thấy gì ?  GV liên hệ, giáo dục: Mắt - kính lúp => thấy được tác hại của a/s mạnh vào mắt.  ***+*** Hoạt động 3: ***Nên và không nên làm gì để đảm bảo đủ ánh sáng khi đọc. 10’***  ***MT:*** Biết đọc, viết ở nơi a/s’ đảm bảo; tránh, không đọc, viết ở nơi a/s’ quá yếu.  Chiếu tranh minh hoạ 5,6,7,8 trang 99, y/c trả lời câu hỏi:  + Những trường hợp nào cần tránh để đảm bảo đủ ánh sáng khi đọc, viết ? Tại sao ?  - Nhận xét câu trả lời của HS.  **KL:** về tư thế đọc, viết đảm bảo đủ độ sáng để bảo vệ mắt.  **4. Củng cố- dặn dò: 4’** | - Hs hát  - 3 HS lần lượt trả lời các câu hỏi  - Nhận xét  - HS dựa vào kinh nghiệm của bản thân, trao đổi về tác hại của ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt.  - HS trình bày, các HS khác nhận xét, bổ sung.    - HS nói về những việc nên hay không nên làm để tránh tác hại do ánh sáng quá mạnh gây ra.  - HS nhìn tranh => phân tích tranh => trường hợp nên hay không nên  HS nhận xét, bổ sung.  + HS nhìn vào kính và trả lời: Em nhìn thấy một chỗ rất sáng ở giữa kính lúp.  - HS trả lời theo các câu hỏi.  - HS nêu ý kiến khác bổ sung  - HS liên hệ |

+ Em có thể làm gì để tránh hoặc khắc phục việc đọc, viết dưới ánh sáng quá yếu

+Theo em, nên và không nên làm gì để BV đôi mắt?

- Nhận xét tiết học. HDVN: Nhắc nhở HS luôn luôn thực hiện tốt những việc nên làm, tránh những việc không nên làm để bảo vệ mắt.

- Chuẩn bị bài sau: Nóng, lạnh và nhiệt độ

**Tiết 4: Chính tả(Nghe - viết)**

**Thắng biển**

**I. Mục tiêu:**

- Nghe- viết chính xác trình bày đúng đoạn từ *Mặt trời lên cao dần… quyết tâm chống giữ* trong bài đọc *Thắng biển.*

- Làm đúng bài chính tả phân biệt *l/n* hoặc *in/ inh.*

*-* Giáo dục HS lòng dũng cảm, tinh thần đoàn kết chống lại nguy hiểm do thiên nhiên gây ra để bảo vệ cuộc sống.

**II. Đồ dùng:**

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV, vở BTTV

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3’** |  |
| Cho HS đọc và viết các từ cần chú ý phân biệt chính tả ở tiết học trước. | *Giao thừa, con dao, rao vặt, ranh giới, cỏ gianh, danh lam…* |
| Nhận xét chữ viết của HS. |  |
| **B. Bài mới** |  |
| **1. Giới thiệu bài 1’** | HS nghe. |
| **2. Hướng dẫn viết chính tả 22’** |  |
| Trao đổi về nội dung đoạn văn |  |
| Gọi HS đọc đoạn 1 và đoạn 2 trong bài Thắng biển. | 2 HS đọc. |
| Qua đoạn văn em thấy hình ảnh cơn bão biển hiện ra như thế nào?  Để chống lại nguy hiểm do thiên nhiên gây ra bảo vệ cuộc sống, chúng ta phải làm gì? | Qua đoạn văn, hình ảnh cơn bão biển hiện ra rất hung dữ, nó tấn công dữ dội vào khúc đê mỏng manh.  - HS liên hệ. |
| 1. Hướng dẫn viết từ khó |  |
| Yêu cầu HS nêu các từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả |  |
| Yêu cầu HS đọc và viết các từ tìm được. | HS đọc và viết các từ ngữ: *mênh mông, lan rộng, vật lộn, dữ dội, điên cuồng, quyết tâm…* |
| 1. Viết chính tả |  |
| GV đọc cho HS viết theo đúng yêu cầu. | HS viết chú ý tư thế ngồi viết |
| d. Soát lỗi và chấm bài | HS tự soát lỗi |
| **3. Hướng dẫn làm bài tập chính tả 9’** |  |
| *Bài 2a :* Gọi HS đọc yêu cầu bài tập | 1 HS đọc yêu cầu bài tập |
|  | HS làm BT=>chữa bài=> nhận xét |
| ? HS phân biệt nắng/lắng, lại/nại, lửa/nửa, lên/nên. | Ánh nắng-lắng đọng, làm lại-nhẫn nại, ngọn lửa-một nửa, lên xuống-cho nên |
| GV tổ chức cho làm bài tập 2b tương tự như cách tổ chức bài tập 2a.  Cho HS đọc lại các từ vừa hoàn thành. | KK HS làm (nếu còn thời gian) |
| **C. Củng cố - dặn dò 3’** |  |
| ? Tìm các từ láy có phụ âm đầu *l*  với các phụ âm khác.  N chỉ láy với n, lấy ví dụ: no nê, náo nức,…; n không đi với vần có âm đệm o, trừ noãn là một bộ phận của nhụy hoa (hoa cái).  Nhận xét chữ viết của HS, ý thức học tập của hs.  Dặn HS VN luyện viết cho đẹp và viết lại cho đúng những chữ đã viết sai. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Sáng Thứ ba ngày 16 tháng 3 năm 2021**

**Tiết 1: Toán**

**Luyện tập (Tr 137)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết cách tính và viết gọn phép tính chia một số tự nhiên cho một phân số.

- Rèn kĩ năng thực hiện phép chia phân số, chia một số tự nhiên cho một phân số.

- Tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo trong học tập.

**II. Đồ dùng:**

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk Toán, vở

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**1 - KTBC: 3’**

? Nêu cách thực hiện phép chia hai phân số.

Lấy ví dụ và thực hiện

- Nhận xét.

|  |  |
| --- | --- |
| **2- Thực hành: 30’**  *Bài 1* : Cho HS nêu yêu cầu  - Cho HS tính rồi rút gọn theo một trong hai cách.  - Cho HS chữa bài , trình bày theo 1 trong 2 cách:  - GV nhận xét, kết luận chung.  ? Muốn chia 2 PS ta làm tn?  ? Kết quả của phép tính yêu cầu gì?  ? Muốn rút gọn phân số ta làm tn?  ? Để kiểm tra kết quả của phép chia, ta làm tn?  \* Chốt cách chia hai PS và RGPS về PSTG.  *Bài 2:* Tính theo mẫu  - GV chiếu mẫu cho HS quan sát, nhận xét về phép chia.  ? Muốn chia 1 STN cho 1 PS ta làm tn?  Viết gọn ntn?  ? Muốn chia 1 STN cho 1 PS ta làm tn?  \* STN là PS đặc biệt  - Y/c HS ktra lại kết quả của PT1  \* GV chốt cách chia STN cho PS  *Bài 3:* Tính bằng hai cách  ? Nêu cách làm  (KK HS làm bài theo khả năng)  \* GV chữa, chốt cách tính bằng 2 cách và cách tính thuận tiện hơn.  \*? Tính nhanh?    Chốt cách tính nhanh: Vận dụng tính chất một tổng nhân với 1 số.  *Bài 4:* ? Nêu yêu cầu  ? Mỗi PS đó gấp mấy lần , em hiểu thế nào?  ? gấp mấy lần , ta làm tn?  GV cho HS đọc mẫu  (KK HS làm bài theo khả năng)  GV nhận xét, kết luận.  ? Muốn biết PS này gấp mấy lần PS kia, ta làm tn? | - 2 yêu cầu: tính, rút gọn  - HS tự làm bài vào vở nháp.  - HS trình bày kết quả, HS khác nhận xét.  - Chữa bài.  a)  :  =  x  =  =  =  Cách 2:  :  =  x  =  =  - HS nêu  - Rút gọn về PSTG  - Chia cả TS và MS cho cùng 1 STN>1....  *TL: Lấy thương x SC*  - Nêu yêu cầu  - Chia 1STN cho 1PS  + Viết STN dưới dạng PS có MS là 1, rồi thực hiện chia 2 PS.  + lấy STN nhân với MS phần TS  - HS tính và làm vở theo cách viết gọn.  - HS chữa bài  - Lấy thương x SC.  - HS nêu: C1: Thực hiện trong ngoặc trước  C2: áp dụng tính chất: một tổng nhân với một số , một hiệu nhân với một số để tính.  - HS làm bài vào vở nháp.  - Chữa bài.  KK HS làm và chữa.  - HS nêu  - Chia cho  - HS làm bài theo mẫu  - HS tự làm bài vào vở nháp, 1 em lên bảng làm bài.  - HS ktra bài cho nhau, chữa bài trên bảng. |

**3. Củng cố-dặn dò: 2'**

? Nêu cách chia 2PS, cách chia STN cho PS. STN được gọi là PS gì? (PS đặc biệt). Nêu các tính chất nhân một tổng (hiệu) với một số.

- GV nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau: Luyện tập chung(137)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Lịch sử**

**Trịnh Nguyễn phân tranh**

#### I. Mục tiêu:

- Biết được một vài sự kiện về sự chia cắt đất nước, tình hình kinh tế sa sút:

+ Từ thế kỉ thứ XVI triều đình nhà Lê suy thoái. Đất n­ước từ đây bị chia cắt Nam Triều, Bắc Triều, tiếp đó là Đàng Trong và Đàng Ngoài .

+ Nhân dân bị đầy vào cuộc chiến tranh phi nghĩa, cuộc sống ngày càng khổ cực , không bình yên .

- Dùng lược đồ Việt Nam chỉ ra ranh giới chia cắt Đàng Ngoài và Đàng Trong.

- Tỏ thái độ không chấp nhận việc chia cắt đất nư­ớc .

#### II. Đồ dùng học tập:

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk LS&ĐL

#### III. Các hoạt động dạy học

**A. Kiểm tra: 3**'

- Nêu các thành tựu tiêu biểu của thời nhà Trần, thời nhà Lý?

+ Thời nhà Trần: quan tâm tới việc đắp đê phòng lụt (lập Hà đê sứ), khuyến khích nông dân sản xuất (khuyến nông sứ), lập Đồn điền sứ,....

+ Thời nhà Lý: XD Văn miếu Quốc Tử Giám, XD nhiều đền đài, cung điện, chùa chiền,...

- 2 HS trả lời - HS khác nhận xét, bổ sung

**B. Dạy bài mới:30'**

**1. Giới thiệu bài: 1'**

|  |  |
| --- | --- |
| **2.Hoạt động 1:8':  *Làm việc cả lớp***  GV yêu cầu học sinh dựa vào sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để mô tả sự suy sụp của triều đình nhà Lê từ đầu thế kỉ thứ XVI  GV khái quát lại tình hình nhà Lê .  **3.Hoạt động 2 : 5' *Làm việc cả lớp***  GV giới thiệu cho Hs về nhân vật lịch sử Mạc Đăng Dung và sự phân chia Nam Triều, Bắc Triều.  - Chiếu bản đồ (Lược đồ) VN  **4. Hoạt động 3: 7': *Làm việc cá nhân***  GV chiếu các câu hỏi :  Năm 1592 nư­ớc ta có sự kiện gì ?  Sau năm 1592 , tình hình nước ta như­ thế nào ?  Kết quả cuộc chiến tranh Trịnh –Nguyễn ra sao?  **5. Hoạt động 4: 7':** Làm việc cả lớp  GV cho cả lớp trao đổi các câu hỏi :  Chiến tranh Nam Triều và Bắc Triều , cũng như chiến tranh Trịnh-Nguyễn diễn ra vì mục đích gì  Cuộc chiến tranh này đã gây ra hậu quả gì ? | HS trình bày kết quả làm việc.  HS khác bổ sung.  - HS lắng nghe, nêu ý kiến, thắc mắc.  - Vài HS lên trình bày.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS chỉ trên lược đồ Việt Nam ranh giới chia cắt Đàng Ngoài và Đàng Trong.  - HS trao đổi, nêu thắc mắc  - HS trình bày.  -Vì quyền lợi , các dòng họ đã đánh giết nhau )  - Nhân dân lao động cực khổ, đất n­ước bị chia cắt. |

**C. Củng cố, dặn dò: 2'**

? Nêu một vài sự kiện về sự chia cắt đất nước và tình hình kinh tế đất nước thế kỉ thứ XVI?

- GV nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài tuần sau : Cuộc khẩn hoang ở Đàng Trong..

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Luyện từ và câu**

**Luyện tập về câu kể Ai là gì?**

**I. Mục tiêu:**

- Tiếp tục nhận biết về câu kể Ai là gì ? tìm được câu kể Ai là gì ? trong đoạn văn, nêu được tác dụng của mỗi câu, xác định được bộ phận CN, VN trong các câu đó.

- Viết được đoạn văn có dùng câu kể Ai là gì ?

- HS có ý thức trong khi sử dụng câu.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV, VBTTV

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ***:* 5’  - Gọi Hs làm bài tập và nhận xét  **2. Dạy bài mới:**  *2.1. Giới thiệu bài : 1’*  *2.2. Hướng dẫn HS làm bài tập : 30’*  *Bài 1:* Chiếu BT  - Tìm câu kể Ai là gì?  - GV nhận xét, kết luận kq’ đúng.  ? Nêu cấu tạo câu kể Ai là gì?  GV chốt lại: Câu kể Ai là gì gồm 2 bp CN - TLCH Ai? Con gì? Cái gì? Và VN-TLCH là ai? Là gì? Là con gì?  *Bài 2:* Xác định chủ ngữ, vị ngữ.  ? Đặt câu hỏi để xác định CN,VN.  - GV nhận xét, kết luận kq’ đúng.  Chốt cách xác định CN, VN trong câu kể Ai là gì?  ? Trong câu kể Ai là gì? CN chỉ gì? VN chỉ gì?  *Bài 3:*GV gợi ý.  ( KK HS viết được đoạn văn có ít nhất 5 câu theo yêu cầu của BT3)  - GV nhận xét. Chốt cách viết đoạn văn theo yêu cầu đã cho.  Tuyên dương HS có đoạn văn hay, đúng yêu cầu. | - 1 HS làm lại bài tập số 4.  1-2 HS tìm từ cùng nghĩa với từ “dũng cảm”.  -HS đọc yêu cầu của bài.  - HS tự làm bài. Trình bày kết quả: HS xác định câu. HS khác nhận xét.  - HS làm việc cá nhân vào VBT.  - HS chữa bài.  - Nhận xét, bổ sung.  HS nêu  - HS đọc yêu cầu của bài.  - 1HS nêu 1-2 câu mẫu.  - HS thực hành viết đoạn văn.  HS chụp gửi bài chia sẻ  - HS nhận xét.  - HS tiếp nối nhau đọc đoạn văn, chỉ rõ các câu kể Ai là gì? có trong đoạn văn. |

**3. Củng cố , dặn dò: 3’:**

- Thế nào là câu kể Ai là gì? Cách xác định CN-VN trong câu kể Ai là gì?

**-** Nhận xét tiết học.

- Dặn dò: Tiếp tục luyện viết đoạn văn có sử dụng kiểu câu Ai là gì ?

Chuẩn bị bài sau: MRVT Dũng cảm

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4 Kĩ thuật**

**Khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường (T1).**

**I. Mục tiêu:**

- Biết cách khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường .

- Khâu ghép được hai mép vải bằng mũi khâu thường. (Các mũi khâu có thể chưa đều nhau. Đường khâu có thể bị dúm).

\* Với học sinh khéo tay :

- Khâu ghép được hai mép vải bằng mũi khâu thường. Các mũi khâu tương đối đều nhau. Đường khâu ít bị dúm.

- Giáo dục tính cẩn thận, sự khéo léo, tính thẩm mĩ.

**II. Chuẩn bị:**

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgkKT, bộ đồ dùng cắt, khâu, thêu.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1/ Kiểm tra : 3’**  - Nhận xét sản phẩm  - Nêu các bước khâu thường  **2. Bài mới: 30’**  **\* Giới thiệu bài:**  **\* Hướng dẫn:**  + **Hoạt động 1:** Quan sát và nhận xét mẫu  - GV chiếu và giới thiệu mẫu khâu ghép 2 mép vải bằng mũi khâu thường  - GV nhận xét, chốt.  - GV giới thiệu 1 số sản phẩm có đường khâu ghép hai mép vải và ứng dụng của nó: ráp tay áo, cổ áo, áo gối, túi....  + **Hoạt động 2**: Thao tác kĩ thuật.  \* Lưu ý:  - Vạch dấu trên vạch trái của vải.  - Úp mặt phải hai mảnh vải vào nhau xếp 2 mép vải bằng nhau rồi khâu lược.  - Sau mỗi lần rút kim, kép chỉ cần vuốt các mũi khâu theo chiều từ phải sang trái cho đường khâu thật phẳng.  - Tổ chức cho HS tập khâu.  GV y/c 1 số HS chụp sp’ để chia sẻ | - HS nêu các bước  - HS quan sát, nhận xét.  + Đường khâu, các mũi khâu cách đều nhau.  + Mặt phải của hai mép vải úp vào nhau.  + Đường khâu ở mặt trái của hai mảnh vải.  - Quan sát hình 1, 2, 3 nêu cách khâu lược, khâu ghép 2 mép vải bằng mũi khâu thường.  - HS tập khâu chỉ vào kim, vê nút chỉ và tập khâu ghép 2 mép vải bằng mũi khâu thường |

**3. Củng cố - dặn dò:**

? Nêu các bước khâu thường, khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường?

- GV nhận xét tiết học.

- Chuẩn bị bài: Khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường (T2)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Sáng Thứ tư ngày 17 tháng 3 năm 2021**

**Tiết 1: Toán**

## Luyện tập chung (tr 137)

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố cho học sinh về phép chia phân số. Biết cách tính và viết gọn phép chia một phân số cho số tự nhiên. Biết tìm phân số của một số.

- Rèn kỹ năng thực hiện các trình bày cho HS.

- HS chủ động học tập.

**II. Đồ dùng:**

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk Toán, vở

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3’** |  |
| Yêu cầu 2 học sinh lên bảng thực hiện phép tính sau:  x ;  : | Học sinh làm bảng  Cả lớp nhận xét. |
| Giáo viên chữa bài |  |
| **B. Bài mới**  **1.Giới thiệu bài 1’**  **2. Thực hành: 32'** |  |
| **Bài 1a, b:** Yêu cầu HS nêu yêu cầu của bài:  Yêu cầu học sinh tự làm vở nháp.  GV nhận xét, chữa, chốt cách chia hai PS, chia STN cho PS. | HS nêu yêu cầu của bài  HS làm nháp (HS làm theo yêu cầu, KK HS làm cả phần c,).  HS chữa bài. |
| **Bài 2:** GV chiếu mẫu | Học sinh quan sát |
| Nhận xét phép chia | Là phép chia 1 PS cho 1 STN |
| ? STN viết dưới dạng phân số tn? | - có mẫu số là 1, tử số là STN đó. |
| GV: STN là PS đặc biệt |  |
| Yêu cầu học sinh làm bài 2 a, b | HS AD làm bài nháp (HS làm theo yêu cầu, KK HS làm cả bài). |
| GV chữa bài, chốt cách chia PS cho STN |  |
| Chú ý học sinh trình bày bài cho ngắn gọn |  |
| **Bài 4:** Chiếu BT | HS đọc đề, tóm tắt, làm vở |
| Giáo viên chữa bài, chấm 1 số HS. | Chụp gửi bài chia sẻ |
| Đáp số: Chu vi: 192m; Diện tích: 2160m2  GV chốt cách giải bài toán có lời văn, cách tính chu vi, DT HCN, cách tìm PS của 1 số  **Bài 3:** Cho HS tự làm bài theo khả năng.  Cho HS nêu cách làm, vận dụng tính chất nhân 1 tổng (hiệu) với 1 phân số. |  |
|  |
| HS tự làm bài và chữa bài nếu còn thời gian. |
| **C. Củng cố - dặn dò 3’** |  |
| ? Nhắc lại cách chia Ps, cách chia Ps cho STN, quy tắc tìm Ps của 1 số.  \* Tìm  của  của 70kg?  Giáo viên nhận xét giờ học.  Dặn HS chuẩn bị bài sau. | HS nêu, củng cố lại kiến thức.  Tìm  của  ? ();  Tìm  của 70kg? |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tập đọc**

## Ga-vrốt ngoài chiến luỹ

**I. Mục tiêu:**

- Đọc đúng các tên riêng nước ngoài; biết đọc lời đối đáp giữa các nhân vật và phân biệt với lời người dẫn chuyện.

- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi lòng dũng cảm của chú bé Ga-vrốt. Trả lời được các câu hỏi SGK.

- Học tập tinh thần dũng cảm của chú bé Ga-vrốt.

**II. Đồ dùng :**

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV, vở

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3’** |  |
| Gọi HS đọc bài *Thắng biển* | 2 HS đọc |
| Nhận xét | Nhận xét |
| **B. Bài mới** |  |
| **1. Giới thiệu bài 1’** |  |
| GV chiếu tranh, giới thiệu bài |  |
| **2. Luyện đọc và tìm hiểu bài : 33'** |  |
| 1. *Luyện đọc: 12'* |  |
| Gọi 3 HS tiếp nối nhau đọc toàn bài (2- 3 lượt) , GV sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng HS. | HS đọc nối tiếp bài.  HS luyện phát âm tiếng khó. |
| Yêu cầu HS luyện đọc theo đoạn | HS luyện đọc, nhận xét, sửa lỗi  1 HS đọc phần chú giải. |
| Gọi HS đọc toàn bài. | 2 HS đọc toàn bài. |
| Hướng dẫn cách đọc. GV đọc mẫu. |  |
| 1. *Tìm hiểu bài: 12'* |  |
| Yêu cầu HS đọc thầm và trả lời câu hỏi SGK.  Kết hợp GDKNS: Tự nhận thức: xác định giá trị cá nhân. Đảm nhận trách nhiệm. Ra quyết định. | HS đọc thầm đoạn, bài trả lời câu hỏi => Nhận xét, bổ sung. |
| Y/c đọc thầm toàn bài văn và tìm ý chính của bài. | HS nêu nội dung của bài. |
| 1. *Đọc diễn cảm: 9'* |  |
| Gọi 4 HS đọc bài theo hình thức phân vai | HS đọc theo vai. Cả lớp đọc thầm |
| Tổ chức cho HS đọc diễn cảm đoạn cuối bài. |  |
| Chiếu đoạn văn hướng dẫn luyện đọc=>Đọc mẫu.  Yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm | HS luyện đọc diễn cảm. |
| Tổ chức cho HS thi đọc. | 3 đến 5 HS thi đọc diễn cảm. |
| Nhận xét |  |
| **C. Củng cố - dặn dò: 3’** |  |
| Gọi hs đọc lại bài đọc và nêu nội dung bài. Em rút ra được bài học gì qua câu chuyện này?  Nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau. | Hs đọc và TLCH. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Địa lí**

**Thành phố Cần Thơ**

**I. Mục tiêu:**

- Nêu được một số đặc điểm chủ yếu của thành phố Cần Thơ: Thành phố ở trung tâm ĐB sông Cửu Long, bên sông Hậu. Trung tâm kinh tế, văn hóa và khoa học của ĐBSCL. \*HS giải thích vì sao TP Cần Thơ là thành phố trẻ nhưng lại nhanh chóng trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học của ĐBSCL.

- Chỉ được vị trí thành phố Cần Thơ trên bản đồ (lược đồ) Việt Nam.

- Thêm yêu đất nước Việt Nam.

**II. Đồ dùng:**

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk LS&ĐL, vở

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3'** |  |
| Chiếu bản đồ TP HCM  Nêu những dẫn chứng thể hiện TP HCM là trung tâm kinh tế, văn hoá của cả nước. | 1 số HS nêu.  Nhận xét, bổ sung, đánh giá |
| **B. Bài mới**  **1. Giới thiệu bài: 1'**  **2. Giảng bài:** |  |
| a) Thành phố ở trung tâm đồng bằng sông Cửu Long | |
| GV chiếu bản đồ HCVN, yêu cầu dựa vào bản đồ, SGK trả lời câu hỏi của mục I - SGK  GV kết luận. | HS suy nghĩ TLCH’. HS trình bày. HS khác bổ sung. |
| Yêu cầu HS chỉ bản đồ vị trí của Thành phố Cần Thơ trong SGK | HS chỉ bản đồ |
| GV chỉ bản đồ | HS quan sát. |
| b) Trung tâm kinh tế, văn hoá, khoa học của ĐB sông Cửu Long. | |
| GV yêu cầu HS dựa vào bản đồ, tranh ảnh, SGK tìm hiểu theo các gợi ý sau: | HS đọc SGK, quan sát bản đồ, tranh ảnh, |
| Tìm những dẫn chứng thể hiện TP Cần Thơ là:  + Trung tâm kinh tế  + Trung tâm văn hoá, khoa học.  + Trung tâm du lịch | HSTL, nhận xét, bổ sung - liên hệ đến sự phát triển các khu công nghiệp làm ảnh hưởng tới môi trường. Từ đó có ý thức giữ vệ sinh môi trường. |
| \*Yêu cầu HS giải thích vì sao TP Cần Thơ là thành phố trẻ nhưng lại nhanh chóng trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học của ĐBSCL.  GV giải thích thêm ý nghĩa về vị trí, điều kiện thuận lợi cho Cần Thơ phát triển. | \* HS giải thích.  HS lắng nghe |
| GV cho HS đọc phần ghi nhớ SGK | HS đọc ghi nhớ |
| **C. Củng cố - dặn dò: 3'** |  |
| ? Nêu một số đặc điểm chủ yếu của thành phố Cần Thơ? Vì sao TP Cần Thơ là thành phố trẻ nhưng lại nhanh chóng trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học của ĐBSCL?  - Nhận xét giờ học. Nhắc HS ôn tập từ bài 11 - 22. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Tập làm văn**

**Luyện tập xây dựng kết bài trong bài văn miêu tả cây cối**

**I. Mục tiêu:**

-Nắm được 2 cách kết bài đó là kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng trong bài văn miêu tả cây cối.

-Vận dụng kiến thức đã biết để bước đầu viết được đoạn kết bài trong bài văn miêu tả một cây mà em thích theo cách mở rộng.

-Giáo dục HS biết yêu quý và bảo vệ cây cối.

**II. Đồ dùng** :

GV: Máy tính, bài giảng powerpoint

HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, sgk TV, vở BTTV

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3’** |  |
| ? Học văn miêu tả đồ vật, em hiểu thế nào là kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng? | 2 HS trả lời.  Cả lớp theo dõi và nhận xét. |
| Nhận xét từng HS. |  |
| **B. Bài mới** |  |
| **1. Giới thiệu bài 1’** |  |
| **2. Hướng dẫn làm bài tập 31’** |  |
| *Bài 1:* ? Đọc yêu cầu và nội dung bài tập. | 1 HS đọc yêu cầu bài tập trước lớp. |
| Tổ chức cho HS đọc và TLCH’ | HS phát biểu. |
| Kết luận. | Lắng nghe. |
| Thế nào là kết bài không mở rộng và kết bài mở rộng trong bài văn miêu tả cây cối? | *KB không mở rộng* chỉ cần nêu được tình cảm của mình đối với đối tượng vừa miêu tả. " *Em rất yêu cây bàng ở giữa sân trường em.*"  *KB không mở rộng* nêu tình cảm, trách nhiệm (sự quan tâm, chăm sóc, ích lợi), những nhận xét, bàn luận, ... về đối tượng miêu tả. |
| *Bài 2:* Chiếu yêu cầu và nội dung bài tập. | 1 HS đọc yêu cầu của bài tập |
| Chiếu các CH’ của bài. |  |
| Gọi HS trả lời từng câu hỏi. GV chú ý sửa chữa lỗi cho từng HS | HS đọc, suy nghĩ tìm câu trả lời.  3 đến 5 HS tiếp nối nhau trả lời. |
| *Bài 3:* Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. | 1 HS đọc yêu cầu bài tập. |
| Yêu cầu HS tự làm bài. | Viết kết bài vào vở. Chụp bài gửi GV để chia sẻ |
| Gọi HS đọc bài làm của mình trước lớp. GV sửa chữa lỗi dùng từ, ngữ pháp cho từng HS. | 3 đến 5 HS đọc bài làm của mình. Cả lớp theo dõi và nhận xét bài làm của từng bạn. |
| *Bài 4:* Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. | 1 HS đọc yêu cầu bài tập. |
| *GV chiếu tranh ảnh 1 số loài cây: tre (tràm, đa cổ thụ)* | HS quan sát, nêu lợi ích của cây.  Cảm nghĩ về cây…. |
| Yêu cầu HS tự làm bài. | Thực hành viết kết bài mở rộng theo một trong các đề đưa ra. |
| Gọi HS đọc bài làm của mình. GV chú ý sửa lỗi dùng từ, đặt câu cho từng HS. | 3 đến 5 HS đọc bài làm của mình. |
| **C. Củng cố - dặn dò 2’** |  |
| ? Có mấy cách kết bài?  ? Nêu nội dung từng cách kết bài đó?  Nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau. | Hs nêu  - Đọc lại 1 số kết bài. |

Một số kết bài tham khảo:

- Cây đa cổ thụ đầu làng đã chứng kiến bao kỉ niệm tuổi thơ của lũ trẻ xóm em. Mai này có đi đâu xa thì hình ảnh cây đa vẫn luôn in đậm trong tâm trí em.

**\*** Cây bàng đã ghi dấu bao kỉ niệm vui buồn của mấy năm học ở tiểu học. Vì vậy, dù sau này có xa mái trường thì hình ảnh ngôi trường cùng với gốc bàng thân yêu sẽ không phai mờ trong tâm trí em.

\* Cây bàng đã che nắng cho em những giờ ra chơi của những ngày hè. Nó chứng kiến bao chuyện vui buồn của tuổi học trò, nó làm đẹp cho ngôi trường thân yêu. Nhờ cây bàng mà em thấy yêu ngôi trường tiểu học hơn.

\* Hoa hồng quả thực rất xứng đáng là" bà chúa của các loài hoa' phải không các bạn?

\* Hoa ly lúc nào cũng nổi bật trong đám đông và dễ được nhận thấy. Nó luôn tự tin về vẻ đẹp của mình.

\* Em rất thích ngắm cây bưởi mùa ra hoa. Nó thật đẹp, một vẻ đẹp giản dị của làng quê mà không thể diễn tả hết bằng lời.

\* Góc vườn, mơi cây ổi đứng lặng lẽ một mình nhưng vẫn không bị lãng quên. Vì đã từ lâu, cây ổi trở thành người bạn thân thiết của em.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**GIÁO ÁN SOẠN DẠY Ở TRƯỜNG**

**Sáng Thứ năm ngày 18 tháng 3 năm 2021**

**Tiết 1+2: Tiếng Anh**

**Đ/c Thanh soạn và dạy**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3+4: Âm nhạc + Thể dục**

**GVC soạn và dạy**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều Tiết 1 Toán**

**Luyện tập chung (138)**

**I. Mục tiêu:**

- Thực hiện được các phép tính với phân số.

- Rèn kĩ năng thực hiện phép tính với phân số.

- Giáo dục HS yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:** Bảng phụ

**III. Hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra ( 5')**  Tính  x  +  - GV nhận xét. | - HS làm bài vào nháp.  - Chữa, nêu cách thực hiện biểu thức. |
| **B. Bài mới: ( 32')**  *Bài 1 (a, b):* Củng cố lại cách cộng hai phân số khác mẫu số.  - Khuyến khích HS chọn mẫu số chung nhỏ nhất.  ? Muốn cộng hai PS khác mẫu số, ta làm tn? Nếu MS này chia hết cho MS kia thì làm tn? Nếu cả hai MS cùng chia hết cho 1 STN >1 thì làm tn?  *Bài 2 (a, b):* Hướng dẫn tương tự bài 1.  *?* Muốn trừ 2 PS khác MS ta làm tn?  GV chữa, chốt | - HS tự làm bài. KK HS làm cả bài.  - HS chữa bài.  - Nhận xét và chốt kết quả.  - QĐMS hai PS rồi + 2 PS đó  - MSC là MS lớn,...  - Tìm MSCNN: Lấy MS này chia cho STN đó rồi nhân với MS kia  - HS tự làm các phép tính. KK HS làm cả bài.  - HS chữa bài, nhận xét, nêu cách làm. |
| *Bài 3 (a, b):* Cho HS tự làm bài  GV chữa  Củng cố cách nhân phân số chốt: STN là PS đặc biệt | - HS làm bài. KK HS làm cả bài.  - HS nêu lại cách nhân phân số, nhân một phân số với số tự nhiên, 1 STN với 1PS. |
| *Bài 4 (a, b): Cho HS tự làm bài*  GV nhận xét vài bài, chữa, chốt.  Nêu cách chia hai phân số, chia PS cho STN, chia STN cho PS.  *Bài 5:* GV gợi ý  ? Nêu cách làm? Em hiểu số đg còn lại?  ? Muốn tìm PS của 1 số ta làm tn? | - HS đọc đề bài .  KK HS làm cả bài.  - HS làm bài vào vở.  - KK HS tự làm bài và chữa bài nếu còn thời gian. |
| **C. Củng cố, dặn dò: ( 3')**  ? Nêu quy tắc thực hiện các phép tính : +, -, x , : phân số với PS, PS với STN.  Nêu lại công thức tổng quát.  - GV nhận xét tiết học. Dặn HS chuẩn bị bài sau: Luyện tập chung. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Luyện từ và câu**

**Mở rộng vốn từ: Dũng cảm.**

**I. Mục tiêu:**

- Mở rộng được một số từ ngữ thuộc chủ điểm *Dũng cảm* qua việc tìm từ cùng nghĩa, việc ghép từ (BT1,2); hiểu nghĩa một vài từ theo chủ điểm (BT3).

- Biết sử dụng một số từ ngữ thuộc chủ điểm qua việc điền từ vào chỗ trống trong đoạn văn (BT4).

- GD HS sử dụng từ ngữ đúng mục đích

**II. Đồ dùng:** Máy tính, bài giảng powerpoint

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3’** |  | |
| Hỏi: Câu kể Ai là gì gồm mấy bộ phận ? Là những bộ phận nào? | 2 HS trả lời. | |
| HS đọc đoạn văn trong BT3 tiết Luyện từ và câu trước. | 3 đọc đoạn văn của mình.  Cả lớp theo dõi và nhận xét. | |
| Nhận xét |  | |
| **B. Bài mới** |  | |
| **1. Giới thiệu bài 1’** | HS nghe. | |
| 2**. Hướng dẫn làm bài tập 32’** |  | |
| *Bài 1:* Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. | 1 HS đọc thành tiếng y cầu của bài. | |
| *? Dũng cảm* là gì? | HS nêu nghĩa. | |
| Yêu cầu HS làm bài vào VBT | HS viết các từ cùng nghĩa, trái nghĩa với từ *dũng cảm* vào VBT | |
| GV chiếu bảng từ đầy đủ. | HS trình bày, nhận xét, bổ sung | |
| Gọi HS đọc các từ vừa tìm được.  \* GV chốt những từ cùng nghĩa, trái nghĩa với từ *dũng cảm* | 2 HS đọc, 1 HS đọc từ cùng nghĩa, 1 HS đọc từ trái nghĩa. | |
| *Bài 2:* Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. | 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu. | |
| Gọi HS đặt câu với các từ ở BT1.  Gv nhận xét câu của HS.  Chốt cách đặt câu. | Tiếp nối nhau đọc câu mình đặt trước lớp. Nhận xét, sửa câu. | |
| *Bài 3:* Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. | 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu bài tập. | |
| *\* Để ghép đúng cụm từ chúng ta làm thế nào?* | HS trả lời- Nhận xét. | |
| Yêu cầu HS tự làm bài. | HS làm VBT => trình bày | |
|  | Nhận xét bài và chữa bài cho bạn | |
| Nhận xét, kết luận lời giải đúng. |  | |
| *Bài 4:*Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. | 1 HS đọc yêu cầu của bài tập | |
| Yêu cầu HS làm bài vào VBT | HS làm VBT => trình bày | |
|  | Nhận xét bài và chữa bài cho bạn | |
| Nhận xét, kết luận lời giải đúng. |  | |
| *Gọi HS giải thích từng câu thành ngữ.* | Giải thích. Nhận xét, bổ sung | |
| GV giải thích từng câu thành ngữ cho HS hiểu.  MR thêm câu: Gan lì tướng quân | Lắng nghe.  Khuyến khích HS nhẩm thuộc lòng những câu thành ngữ. | |
| *Bài 5:*Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. | 1 HS đọc yêu cầu của bài trước. | |
| *Muốn đặt câu đúng, dựa vào nghĩa, xác định thành ngữ nói về phẩm chất gì? Đúng với ai? Trong trường hợp nào?* | | Tiếp nối nhau đọc câu của mình trước lớp.  - Ông em đã từng vào sinh ra tử ở chiến trường.  - Bộ đội ta là những con người gan vàng dạ sắt. |
| GV chú ý sửa chữa cho từng HS về lỗi ngữ nghĩa của câu. | |  |
| ? Tìm thêm thành ngữ khác nói về lòng dũng cảm? | | Gan lì tướng quân: gan góc, bất chấp mọi khó khăn, nguy hiểm. |
| **C. Củng cố - dặn dò 3’** | |  |
| ? Nêu lại các từ thuộc chủ điểm vừa học; đọc thuộc các câu thành ngữ;  - Hệ thống kiến thức. Nhận xét tiết học. Dặn HS chuẩn bị bài sau. | | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Luyện Tiếng Việt**

**Luyện tập về câu kể Ai làm gì? Ai thế nào? Ai là gì?**

**I - Mục tiêu:**

- Biết nhận diện và phân biệt 3 kiểu câu kể cơ bản.

- Đặt được câu kể Ai làm gì? Ai thế nào? Ai là gì? để miêu tả con người, con vật, cảnh vật trong tranh đúng, hay và phù hợp.

- HS tích cực, sáng tạo trong học tập.

**II- Đồ dùng: -** tranh (đám trẻ chăn trâu trên cánh đồng vàng)

- phiếu bài tập. Bảng nhóm.

**III- Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ: 5’**  ? Nêu các kiểu câu kể đã học?  ? CN (VN) trong mỗi câu kể TLCH nào?  Lấy ví dụ?  GV nhận xét, đánh giá, ghi điểm  **2. Bài mới: 32’**  **a) GTB: 1’**  **b) Luyện tập: 31’**  GV chia lớp thành các nhóm 2, quy ước STT của nhóm => phát cho mỗi nhóm 1 phiếu BT: Em hãy quan sát bức tranh và đặt các câu theo mẫu câu: *Ai làm gì? Ai thế nào? Ai là gì?* để miêu tả con người, con vật, cảnh vật có trong tranh.  - GV lưu ý: tránh đặt câu trùng với câu của nhóm bạn đã đặt.  - Tổng kết, phân loại.  - GV nhận xét, điều chỉnh lại và đánh giá kết quả.  ? Xác định CN, VN của 1 vài câu thuộc 3 kiểu câu trên.  ? CN chỉ gì? VN chỉ gì?  - GV tổng kết cuộc chơi, tuyên dương, khen thưởng.  **\* Củng cố - dặn dò: 2’**  *?* Hôm nay chúng ta học được gì?  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS.  - Nhắc nhở HS về nhà xem lại bài. | - HSTL  - HS nhận xét, đánh giá.  - HS xác định nhóm và nhận phiếu BT  - Các nhóm thảo luận, ghi vào phiếu BT:  1’ (QST); 3’ (suy nghĩ, làm phiếu);  - Các nhóm trình bày kết quả thông qua TC “Xì điện”: lần lượt mỗi nhóm cử 1 bạn chạy lên bảng ghi lại 1 câu nhóm mình đã đặt được. 6’ (thực hiện TC)  - HS tự phân loại kết quả thành 3 nhóm tương ứng với 3 kiểu câu.  - Hs tự nhận xét, đưa ra điều chỉnh, đánh giá.  - HS phát biểu.  - HS nêu lại KT’ |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Sáng Thứ sáu ngày 19 tháng 3 năm 2021**

**Tiết 1: Toán**

**Luyện tập chung (138)**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố thực hiện các phép tính với phân số.

- Rèn kĩ năng thực hiện các phép tính với phân số, giải bài toán có lời văn.

- HS tích cực, chủ động học tập.

**II. Đồ dùng:** Bảng phụ (ghi sẵn BT1).

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ: 3’**  Yêu cầu 2 học sinh lên bảng thực hiện phép tính sau:  x ;  :  Nhận xét. Chốt cách nhân,chia PS  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài: 1'**  **2. Thực hành: 32'** | Học sinh làm bảng  Cả lớp nhận xét. |
| *Bài 1:* GV treo bảng phụ đề bài. | HS đọc đề- nêu yêu cầu của bài. |
| GV yêu cầu HS nhẩm nhanh. | HS nhẩm nhanh bài. |
|  | HS nêu kết quả đúng. |
| GV chữa bài: chốt kết quả đúng: phần C  Chốt cách +, - , x, : PS. | HS giải thích chỉ ra chỗ sai. |
| *Bài 3 a, c (T139)* |  |
| GV yêu cầu HS đọc bài- làm bài | HS nêu yêu cầu của bài. |
|  | HS lớp làm nháp. KK HS làm cả bài. |
| GV chữa bài.  Nêu cách tính giá trị biểu thức chứa phép nhân, phép cộng PS. | 2 HS làm bảng phụ.  Nhân (chia) trước, cộng, trừ sau. |
| Chốt cách tính giá trị biểu thức chứa phép nhân, phép cộng PS. |  |
| *Bài 4* |  |
| Yêu cầu HS đọc và phân tích đề. | 2 HS phân tích đề. |
|  | HS lớp làm vở. |
| GV chữa bài. Chốt kq’ : Đáp số bể | 2 HS làm bảng. |
| Chốt cách giải bài toán có lời văn, vận dụng phép +, - PS. |  |
| Bài 2, 5: GV gợi ý | HS nêu kết quả bài làm của mình.  KK HS tự làm bài và chữa bài (nếu còn thời gian). |
| **C. Củng cố - dặn dò: 3’** | |
| ? Nêu cách +,-,x,: PS; thứ tự thực hiện phép tính với PS; cách tìm PS của 1 số.  GV nhận xét giờ học. Nhắc nhở HS ôn tập, chuẩn bị cho KTĐK. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tập làm văn**

**Luyện tập miêu tả cây cối**

**I. Mục tiêu:**

- Lập được dàn ý sơ lược bài văn tả cây cối nêu trong đề bài.

- Dựa vào dàn ý đã lập, bước đầu viết được các đoạn thân bài, mở bài, kết bài cho bài văn tả cây cối đã xác định.

- HS có ý thức bảo vệ và chăm sóc cây cối.

**II. Đồ dùng :** HS chuẩn bị tranh ảnh về một cái cây định tả.

Đề bài và gợi ý sẵn trên bảng lớp.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3’** |  |
| ? Thế nào là kết bài mở rộng? | 3 HS trả lời, cả lớp nhận xét. |
| Nhận xét từng HS. |  |
| **B. Bài mới** |  |
| **1. Giới thiệu bài 1’** |  |
| **2. Hướng dẫn làm bài tập 31’** |  |
| 1. *Tìm hiểu đề bài* |  |
| Gọi HS đọc đề bài tập làm văn. | 1 HS đọc đề bài |
| GV phân tích đề bài, dùng phấn màu gạch chân dưới các từ: *cây có bóng mát, cây ăn quả, cây hoa mà em yêu thích.* | Theo dõi GV phân tích đề. |
| Các em chọn 1 trong 3 loại cây: cây ăn quả, cây bóng mát, cây hoa để tả. Đó là một cái cây mà thực tế em đã quan sát từ các tiết trước và có cảm tình với cây đó. |  |
| Yêu cầu HS giới thiệu về cây mình định tả. | 3 đến 5 HS giới thiệu. |
| Yêu cầu HS đọc phần gợi ý. | 4 HS tiếp nối nhau đọc từng mục. |
| 1. *Học sinh viết bài* |  |
| Yêu cầu HS lập dàn ý, sau đó hoàn chỉnh bài văn. | HS tự làm. |
| Gọi HS trình bày bài văn.  GV nhận xét, sửa lỗi cho từng HS. | 5 đến 7 HS trình bày.  Lớp nhận xét |
| Tuyên dương những bài viết tốt. |  |
| **C. Củng cố - dặn dò 3’** |  |
| ? Nêu lại cấu tạo bài văn miêu tả cây cối;  Nhận xét tiết học - chuẩn bị tốt cho bài kiểm tra viết. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Đạo đức**

**Ôn tập và thực hành kỹ năng giữa kỳ 2**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố kiến thức, kĩ năng thực hành: Kính trọng và biết ơn người lao động, lịch sự với mọi người, giữ gìn các công trình công cộng.

- Rèn kĩ năng luyện tập thực hành các hành vi đó.

- Bày tỏ thái độ của mình.

**II. Đồ dùng:** Bảng phụ ghi bài tập, thẻ màu.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3’** | |  |
| GV yêu cầu HS kể tên những bài đạo đức đã học từ tuần 19 - 24.  Nhận xét, tuyên dương | | HS trả lời  Cả lớp nhận xét - bổ sung. |
| **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài: 1'**  **2. Thực hành: 27'** | |  |
| GV treo bảng phụ bài tập sau: | |  |
| a)Theo em trong những người nêu dưới đây, ai là người lao động: | | HS đọc bài  HS dùng thẻ màu để tán thành hay không tán thành.  Đại diện 1 số nhóm nêu lời giải  HS lớp nhận xét |
| a) Nông dân.  b) Bác sĩ.  c) Người giúp việc  d) Lái xe ôm  e) Giám đốc | g) Nhà khoa học  h) Giáo viên  i) Kẻ trộm  k) Kẻ buôn ma tuý  m) Nhà văn, nhà thơ. |
| Em hiểu người lao động là người như thế nào? Vì sao em phải kính trọng và biết ơn người lao động? | | HS nêu ý kiến : Lđ chân tay, Lđ trí óc. Họ làm ra của cải cho xã hội,… |
| GV yêu cầu một số HS kể tiếp những người lao động  ? Nêu 1 số hành vi thể hiện kính trọng và biết ơn người lao động. | | HS kể và nêu. |
| b) Vì sao em cần lịch sự với mọi người? Em hãy nêu 1 số biểu hiện của phép lịch sự khi nói năng, ăn uống, chào hỏi? Tìm 1 số câu ca dao nói về phép lịch sự?  GV kết luận: cho HS nhắc lại ghi nhớ. | | HS thảo luận nhóm đôi  Đại diện một số nhóm trình bày  HS các nhóm khác nhận xét - bổ sung. |
| c) Em hãy kể tên các công trình công cộng ở địa phương em?  Em đã làm gì để bảo vệ các công trình đó?  Nêu những việc các em cần làm để bảo vệ trường em, đường phố, nhà văn hoá của địa phương em. | | Hoạt động nhóm 4  HS viết giấy khổ to, nhóm nào xong trước dán kết quả bảng lớp. Các nhóm khác nhận xét đánh giá. |
| GV nhận xét chung. GDHS các KN, hành vi đạo đức đã học. | |  |
| **C. Củng cố - dặn dò: 3’** | |  |
| Nhận xét ý thức học tập của HS.  Nhắc HS thực hành: Kính trọng và biết ơn người lao động, lịch sự với mọi người, giữ gìn các công trình công cộng.  Chuẩn bị giờ sau: Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo. | | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Kể chuyện**

**Kể chuyện đã nghe, đã đọc**

**I. Mục tiêu:**

- Học sinh biết kể bằng lời của mình một câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về lòng dũng cảm của con người.

- Hiểu nội dung chính của câu chuyện (đoạn truyện) đã kể và biết trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện (đoạn truyện).

- Học tập tinh thần dũng cảm của mỗi con người trong từng câu chuyện các bạn kể.

**II. Đồ dùng:** - Bảng phụ, truyện đọc L4

**II. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3’** |  |
| Gọi 2 HS kể câu chuyện: Những chú bé không chết. | Kể chuyện và trả lời câu hỏi.  Nhận xét bạn |
| ? Nêu nội dung chính của câu chuyện đó. |  |
| Nhận xét |  |
| **B. Bài mới** |  |
| **1. Giới thiệu bài 1’** |  |
| **2. Hướng dẫn kể chuyện 30’** |  |
| 1. *Tìm hiểu đề bài: 4'* |  |
| Gọi HS đọc đề bài. |  |
| GV phân tích đề bài, dùng phấn màu gạch chân dưới các từ ngữ: *lòng dũng cảm, được nghe, được đọc* | 2 HS đọc |
| Gọi HS đọc phần gợi ý của bài. | 4 HS tiếp nối nhau đọc từng phần gợi ý trong SGK. |
|  | Tiếp nối nhau giới thiệu về câu chuyện hay nhân vật mình định kể. |
| 1. *Kể chuyện trong nhóm: 10'* |  |
| GV chia HS thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm có 4 HS. Yêu cầu HS kể lại truyện trong nhóm. (HS có thể kể lại chuyện trong sgk hoặc nghe GV đọc hoặc nghe GV kể một câu chuyện rồi kể lại). | 4 HS ngồi 2 bàn trên dưới tạo thành 1 nhóm cùng kể chuyện (KK HS kể được câu chuyện ngoài SGK và nêu ý nghĩa), trao đổi với nhau về ý nghĩa câu chuyện (đoạn truyện), ý nghĩa việc làm, suy nghĩ của nhân vật trong truyện. |
| 1. *Kể trước lớp: 16'* |  |
| Tổ chức cho HS thi kể chuyện. | 5 đến 7 HS thi kể và trao đổi với các bạn về ý nghĩa câu chuyện đó. |
| GV khuyến khích HS lắng nghe và hỏi lại bạn những câu hỏi về nội dung truyện, ý nghĩa hay tình tiết trong truyện để tạo không khí sôi nổi trong giờ học. |  |
| GV tổ chức cho HS nhận, bình chọn bạn có câu chuyện hay nhất, bạn kể chuyện hay nhất, bạn đặt câu hỏi hay nhất. | HS cả lớp cùng bình chọn. |
| Nhận xét |  |
| **C. Củng cố - dặn dò: 3’**  ? Em học tập được gì qua các câu chuyện vừa kể? (tinh thần dũng cảm…)  GV GD, liên hệ tinh thần dũng cảm của các chiến sĩ VN quyết bảo vệ Tổ quốc; GD lòng tự hào dân tộc.Nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều Tiết 1: Mĩ thuật**

**Đ/c Hải soạn và dạy**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán+**

**Ôn các phép tính với phân số**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố cộng, trừ, nhân, chia phân số.

- Rèn kĩ năng nhân, chia hai phân số, giải toán có lời văn.

- Tự giác, tích cực học tập.

**II. Đồ dùng dạy - học: -** Bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ 3’**  GV yêu cầu HS nêu cách nhân, chia 2 phân số . GV nhận xét  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài: 1'**  **2. Thực hành: 32'**  *Bài 1:* Tính  a)  x  ; b)  : ; c) -  d) (+) x ; g) x  x  e)+  :  ; h) : 5 x  Chốt lại cách cộng, trừ, nhân, chia phân số.  Chú ý thứ tự thực hiện phép tính trong b/thức  *Bài 2:* Một hình chữ nhật có diện tích  m2. Chiều dài m. Tính chu vi HCN đó.  Chốt cách tính P khi biết S và CD(CR) HCN  *Bài 3:* Tìm Y  Y x =  Y :  =  \* Chốt lại cách tìm thừa số, SBC.  *\* Bài 4:* Đội văn nghệ của trường có 20 HS nữ, tính ra số HS nữ đó chiếm 2/3 số HS của đội văn nghệ. Hỏi đội văn nghệ của trường đó có bao nhiêu HS nam?  GV chấm, chữa bài. Chốt cách giải dạng toán tìm PS của 1 số. | 1 số HS nêu, lớp nhận xét.  Cả lớp làm nháp,  HS lên bảng.  - Lớp chữa bài, nhận xét  Nêu cách +, -,x,: PS  - HS làm vở. 1 HS làm bảng.  - HS đọc lời giải, nêu lại cách làm.  HS làm nháp, HS lên bảng.  Lớp nhận xét, đổi bài kiểm tra chéo.  Nêu lại cách tìm TP chưa biết.  HS làm bài nếu còn thời gian.  HS suy nghĩ, nêu cách làm  => làm bài, chữa bài. |

**C.Củng cố dặn dò: 3’**

- Hệ thống kiến thức. Nhận xét chung tiết học. VN xem lại bài.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Sinh hoạt lớp**

**Kiểm điểm nề nếp tuần 26**

**I - Mục tiêu:**

- Nắm được ưu, nhược điểm của bản thân, của tổ, của lớp trong tuần.

- Nắm được phương hướng của tuần tới.

- Có ý thức phê và tự phê tốt, ý thức xây dựng tập thể.

**II - Đồ dùng: -** Phần thưởng HS.

**III - Hoạt động trên lớp:**

1. Chủ tịch HĐTQ điều khiển sinh hoạt lớp:

- Mời PCT lên điều hành văn nghệ

- Mời các Phó chủ tịch lên điều hành các ban mà mình quản lên nhận xét, báo cáo tình hình hoạt động trong tuần.

- Các ban lên nhận xét

- Các thành viên của lớp phát biểu ý kiến

2. GV nhận xét chung:

*a. Ưu điểm :*

|  |
| --- |
|  |
|  |

*b. Nh­­ược điểm* :

|  |
| --- |
|  |
|  |

*3. Phư­­ơng h­­ướng hoạt động tuần tới:*

- Tiếp tục phát huy những ưu điểm, khắc phục hạn chế.

- Tiếp tục thi đua chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCS HCM 26-3.

- Tiếp tục thực hiện tốt ATGT, đội mũ BH khi đi xe đạp hoặc ngồi trên xe máy.

- Thực hiện tốt các nền nếp, nội quy của nhà trường. Giữ gìn vệ sinh cá nhân, VS môi trường thực hiện tốt các biện pháp phòng dịch, đảm bảo an toàn.

- HĐ tự quản thực hiện tốt nề nếp tự quản.

- Thực hiện tốt nền nếp giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

- Tích cực học tập và rèn luyện tốt chuẩn bị cho KTĐK GKII môn Toán, TV.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**